

Mục lục

Kỷ niệm.....	2
Mẹ con.....	9
Mật răn.....	14
Người cháu trai họ ngoại bác Ba Phi.....	27
Con kiến thợ.....	35
Tĩnh tâm.....	49
Thư tình.....	56
Giã từ hy vọng.....	66
Khi người ta yêu.....	72
Hai giờ sáng.....	78
Khoảnh khắc.....	82
Họ có ba người.....	84
Ban mai bình yên.....	96
Tham vọng chiến thắng.....	103
Cây bồ kết nở hoa.....	112
Cây thông nhỏ.....	121
Chiều dày bức tường.....	139
Chuyện tình người điên.....	141
Miền cỏ hoang.....	146

Kỷ niệm

Phạm Đào Nguyên

Tiếng nhạc từ radio vọng lại làm lòng tôi bồn chồn, nhắc nhở tôi nhớ về một quá khứ xa xôi, ở một khoảng thời gian nào đó trong đời.. Có phải còn yêu nên đôi lần thầm nhớ. Mình đã thật quên có sao lòng vẫn ...chờ. Tôi lăn một vòng, úp mặt vào gối, che đậy nỗi nhớ thương thầm dấu kín cả đời mình, để làm chồng, làm cha trong trách nhiệm, bổn phận, trong khuôn phép và luân lý. Ngày đó tôi còn trẻ quá, cứ lo sợ vẩn vơ, chưa một lần dám mạo hiểm để sống cho tình yêu mình. Thôi, giờ thì chỉ biết để hồn chơi vơi trong chốc lát, mà khắc khoải nhớ thương cho thỏa lòng.

Câu chuyện xảy ra lâu lắm, lâu lắm rồi, khi tóc hấy còn xanh, và ngày đó tôi đã gặp nàng ở một thị trấn nhỏ. Tôi đến trấn thủ lưu đồn ở vùng này khoảng hơn bốn tháng, nhưng tôi đã mang theo kỷ niệm một đời khó quên.

Tôi gặp nàng, ‘cô bé’, tôi thường gọi nàng mà không gọi tên, vì nàng ngây thơ hồn nhiên, vui vẻ quá. Nàng bướng bỉnh ngây ngô không một chút e dè, hay thẹn thùng như những người con gái khác mà tôi đã gặp.

Một buổi sáng, nắng sớm chói chang rọi vào quán ven đường, tôi dừng xe sát cửa, tắt máy đi thẳng vào trong. Tôi không để ý cô bé đang lùa tấm cửa líp cuối cùng. Nàng hỏi vọng theo,

-Ê, ê mua gì vậy? Nàng hỏi, tôi không quay lại, mà chỉ đi thẳng vào tủ đựng thuốc lá ở phía trước, nàng đứng yên nhìn phía sau lưng tôi một chập, rồi nói tiếp,

- Sáng nay có ông lính vừa lạ, lại vừa điếc tới nhà mình. Tôi vội bảo, -“Tôi mua thuốc lá.” Nàng đi theo tới gần tôi hỏi nhỏ,

-“Mua thuốc lá...?” -Vâng, thuốc lá.

-‘Xin lỗi nghe, quán tôi không bán thuốc lá, anh chờ chợ đông tôi sẽ mua dùm cho nhé.’ Tôi chỉ vào tủ thuốc, rồi bảo nàng, ‘Thuốc này nè.’ Nàng cười khúc khích, vui vẻ giải thích, thuốc này có tên của nó, cũng như những thuốc như Cotab, Capstan, hay Quân tiếp vụ, anh gọi thuốc lá, ai biết đâu. Ở đây thổ ngữ, thuốc lá là lá thuốc lấy từ cây, xâu thành lùa, gấp thành xấp, ủ cho đậm màu, đem phơi, cho người làm ruộng họ hút, anh biết không?

Đứng gần nàng, tôi mới nhìn thấy hết nét ngộ nghĩnh dễ thương của nàng, nước da mỏng mịn màng, không một chút tì vết, một làn lông măng trên má, đúng là một cô bé. Nước da sáng, rạng rỡ trong chiếc áo cánh tay màu vàng nhạt. Mùi bồ kết từ tóc nàng bay thơm làm tôi thấy ngây ngậy. Vài sợi tóc loà xoà bên má trông nàng dễ thương làm sao! Dễ thương nhất là nụ cười, tự nhiên nói, tự nhiên cười, như một cô bé. Hai hàm răng trắng đều như hai hàng hạt lựu, với chiếc cằm chẻ, làm tôi ngẩn ngơ lòng. Nàng nhìn tôi tò mò một chập rồi hỏi,

-Có phải khoảng hồi 6:00 chiều hôm qua anh đi bộ về hướng này không?

-Phải, tôi trả lời.- Tôi dạo gần hết thị trấn này để mua thuốc lá nhưng không có. Nàng nhìn thẳng vào mắt tôi rồi cười thành tiếng, tôi hỏi,

-Cô cười gì?

-Nhìn anh hôm nay, tôi cười cho đám bạn tôi ngày hôm qua, tôi chỉ vừa mới mở lời khen anh có dáng đi hùng, và có mái tóc bông bênh, thì cả bọn nó thay phiên nhau chê anh, mắt lé, mặt rỗ, răng hô, trán vồ.v.v.. Tôi nghĩ thầm, nếu đem những thứ đó ghép hết vào gương mặt anh, thì chắc trông anh ngổ lăm đấy. Rồi nàng cười dòn, làm tôi phải cười theo, nhưng tôi gắt,

-Bạn cô quá quái lắm.

-Có dịp tôi sẽ giới thiệu anh gặp các cô ấy nhé. Nàng nhìn tôi,
- May mà anh không giống, rồi nàng cười khúc khích.

-Cô cười tôi đó à?

-Xin lỗi anh, không phải đâu, tôi cười cái ngộ nghĩnh của đám bạn tôi. Tôi định trả tiền thuốc, thì có khách đến, họ kêu café. Tôi ngồi vào một bàn nhỏ và cũng kêu café để quan sát nàng. Lần đầu tôi nghe nàng hỏi người bạn, hay chị nàng về cách pha chế café, nàng như không rành việc, nên tôi tới chỉ nàng làm sao chế café cho ngon.

Thế là nàng bảo tôi,

-Anh khó tính, thì tự chế lấy mà uống cho tùy thích nhé, rồi sắp cả vật liệu vào khay, bưng ra bàn cho tôi.

-Nếu anh thấy thiếu thứ nào cứ kêu, tôi sẽ mang đến cho anh. Tôi vẫn không biết gì về cô hàng quán này, thuộc loại người thế nào nữa. Tôi thật sự không được vui, nhưng mặc, nàng không cần biết đến sự khó chịu của tôi. Nàng cười vui như bình thường. Dù tôi giận, thì nàng cũng không biết, thì giận làm gì, nên lại thôi, tôi tự chế lấy mà uống, coi như bữa nay mình không hên.

Tôi quen nàng từ đó, và đến quán nàng thường xuyên hơn. Thế rồi cả tuần, hằng ngày, sáng nào tôi cùng cả bọn tới quán mua thuốc lá, uống café. Một hôm vắng khách tôi đến trả tiền, nàng hỏi tôi, ‘Ê, anh đi lính gì vậy?’ Tôi bảo,

-Anh làm lính lái xe, và tiện tay tôi chỉ chiếc xe jeep tôi lái hàng ngày. Nàng hỏi,

-Anh lái xe cho ai vậy?

- Cho ông Tiểu đoàn trưởng.

-Có lái cho bà tiểu đoàn trưởng không? Có xách giỏ cho bà đi chợ không? Có giải mền cho bà ngủ không, và có khi nào ngủ thế giùm ông TĐĐ khi ông vắng nhà không?

-Không, anh lái xe cho ông khi ông hành quân về, và khi ông đi hành quân lại anh đi chơi, không lái xe cho bà. Nàng tay chống cằm, nghênh mặt cắt vắn,

-Tại sao bây giờ tổ quốc, đồng bào cần anh ra chiến trường, anh sợ chết lo lót để làm lính lái xe. Em cười anh, tụi Vẹm nó cười anh. Lính trẻ như anh, lái xe cho ông lớn thì phải phục vụ cho bà lớn để khỏi ra chiến trường, khỏi chết phải không? Cái lưng anh hơi cong rồi

đó. Dù sao bà lớn cũng có quyền hơn ông lớn, có đúng không? Anh có nhớ:

Chết mà vì nước chết vì dân,
Chết ấy làm trai hết nợ nần
Chết bởi Đông Chu khi thất quốc
Chết vì Tây Hán đất ba phân
Chết như Hưng Đạo hồn thành Thánh,
Chết tựa Trưng Vương phách hóa Thần.. ..
Còn,
Sống làm tôi mọi, đừng nên sống
Sống kiếp hư sinh, sống chật đời.. ..

-Anh có biết và nhớ bài thơ đó không, em mong rằng anh đừng vì cái sống chật đời mà giải mềm cho bà lớn, mà tội nghiệp kiếp làm trai lắm đó nghe. Nàng nói một hơi dài, không biết sợ mất lòng người, thật ngang tàn, thật bướng bỉnh mà tôi không ngờ được. Tôi cười bảo,

-Cô bé hùng lắm nhé, nếu đổi được, anh sẽ đổi cho cô bé làm lính ra chiến trường. Nàng cười, vui vẻ gật đầu. Nàng hát, Nếu là chim tôi sẽ là bồ câu trắng, nếu là người tôi xin chết cho quê hương. Chết cho tự do đáng lắm chứ! Tôi cảm thấy thích những nét hay hay từ cô gái bướng bỉnh này. Nhưng một hôm tôi đến khoảng 1:00 giờ trưa, không thấy nàng, tôi thấy như thiếu thiếu một cái gì, thì ra tôi nhớ nàng, tôi hỏi cô bán hàng,

-Cô bé kia đi đâu hôm nay không thấy?

-Chị tôi hả?

-Thật ra hai cô ai là chị, ai là em?

-Chị là chị con dì, chị tôi về ngủ trưa chuẩn bị đi làm rồi. -Làm gì? Tôi hỏi.

-Chị đi dạy, khoảng 6:00 chiều mới về. Tôi nhún lại, trưa mai tôi đến thăm chị nhé.

Trưa mai đúng 1:30 tôi đến nhà nàng. Nhà nàng như là một kios nhỏ bằng ngói xây vách kín, cửa trước, cửa sau và ba gian cửa sổ. Tôi gõ cửa, cánh cửa mở, người con gái thò đầu ra, chiếc khăn lông phủ vai, một tay cầm lược, tay kia đẩy cửa, miệng nàng cười tươi làm hồn tôi ngẩn ngơ.

Những giọt nước còn lấm tấm đọng trên má nàng, đôi mắt trong và sáng ấy như vừa biết nói biết cười với tôi, vừa soi thấu tim tôi, làm hồn tôi chơi với. Tóc nàng ướt lướt thướt như một cô sơn nữ vừa từ dưới suối lên, trông mát mẻ, tôi muốn hôn lên má nàng nhưng không dám.

Nàng đang lau tóc, hong tóc, nàng giống như một cô sơn nữ thật. Tôi nhìn nàng bằng đôi mắt soi mói. Từ trên má nàng, những sợi lông măng như tơ, và những giọt nước kia làm nàng xinh quá đi thôi. Nàng hình như không thềm quan tâm tới ý nghĩ tôi, vẫn nói cười vui vẻ, làm tôi ngượng. Tôi hỏi,

-Em sắp đi dạy? -Dạ, khoảng hai giờ.

Tại sao tôi gặp nàng ở đây. Bé ơi, tôi dạn dày mưa nắng sao lại gặp em hồn nhiên ở chốn này. Nàng vừa chải chải những sợi tóc vừa khô lòa xòa xuống má, vừa nói chuyện.

-Em ở đây một mình? Tôi hỏi. Nàng ở với em gái, ba mẹ đã chết vì chiến tranh, chị cả có chồng xa. Nhìn tấm hình một chàng trai trẻ treo trên vách, khuôn mặt khá đẹp trai, tôi có chút nghi ngờ nhưng không hỏi. Tôi cảm thấy buồn mông mênh một mình, nhưng nàng không để ý gì, nàng chỉ như một cô bé đang vui.

Tôi trong bộ quân phục không quân hàm, nàng không hề e dè hay cao ngạo, nàng vẫn hồn nhiên lịch thiệp với tôi, làm tôi mến nàng hơn. Nàng hỏi tôi,

-Ê, anh tên gì?

-Đó em biết anh tên gì? Nàng nhìn tôi chặp lâu rồi nói,

-Anh tên Ngọc. -Sao em biết?

-Đâu có biết, thích tên Ngọc nên gọi anh là Ngọc, mà anh tên Ngọc thật à?

-Ngọc của chú Lan phải không em? Nàng cười, nụ cười thật tươi, và hồn nhiên, làm tôi lại đi vào cơn mơ bối rối, em là ai lại ở nơi này? Và cũng từ đó tôi có tên là Ngọc.

Một người lính đi tìm tôi, nàng thấy thoáng cái bóng qua chiếc tủ kính, anh ta vừa qua khỏi nhà nàng. Nàng chỉ tôi và nói rằng, hình như bạn anh đang đi tìm anh. Tôi đi theo bước chân nàng, đứng nhìn qua cửa sổ. Tôi đứng phía sau nàng, khi vừa quay lại, nàng ngẩng đầu lên nhìn tôi, tôi cũng đang cúi nhìn nàng, cả hai cùng

xuyên xao. Tôi muốn được hôn em, nhưng em đã lẩn dưới tay tôi, lảng ra. Tôi biết trong em trong tôi, cả hai đang bắn khoả, luống cuống hay đã xao xuyên vì nhau!

Tôi thân hành đưa em đi dạo chiều nay, em tôi không có sóng mũi dọc dừa, không có thân hình ảo lả, không có đôi mắt bồ câu, nhưng phải chăng cái hồn nhiên tươi mát của em là một thứ ái lực làm xao xuyên tim tôi. Thật ra tôi bảo tôi là tôi chỉ mến nàng, thích nàng. Tôi cứ nhất định bảo với chính mình rằng là tôi không yêu nàng.

Đã biết bao lần tôi bảo tôi rằng không yêu nàng, nhưng tôi luôn nghĩ ngợi và cứ mãi nhớ đến em. Rồi một chiều tôi lại nhớ đúng giờ xách xe tới đón nàng. Có dịp, nàng mời năm cô bạn cùng lên xe, tôi đưa về. Tôi nhớ câu chuyện nàng kể về tôi, anh chàng có mặt rỗ, mắt lé, răng sún mà tôi cười một mình. Cô bé này ngộ thật.

Đưa từng cô về nhà, còn lại chỉ có em, tôi mời em đi chơi, em mỉm cười nhìn tôi như muôn ngàn lời tình tự mến thương. Tôi nói với chính mình là tôi sẽ âm thầm ra đi để mang trong tim một bóng hình, mà lòng tôi thật sự đã rung động xuyên xao.

Nhưng rồi, hôm sau tôi chuẩn bị cho một cuộc hành trình đầy nguy hiểm, tôi vội vã viết cho nàng một lá thư. Chính lá thư này đã mở đầu, một cuộc tình thương đau cho em, mà bao lần tôi cảm thấy xót xa hối hận với chính mình.

Đã nhiều lần tôi né tránh, trốn chạy vì biết rằng yêu thương tôi, chỉ làm khổ em, nhưng tôi đã bắt lực với chính mình. Ngày tôi trở về trong nguy hiểm, tôi trong bộ trận đầy bụi rừng, bụi đường tôi đã ôm chầm lấy em, hôn em, và tuyên bố rằng tôi yêu em. Nhìn tôi, em kinh ngạc hỏi, ‘Ê, anh là thiếu úy hử, sao anh nói là lính lái xe.’ Tôi cười, -Anh không xách giỏ cho bà lớn và không phải là Ngọc của chú Lan, mà anh là lính của núi rừng em không vui sao? Tình yêu em là một giấc mơ đẹp muôn đời, và em luôn là nàng tiên bé nhỏ, ngây thơ trong câu hỏi bắt đầu bằng chữ ‘Ê’ dễ thương, tự nhiên mà ngàn đời tôi khó quên.

Cuộc đời tôi bỗng bênh đây đó, chính tôi cũng không biết ngày mai có trở về không? Nhiều buổi sáng thức dậy, tôi mới kiểm nghiệm biết rằng mình còn sống ngày hôm nay. Liệu tôi có mang hạnh phúc

đến cho em, cô bé ngây thơ cần ở tôi một che chở, một thân tình. Nghĩ ngợi miên man mãi trong tôi, sau mỗi chuyến đi, tôi chỉ được một ít ngày về lại để thương em, rồi tôi lại phải đối đầu với gian nan, hiểm nguy từng giờ. Ngày ra đi lần này tôi đã viết cho em một lá thư tổng biệt một cuộc tình vừa mới nở trong em. Xin lỗi em, anh không cố ý đâu, xin cho em bình an, xin chúc em vạn lời may mắn.

Xưa hôn em một lần rồi rồi đau thương tràn lấp, xưa yêu em một ngày rồi xa nhau trọn kiếp, nên anh yêu mùa đông, ôi mùa đông của anh.. .Tôi hát như một an ủi cho chính mình vì bây giờ tôi đang nhớ em.

Năm sau, tôi trở lại tìm em, thăm em. Em đã có chồng cùng nghề, vẫn nụ cười ấy nhưng hiền hòa hơn không còn chất dòn dả, rộn ràng như thuở vào yêu. Nó bây giờ chất chứa những vấn vương, những buồn thương. Tôi hiểu, nhưng tôi cảm thấy yên lòng cho em. Nhìn em, cầm tay em, tôi chúc phúc vạn điều an lành đến với em. Tôi luôn nhớ đến em để làm hành trang trong cuộc đời, vì chính tôi, tôi không một hứa hẹn gì. Khi còn hiện diện trên cõi đời này, tôi sẽ nhớ mãi về em.

Cho đến bây giờ, tôi đã may mắn sống sót sau cuộc chiến, và sau những năm tù, tôi có gia đình, nhưng cái bóng đó vẫn hiển hiện ở đáy tim tôi. Dù ở phương trời xa, tôi vẫn còn mang máng nhớ về em, nhớ kỷ niệm năm nào, như một nỗi tiếc, một giấc mơ đẹp vẫn còn vang vọng mãi trong tôi.

Mẹ con

Thu Thuyền

Mỗi lần thay tã cho con, Vân lại nghĩ đến mẹ. Ba tháng sau khi cô sanh Cu Ngoe, thân mẫu của cô mới lấy vé máy bay để đi thăm hai mẹ con. Lúc ấy cô đã khỏe mạnh cứng cáp và Ngoe cũng vừa dứt khóc đêm!

Sanh con xong, Vân thêm bàn tay săn sóc của mẹ hiền quá đổi. Chỉ mới bé Cu Ngoe lên cũng đủ làm những đường khâu của vết mổ trên bụng cô muốn sút chỉ, xổ tung ruột gan ra. Cả ngày loay hoay hết vạch áo cho con bú sữa, lại nhồi người thay tã. Thằng bé thơm tho được năm phút rồi đầu lại vào đây. Lột quần, cởi tã, chùi rửa, quần quần, dán dán. Cứ ngần ấy động tác mà làm đến lần thứ mười trong ngày thì Vân nổi điên, ôm mặt khóc hu hu. Chỉ muốn tổng thằng cu vào bụng lại cho đỡ mệt!

Thế mà những ngày mẹ của Vân đến, bà chỉ đem theo một xô những cơn nhức đầu để làm quà tặng cô. Vân chợt khám phá ra cô cho con uống sữa không đúng giờ giấc, cách bế con của cô lỏng lẻo. Hồng kiêu. Hồng kiêu hoàn toàn. Về mặt ăn uống kiêng khem thì cứ cái đà mở xúp hộp ngày ba bữa ra xì xụp, chắc chắn Vân sẽ bị cạn sữa trong vài tháng. Gọt quả táo ra định chấm muối ớt là cô được nghe ngay lập tức câu: "Cứ ăn như vậy thì chưa kịp về già đã tiêu ma hai quả thận!".

Mỗi lần Cu Ngoe bình, mẹ cô lại bàn: "Con có nghĩ nó bị đi tướt không? Cứ ăn sữa xong lại xổ soèn soẹt thế này thì chắc nó không chịu được sữa đấy!". Vân chỉ lừ lừ mắt nhìn mẹ. Cô không buồn cãi và dĩ nhiên cô để những lời khuyên của mẹ lọt thông thoáng từ tai này qua tai kia. Có một biến cố cô không bao giờ quên là trong khi hai mẹ con đang ăn trưa, Cu Ngoe chợt khóc um lên vì tã bẩn. Mẹ cô tình nguyện ra thay cho cháu. Vài phút sau, cô bỗng nghe trong phòng tắm, tiếng bà nôn ọe từng hồi. Cô phải phóng ra đỡ tay cho mẹ. Làm xong, cô ngao ngán nhìn mẹ mình hỉ mũi cười gượng: "Thằng Ngoe nó bé bằng cái kẹo mà sao tã thôi thế!".

Mấy hôm thăm con, mẹ Vân cứ quanh quẩn trong nhà, hết đứng lại ngồi, trông đến phát tội. Vân đành nhờ chồng mua bộ máy vắt sữa về. Bà ngoại mừng lắm. Cứ ngong ngóng mong thằng bé khóc đòi ăn để bà cho cháu bú bình. Chỉ khổ nhất là trong lúc bơm sữa, mẹ cô hay mon men vào phòng tán gẫu với cô. Mỗi lần nhìn hai bầu vú to căng áp vào chiếc máy bơm đang kêu ề ề và những tia sữa trắng lóng lánh mỡ bắn vào chai, mẹ cô lại buột miệng phê bình: "Trông chẳng khác gì một con bò cái đang bị vắt sữa!". Cô cụt hứng. Các tuyến sữa như muốn đồng loạt đình công phản đối làm cô phải trốn vào phòng tắm. Khóa cửa, ngồi lên nắp cầu tiêu cong người bơm sữa. Lúc bước ra, lưng cổ mỗi rần...

Sau khi con ngủ, nhà cửa sạch sẽ, Vân ra ngồi tâm tình với mẹ. Lúc ấy trong đầu cô chỉ chứa toàn chuyện sanh đẻ. Cô tỉ mỉ tả cho mẹ nghe từng cơn đau xẻ thịt ban da. Cảm giác thất vọng cùng cực khi bác sĩ quyết định đưa cô vô phòng cấp cứu để mổ. Mẹ hỏi, mổ thì mổ, sao lại thất vọng? Người ta ai cũng đẻ chỗ khác, mình không bình thường mới phải đẻ bác sĩ rạch bụng, cô lý luận. Mẹ cô xì một tiếng, rõ khéo vớ vẩn. Cô kể tiếp, nửa khuya muốn nhìn con, nhưng lết xuống giường không nổi vì chân giường nhà thương cao lêu nghêu mà bụng thì còn đau nhức thấu đến óc. Tức mình khóc một trận đã nư.

Mẹ lại hỏi, tại sao đang đêm không ngủ? Vân thú thật rằng tự nhiên cô buồn vô cớ, không ngủ được nên muốn đi thăm con. Mẹ cô cười khì, có con không mừng, tự nhiên buồn. Vân định cãi đàn bà đẻ xong hay bị chứng post-partum blue nhưng nghĩ sao lại thôi. Cô lấy

có nghe tiếng Cu Ngoe ọ ọ để chấm dứt những phút tâm sự mà cô cảm thấy hơi lê thê.

Nay Cu Ngoe đã hơn một tuổi, bắt đầu chân nam đá chân xiêu, đi đứng như Tây say rượu nhưng xinh như cái kẹo bột. "Con bò cái" tên Vân không còn nai lưng ra vắt sữa nữa, Ngoe đã dùng được sữa của bò cái thứ thiệt. Vân bây giờ dứt bột, thay tã, tắm rửa con điệu nghệ lắm rồi. Cô còn là cố vấn tối cao cho Vi, cô em kế cũng vừa mới sanh con. Thả ra thì hai chị em có thể ôm điện thoại nói chuyện với nhau cả tiếng đồng hồ.

Họ hú hí về màu sắc vàng xanh xám trắng của phân con nít, tã loại nào mặc khít mà vẫn không làm lở mông, thuốc gội hiệu nào trị dứt được bệnh đóng cứt trâu trên đầu... Đang cười đùa hình hích với nhau, Vi chợt nhớ ra một điều, cô liếng thoáng khoe:

- Cuối tháng này mẹ sẽ ghé thăm tụi em. Em mừng quá trời! Cả tháng nay ở nhà, có phút nào rảnh để đi ra ngoài đâu? Mẹ qua, thể nào em cũng nhờ mẹ coi con cho hai vợ chồng tháo cũi xổ lồng đi chơi vài tiếng đồng hồ!

Vân phì cười:

- Đừng có tưởng bở mà vỡ mộng. Mẹ qua là mi phải có món xào, món mặn, món canh đầy đủ cho mỗi bữa. Chớ có đem lon xúp ra biểu diễn mở ngay giữa bếp. Mi sẽ bị liệt vô hạng con gái đoảng như ta đó! Ở mà mi mới sanh con có một tháng đã được mẹ thăm, còn ta phải cả ba bốn tháng sau mới được thấy dung nhan người, sao mi làm gì mà được mẹ cưng dữ vậy?

- Thì em hứa sẽ gọi về cho mẹ mà. Chưa gì đã ganh! Ủa chớ hồi đó sanh Cu Ngoe, chị được mẹ giúp những gì?

Vân hậm hực:

- Mẹ nói đi thăm con thăm cháu chứ mẹ có kêu đi săn sóc bà đẻ đâu mà dờ với đàn! Nghĩ lại hồi xưa, mấy chị em mình toàn có người giúp việc săn sóc nên bây giờ chắc mẹ không quen làm bà ngoại. Đụng đến cái tã là thất kinh hồn vía. Chắc phải trông nom mấy đứa lững chững biết đi, biết phá như Cu Ngoe thì mẹ điên lên mất!

- Chị chỉ ngoa ngoắt nói xấu mẹ!

Vân nổi cộc:

- Mi hỏi ta mới trả lời. Có bao giờ ta kể cho mi nghe ba cái vật vãnh đó đâu?

Nói chuyện với em xong, Vân cứ thấy bực bực trong người. Mẹ mình sao chẳng giống những bà mẹ Việt nam bình thường khác? Có một chị bạn đến thăm lúc cô vừa sanh xong vài ngày. Vân cố gượng ra phòng ngoài tiếp khách. Chị nhất định ngăn, bắt phải vào giường nằm: "Cử động, làm việc hay suy nghĩ nhiều là dễ mất sữa lắm em ạ!". Chị còn đem bánh đậu xanh ra ép cô ăn. Chất đậu làm tốt sữa, chị giảng nghĩa. Thế là kẻ nằm người ngồi, chị kể chuyện chị bắt con gái nằm trên giường ở cũ, phía dưới đốt lò than. Còn cấm không cho tắm gội cả tháng trời.

Vân hỏi, để làm gì? Như thế chắc người ngợm chua loét chịu sao thấu! Chị cười, mẹ chị làm sao thì chị bắt chước như vậy. Chắc cho mọi sự trên cơ thể mau trở lại trạng thái cũ nhưng nghe con năn nỉ quá, chị phải nướng bồ kết gội đầu cho nó. Rồi chị bảo thêm, hồi xưa, mẹ chị còn kỹ hơn nhiều. Vân chỉ thè lưỡi nghĩ thầm, giá mẹ mình có mặt lúc này và chỉ cần lãnh phần nấu cơm là đủ sướng lắm rồi. Đỡ phải nhè nhẹ lê cái bụng nhức nhối ra hăm xúp hộp.

Trời không thương Vân! Cô đang thoải mái với đứa con khỏe mạnh bi bô cười nói thì nó bị lên sởi. Mụn mẩn đỏ nổi lên khắp người, miệng ho khức khặc, trán nóng hừng hực... Suốt hai đêm liền, cô rạc người vì phải ngồi canh đứa con yêu nằm sốt thiêm thiếp, thân thể gầy tọp, dán xuống giường. Càng nhìn con, cô nghĩ đến mẹ càng nhiều. Mẹ mình có bao giờ trắng đêm vì con như thế này không nhỉ?

Tuổi thơ của cô chỉ tràn ngập hình ảnh của ông bà nội. Cha mẹ sao không nuôi dưỡng chăm nom, nữ giới cô lên một vùng cao nguyên xa tít xa tắp? Cô chợt thêm đến mẹ người về một người mẹ tưởng tượng. Một người đàn bà dịu dàng xuất hiện bên cô, nhẹ nhàng ôm vai, khuyên cô đi nghỉ để người săn sóc con thế cô...

Băng đi mấy tuần lo cho Cu Ngoe, Vân chợt nhớ đến em, cô cầm điện thoại lên bấm tanh tách: Vi hả? Mẹ về chưa?... Ta đã bảo mà không nghe! Mi hết chê ta ngoa ngoắt nói xấu mẹ rồi chứ?... Ủa, con bé nhỏ thế mà cũng bị nhọt bọ đầy lưng. Tội quá, chắc nóng gan đấy!... Hà, mi bảo sao? Vân thấy giọng Vi ngùi ngùi: "Ừ, chị không nghe sai đâu, mẹ chả bao giờ khóc trước mặt con mà lần này mẹ đã

rơm rớm nước mắt khi nhắc lại ngày chị còn bé cũng bị nhọt đầy trên người. Khóc quấy cả đêm, lả đi vì chả ăn uống gì cả. Mẹ nghĩ chị không chịu nổi cái nóng của Sài Gòn nên phải đứt ruột đem chị lên Đà Lạt gửi ông bà nuôi vài năm cho cứng cáp. Lúc đưa chị về, mẹ thêm một lần đứt ruột khi thấy chị lạ mẹ, nằng nặc đòi trở lại với ông bà".

Vân chợt thấy cổ họng nghẹn cứng. Sao mẹ chẳng bao giờ nói cho mình nghe điều này? Đã đành mẹ ít có thói quen tỏ lộ tình cảm như mình nhưng việc gì phải giữ những kỷ niệm xưa kỹ đến thế? Cái cảm giác nặng nề bị cha mẹ hắt hủi chợt vội đi trong khoảng khắc.

Bao nhiêu bứt rứt trong lòng, cô để mặc cho nó ứa trên mi. Tình mẫu tử thiêng liêng mà cô vẫn hằng so sánh với cái ao tù nhỏ xiu, cạn sệt nay mang mang sâu rộng, rạt rào những lượn sóng dịu êm, vỗ về tâm hồn xương rồng cần cỗi của cô/. Tiếng Vi vẫn vang vang trong ống nghe:

- Chị biết không? Mẹ chỉ cái rocking chair em để gần cửa sổ, bảo nhà chị cũng có một cái ghế giống hệt như vậy, chị vẫn hay ngồi bé Cu Ngoe vừa đong đưa người vừa đọc sách. Nắng vàng chiếu rợp tóc hai mẹ con, cảnh tượng êm đềm này chỉ nhìn một lần cũng đủ nhớ suốt đời! Mẹ định mua một cái ghế để sẵn ở cửa sổ cho chị ngồi đọc sách. Mẹ nghĩ chị sẽ thích lắm...

Vân không còn nghe tiếng nói của Vi nữa. Một ngọn sóng cả từ chiếc ao của mẹ vừa úp phủ lên thân cô, xóa hết những vết sẹo cuối cùng còn sót lại trong tim. Đầu óc Vân bây giờ đang quay cuồng với dự tính mua vé máy bay cho hai mẹ con về thăm bà ngoại. Cô sẽ tươi cười bế con ngồi lên chiếc ghế mẹ đặc biệt mua cho cô. Cô sẽ gục đầu vào lòng mẹ... Chỉ cần nhắm mắt tận hưởng vòng ôm yêu thương của mẹ cũng đủ lắm rồi. Có lẽ chia sẻ sự yên lặng bao giờ cũng là những giây phút quý giá nhất cho những tâm hồn mang nhiều điểm khác biệt!

Mật rắn

Nguyễn Dậu

Tôi quen cậu ta lần đầu ở ngay cổng đền Ngọc Sơn. Chiều hôm đó, sau một ngày cắt tóc mỗi một, tôi thu dọn đồ nghề, ghì chặt sau xe đạp, lững thững dắt xe về Đền, nơi cư trú của tôi. Một đám đông người tụ tập bên cạnh mảng tường "long môn hổ bảng". Tôi lướt qua, không lưu ý, bởi vì một đám tụ tập hoặc một trăm đám tụ tập, chỉ là chuyện bình thường ở các khu náo nhiệt và nhiều sự của bờ hồ.

Nhưng một giọng nói oang oang đập vào tai tôi, khiến tôi phải dừng lại.

- "Ai bị phong thấp, ngâm sẵn hổ mang. Ai bị da vàng, tìm rượu hổ lửa. Đàn bà không chữa, chuốc lấy mang bành. Đàn ông hoạt tinh, đừng quên rắn ráo...".

Người bán rắn là một thanh niên trạc ba mươi tuổi. Y có khuôn mặt trắng trẻo học trò, vóc người thô to của một lực điền. Duy có đôi mắt tròn sáng, lúc nhìn từ xa thì hiền từ, lúc đảo quanh thì thật tướng cướp. Trên mình y đeo một chiếc túi vải thắt miệng ở trong thấy bùng nhùng động đậy, chắc là có vài chục con rắn. Còn trên tay y, một cánh tay trắng mịn, thì lằng nhằng nhiều mảnh sọc, như là người phải bỏng. Bàn tay y nắm chặt. Ba kẽ tay kìm chắc ba cái đuôi của ba con mang-bành, cạp-nong, và hổ-trâu. Thỉnh thoảng y lại giật tay, ba con rắn hướng ra ba phía, oằn mình, ngóc đầu phun phì phì.

Qua mấy người đang túm tụm, đôi mắt sắc sảo và ranh mãnh của y chợt nhìn thấy tôi. Lập tức y lên tiếng xua đuổi những người vây quanh:

- Xin mời các quý ông, quý bà giải tán ngay cho. Các vị xem chứ đếch mua, làm tớ quảng cáo khản cả cổ. Nào xin mời đi ngay cho. Tớ có khách mua rần đây rồi. (Hắn ôn tồn chuyển giọng nói với tôi). Mời bác, bác phó cạo, em chắc chắn là bác sẽ mua rần cho em. Nếu em đoán sai, bác cứ vả vào mặt em!

Tôi vội vàng phân trần:

- Không, không. Chú cứ bán cho người ta đi. Tôi... cũng là nhân thể xem qua thôi.

Người bán rần lắc đầu quây quây, cất giọng hóm hỉnh:

- Ấy chớ! Bác đừng phụ em. Hôm nay em bán rần ở đây cốt chỉ để bán cho một mình bác. Em sinh ra ở trên đời này, rồi làm nghề bán lũ sinh linh "nguy hiểm chết người" này, cũng chỉ vì mình bác. Sau khi bác mua rần cho em, em sẽ giải nghệ. Bác không tìm thấy em nữa đâu. Bèo dạt mây trôi, bác ơi...

- Chú nói kiểu này với người thứ mấy mươi rồi?

Người bán rần vung mạnh cánh tay. Ba con rần nhập làm một, bay thành một vòng rộng. Y cười. Tiếng cười sang sảng:

- Chịu bác. Em đã nói thế với hai mươi bảy người rồi. Còn độc mình bác nữa là đủ "nhị thập bát tú".

- Sau đó chú sẽ bán cho ba mươi sáu người thiên cang và bảy mươi hai kẻ địa sát... Vậy ai là người mua cuối cùng?

- Em một lần nữa xin chịu bác. Thôi, bác mua cho em đi. Từ sáng đến giờ em "dội" lắm rồi. Một mẫu bánh mì cũng không.

Tôi dăm dăm nhìn y. Câu nói của y giấm đúng vào lòng tôi. Tôi càng bùi ngùi hơn. Vì qua cách nói năng của y, nếu không phải kẻ có học, thì cũng là người lâu thông một số sách cổ của Tàu. Hắn đứng vụt lên. Cao lớn, khô ngô, nón lá, áo nâu, râu quai nón lún phún, càng gây bất đắc chí trong thời Đại Cồ Việt xa xôi.

- Bác xanh xao, uể oải thế kia là chân âm toàn thịnh, chân dương hữu khuy. Bác phải có rần, rần ngâm rượu, rần nướng chả, lấy liệt hỏa mà khu trừ hàn tà. Bác không mua rần của em bác định ăn nem công chả phượng nào mới được chứ?

- Ủ thì tôi thua chú. Tôi sẽ mua. Tôi cũng đang bị phong thấp nó hành đây. Mỗi cái tệ, tôi không biết chán rần.

- Bác có bình chưa?

- Có đủ cả rượu nữa.

- Vậy em sẽ chán rần cho bác. Bác lấy tam xà e không đủ. Bác lấy giùm em bộ ngũ xà hay hơn. Một mang-banh, một cặp-nong, một hổ-trâu, một ráo, một mai-gầm nhé.

Đám người dẫn ra. Chúng tôi chậm chậm đi qua cầu Thê Húc. Thấy bước chân của người bán rần tập tễnh, khó khăn, tôi hỏi:

- Chân chú làm sao thế?

- Thọt!

- Chiến đấu à?

- Cũng có thể ví với chiến đấu được. Em bị rần cắn vào mông.

May mà có mẹo gia truyền, thoát chết, chỉ bị thọt thôi.

- Lúc này chú chào tôi là ông phó cạo. Sao chú biết?

- Dân sinh sống quanh bờ hồ này, ai chẳng rõ bác.

- Vậy là chú cũng đã quần quanh khu vực này lâu rồi?

- Cũng như bác. Dòng đời cuốn dạt chúng ta đến một chỗ?

- Chú ăn nói sách vở gớm. Học đến đâu rồi?

- Em chẳng có bằng cấp gì cả.

- Không quan trọng. Trường đời sâu sắc hơn.

- Chính thế! Biết bao người vĩ đại không mẫu văn bằng, học vị...

- Để xem chú có vĩ đại không đã. Hay chỉ là một thằng bẻm mép! Mấy thằng bán lơ trắng lơ hồng nó còn dẻo mồm gấp mười chú.

- Chịu bác, nhưng loài người biết dùng nọc rần để chữa bệnh cho mình. Lấy độc trị độc, đó chẳng là sự khôn ngoan tột đỉnh của con người sao?

- Điều đó thì đúng là vĩ đại!

Chúng tôi về đến Đèn. Tôi vào phòng sửa soạn rượu và bình...

Người bán rần thì ra cầu ao (lẽ ra nên gọi là cầu hồ) để mổ rần. Y làm việc cực kỳ thành thạo. Chỉ mười lăm phút sau, năm cái thân rần đã sạch sẽ, khoanh tròn trong bình thủy tinh và ngâm chìm trong năm lít rượu màu xanh nhạt.

Tôi lặng lẽ quan sát anh chàng. Nhanh nhẹn, tuy què thọt. Giọng nói vừa trung thực một cách quê mùa, vừa quá ư láu lĩnh kiểu

đường chợ, thành thử, không thể bỗng chốc đánh giá đúng thực chất con người này. Cảm giác của tôi là ở y có nét đáng thông cảm, tuy rằng không phải gây cho tôi một đôi điều ngờ vực. Thôi được, nhiều vài mai biết...

- Này, tên chú là gì nhỉ?
- Chi bác ạ. Đặng Quân Chi!
- Một cái tên rất hay. Ông cụ cậu là một nhà nho chẳng?
- Chính thế. Nhưng cụ em mất từ hồi em còn trong bụng mẹ. Ông chú em đặt tên cho đấy!
- Thế thì chú cậu cũng nho.
- Nho nhe gì. Ông chú em biết vài chữ đủ để đọc tên thuốc bắc.
- Đọc được tên thuốc bắc là khá.
- Khá cái ăn mày. Đọc được, không viết được như các bà nhớ

quân bài tam cúc thôi.

- Ông chú đặt cho cậu cái tên quá nhiều ý nghĩa đấy.
- Bác bảo sao?
- Này nhé. Theo tiếng Việt, Quân Chi, nghĩa là hạng người nào.

Theo nghĩa Hán, là bậc hiền ấy.

Người bán rần cười ngặt nghèo:

- Lúc nhỏ em chỉ là "Quân". Từ khi bị thọt ông chú em thêm cho chữ "Chi" nữa. Bác có biết chữ nho không?
- Như người ta thuộc quân bài tam cúc thôi.
- Có khi em khá hơn bác. Bác xem đây!

Nói xong, Quân Chi vạch ra đất hai chữ nho, cứng quèo và xệch xẹo như đặt xếp bằng que vậy.

Tôi mỉm cười:

- Một chữ Hán, một chữ Nôm.
- Nho cả đấy, bố trẻ ạ.
- Không, một Hán, một Nôm. Đây là hai chữ "quần che", ông chú chơi xỏ thằng cháu.
- Như thế nào?
- Một là ông ấy ghét cậu...
- Đúng! Cực kỳ ghét. Em hay ăn trộm thuốc bắc của ông ấy.

-... Bảo cậu là loại lấy quần mà che. Hai là nói lái thì quần che tức là què chân. Cũng có thể tán rộng ra là thằng quần chì, thằng quần chì, thằng...

Quân Chi thét to:

- Tiên sư cái thằng chú em. Đúng là bọn nho thâm lắm. Chết chết, em xin lỗi bác. Nhưng quả thật thằng chú đều cực kỳ... Mà thôi, muộn rồi. Em xin bác tiền rần. Vợ con em nó còn đợi...

Khi nghe thấy số tiền, tôi lạnh cả người. Một bộ ngũ xà tám chục đồng (tiền năm 1972) công chân rần, rửa rần hai chục nữa. Vị chi là một trăm. Vậy mà tiền công cắt tóc của tôi chỉ có ba hào một đầu người lớn, hai hào một đầu trẻ con.

Phải lấy hết can đảm tôi mới giữ vẻ bình thản đặt vào tay người bán rần một trăm đồng chẵn.

Quân Chi hỏi hả cười:

- Còn mười cái mật nữa, bác lấy giùm em.

- Bao nhiêu?

- Hai chục!

- Tôi hết cả tiền rồi.

- Tùy bác. Ngâm rượu mà không có vài chục cái mật rần kèm theo thì khác gì ngâm... thịt ếch.

- Tôi tưởng mỗi con rần có một cái mật chứ?

- Mật là lộc của em. Em chỉ bán rần chứ không bán mật. Bác có thấy em rao bán mật rần không?

- Vậy là tôi mắc lừa chú?

- Luật giang hồ của dân bán rần chúng em như vậy. Vì thế quê hương chuyên nghề bán rần của em mới gọi là Lệ Mật.

- Đúng là đồ... rần độc. Quân Chi trâng tráo thừa nhận:

- Cực kỳ độc bác ạ. Bác có chửi réo tên thành hoàng làng nhà em, thì lúc mổ rần cho bác, em vẫn giấu mật vào mồm, có trời tìm!

- Thằng quần chì! Thằng què chân! Thằng quần che!

Người bán rần cười ngặt nghẽo, cười chảy nước mắt, cười như chưa bao giờ được cười. Nghe tiếng cười ấy, lòng tôi dịu hẳn lại.

Đặng Quân Chi bỗng ngừng cười, thấp giọng bảo tôi:

- Nhưng em không tệ với bác đâu, mười cái mật rần, em chỉ lấy bác một chục thôi. Bác thấy em cho đẹp không? Em nói thật nhé, bác

yếu lắm, chân dương của bác hư thoát hết, phải đôn nhiệt hồi hỏa mới mong kháng cường và diên thọ, mà như vậy không gì bằng mật rắn.

- Bình rượu của tôi cần bao nhiêu mật rắn?

- Một trăm lẻ tám, ứng với số sao thiên can và địa sát. Sau khi nhồi vào bụng bác đủ trăm lẻ tám vị "anh hùng" này rồi, bác sẽ tha hồ tung hoành trong đám... chị em! Hề hề...

- Chú là một trong những tên đầu bò mà tôi bắt gặp đấy.

- Em biết bác nghèo. Phó cạo thì giàu với ai được. Vì vậy mỗi ngày em đưa dân cho bác mười chiếc mật rắn. Thế nhé. "Chào bác! Gút bai! Ôrơvoa! Tái kiến!" - Lạy bác ạ!

Cuộc đời có nhiều cái tình cờ, cái ngẫu nhiên có lúc trùng lặp như cố ý bịa chuyện. Một bình rượu rắn muốn hết mùi tanh nồng, phải ngâm thêm táo tàu, đỗ trọng và cam thảo mà cũng phải sáu tháng sau đó mới có thể uống được. Bình rượu của tôi không ngoài quy luật ấy, nghĩa là còn niêm phong kỹ trong góc nhà. Ầy vậy mà tôi tự dưng lại béo dần ra, rồi dần dần hồng hào sì phệ thực sự. Hồi đó tôi ăn cơm tập thể ở phố Hàng Giày, mỗi bữa ba hào. Đôi khi, người ta lại tìm thấy trong những thùng mỳ sợi một xác cóc hoặc một xác chuột nhắt. Béo đấy vì vậy chăng?

Đặng Quân Chi vỗ lấy cơ hội ấy. Mỗi lần quảng cáo tác dụng của rắn, cậu ta lại đem tôi ra làm ví dụ sống động. Y rêu rao thật vang cho mọi người nghe:

"Kìa kìa ông phó cạo, vốn gầy bủng gầy beo. Uống rượu rắn ít lâu, trở thành đô lực sĩ. Bây giờ ông béo ị. Như chú khách Hàng Bồ. Rất đẹp lòng các cô! Rất vừa ý các mẹ!".

Với người khác, chắc chắn chỉ dùng đến một cái tát, còn tôi, tôi phải lay van mãi, Quân Chi mới ngừng rêu rao cái bài về khả ố đó.

Từ hôm bán rắn cho tôi, cậu ta coi tôi như người thân, ra vào trong Đền như vào nhà riêng. Có lúc cậu ta lễ độ, có lúc cậu ta nhâng nháo, khiến mấy ông già ở trong Đền vừa vui vẻ vừa khó chịu.

Thực hiện cam kết với nhau, cứ cách vài ngày Quân Chi lại trao cho tôi một gói giấy, hôm thì tám, hôm thì mười cái mật rắn. Có lúc cậu ta đích thân đem tới cho tôi. Hôm nào bận việc gì đó, cậu ta bảo vợ cầm đến. Nói tới cái khoản "vợ" của cậu ta, kể cũng thật quái đản.

Một lần, tôi hỏi Đặng Quân Chi:

- Chú có mấy vợ?

Người bán rần mặt tỉnh ănghê, trả lời:

- Em một vợ.

- Hình như ba vợ thì phải.

- Em lạy bác. Một vợ còn chẳng có khổ mà mang nữa là. Em chẳng đại. Người ta có câu: "Một vợ, nằm ngủ khoèo, hai vợ ra chuồng heo, ba vợ ăn bánh... bèo".

- Thế sao mỗi lần mang mặt rần đến cho tôi, lại một cô khác mặt. Một cô rỗ hoa má lúm đồng tiền, một cô gầy yếu nhẽo nhèo như cái giẻ vắt vai, một cô lùn choần choần, tròn xoe như hạt mít? Nghe nói, các cô ấy đã đánh xé nhau, phải không?

Đặng Quân Chi ngẩn mặt ra giây lát, vừa sượng sùng, vừa trơ trẽn:

- Em xin chấp tay lạy phục bác. Thôi thì bác "đại xá" cho em. Cái thằng thối sáo mù đặc kia còn cuỗm được cả hai chị em, huống chi em lừng lững một đấng... "vua rần độc" như thế này...

- Đây là việc của chú. Tôi không phản đối, cũng không khuyến khích. Đào hoa lắm, thì tự khổ thôi.

Quân Chi tủm tủm cười:

- Bữa phứa đi bác ạ. Thời buổi bom đạn ùng oàng như thế này, biết đâu ngày mai... à, mà em nghe người ta nói rằng bác cũng vốn là khách văn chương thất sủng phải không?

- Liên quan gì đến việc này?

- Em xin phép ra cho bác một vé đôi. Nếu bác đổi được, em thề có các vị thánh trong Đền này, sẽ biếu không bác số mặt rần chưa giao đủ. Em lấy việc bản thân em mà ra đổi nhé?

- Hay đấy. Ra vé đôi đi!

- Vậy bác nhớ kỹ nhé: "Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả"! Nếu bác không đổi được, em phạt bác, giá mặt rần bác phải trả gấp đôi em. Hai từ vợ cả, mang nghĩa đôi đấy bác ạ!

- Quả là thằng què chân lấu cá, thằng đều số một trên đời này. Câu đôi của cậu oái ồm quá.

Đặng Quân Chi cười ròn câng cắc:

- Bác cứ chửi đi. Em chỉ muốn chứng minh cho bác rõ em không đến nỗi quần chí như bác tưởng đâu.

- Thế cậu đã đối được chưa?

- Em đã tự đối được.

- Cho nghe thử.

- Nhưng bác phải làm phần đối của bác.

- Đã hẳn.

- Vậy thì: "Yêu đào, yêu liễu, liễu yêu chẳng nhẹ yêu đào".

- Tôi phì cười:

- Đúng là cái thằng "quần chí"! Cứ xét khẩu khí này, này quả là loại lẳng nhăng đa tình quá. Nhưng hai từ "yêu đào" không ổn...

- Lẳng nhăng đa tình đâu chỉ riêng em? Khỏi, ông nọ ông kia bần gáp trăm. Nào, đến lượt em rửa tai nghe bác.

- Tôi mới thoáng nghĩ ra một vế đối có lẽ chưa chỉnh lắm. Đây nhé: "Rắn đầu, rắn mặt, mặt rắn cũng loại rắn đầu".

Đặng Quân Chi nheo nheo đôi mắt sắc sảo rồi nhảy cẫng lên:

- Tuyệt! Tuyệt! Bác vừa nhắc đến nghề nghiệp của em, vừa chửi mắng khéo em. Thế mà bác cứ bảo chưa chỉnh. Thôi được, em chịu thua. Chán quá, định xoay bác, mà không xong.

Sau khi người bán rắn tập tễnh đi ra, tự dưng tôi thấy buồn buồn trong lòng. Thằng cha cũng khá nhanh nhạy, nói theo kiểu cổ là khá mẫn tiệp. Cái gì đã đẩy hắn tới cảnh huống hôm nay? Điều gì khiến hắn lênh phen, bữa bãi và dối trá? Tôi thở dài. Cảm chuyện người. Cảm chuyện mình.

"Một trăm linh tám vị anh hùng" mà Đặng Quân Chi hoặc các cô vợ y giao cho tôi, tôi cẩn thận gói lại, cất đi. Mỗi lúc đưa mặt cho tôi, Quân Chi thường khuyên tôi nên nuốt vào bụng, hơn là ngâm trong rượu. Tôi chỉ im lặng nhìn hắn, rồi lục tìm ví tiền lép kẹp của tôi mà trả đủ số. Hắn cũng im lặng nhìn tôi. Cả hai như âm thầm đối thoại với nhau, rằng: -"Tôi nghiệp ông già phó cạo. Tôi thương ông, nhưng tôi vẫn cứ lột sạch một ngày công vất vả của ông. Bởi vì, tôi dối!" - "Này, thằng què! Tao biết rõ mày đã dối xử thế nào cùng tao. Nhưng cầm lấy cho khỏi dối. Còn tao, tao chịu khó thức khuya, câu ít cá dưới hồ, cũng kiếm được vài đồng bạc. Đừng lo cho tao!".

Đó, kẻ này biết rõ ruột gan kẻ kia! Có một điều tôi thích thú ở Đặng Quân Chi là cái tài dệt chuyện của hần. Dệt một cách bài bản, ly kỳ và thông minh nữa. Hần không chỉ giỏi moi tiền của tôi, mà còn lột cả "chất xám" của tôi. Những đêm khuya rồi rã, hần thường mò vào trong Đèn, kể mọi chuyện ba xí ba tú cho mấy ông già nghe, để rồi năn nỉ tôi kể cho hần một đôi điều có liên quan tới răn.

Tôi hào hứng kể với hần rằng, theo một cuốn sách nào đó, người ta nói ở bên Mông Cổ có loại rắn tên là Đôn-gôi Khốc-khôi được coi là độc nhất thế giới. Đôn-gôi Khốc-khôi không cần cắn bập vào da thịt. Cách xa ba mét nó đã phóng ra nọc độc giết chết ngay lập tức từ người tới lạc đà, mãnh thú và chim ác. Vì thế từ nhiều năm nay, người ta biết rằng có tồn tại con Đôn-gôi Khốc-khôi, song chưa thấy một ai thấy rõ hình thù và đời sống sinh thái của nó. Còn ở bên Ấn Độ, có một giống chồn tên là Rích-ki-Tích-ki-Ta-vi, chuyên săn diệt rắn độc. Rích-ki-Tích-ki-Ta-vi bằng một cú nhảy tuyệt vời lên khoảng không, lúc rơi xuống, bao giờ nó cũng ngoạm đúng và cắn nát cổ rắn. Vì thế, người Ăng-lê, người Hà Lan, người Bồ Đào Nha khi sang Ấn Độ, đã không tiếc bỏ ra từng lạng vàng mua một con Rích-ki-Tích-ki-Ta-vi, để làm vệ sĩ cho họ.

Ngày hôm sau, tại một ngã tư nào đó, lúc ngồi bán răn, Đặng Quân Chi đã phồng mang trợn mắt kể cho mọi người nghe rằng chính hần đã sờ thấy, đã ăn gỏi một con Đôn-gôi Khốc-khôi có nguồn gốc ở sa mạc Gô-bi. To gan hơn, hần còn kể: một vị tùy viên ở sứ quán Mông Cổ đã yêu mến, đổi cho hần một con Đôn-gôi Khốc-khôi lấy hai cặp mang-bành và hổ-trâu. Gặp dịp thuận tiện sẽ còn mời hần sang thăm Mông Cổ để biểu diễn kỹ xảo bắt rắn. Chà chà, cái thằng!

Băng đi nửa tháng trời không thấy Đặng Quân Chi vào chơi trong Đèn. Kể cũng lạ, tự dưng tôi thấy bồn chồn đượm chút lo lo cho hần, như tình cảm đối với chính người ruột thịt của mình. Không đành được, tôi phóng xe đạp đi tìm một vài đầu phố, nơi hần vẫn ngồi ba hoa với đám đông mua răn.

Tại một cửa hàng bún xáo, tôi gặp người vợ thứ hai cái cô gầy yếu nhẽo nhẽo của hần. Cô đang vừa ho, vừa ngồi nhổ lông vịt, lông ngan. Hàng chục con ngan và vịt đã cắt tiết, nhúng nước sôi, nằm trong một chiếc rổ lớn.

- Này, độ này chồng cô đi đâu thế? - Tôi hỏi.

Cô gái không trả lời. Tôi lạ lùng và kiên nhẫn hỏi lại cô ta đến lần thứ ba câu hỏi ấy. Cô gái khó nhọc ngẩng mặt lên, nét mặt xanh xao, đôi mắt trắng dã như mắt lợn luộc, rồi cô cười khì một tiếng, khuôn mặt nhăn nhúm thảm thương:

- Ông hỏi "chồng" tôi ấy à? Cái thằng tập tễnh trời đánh thánh vật ấy à? Mời ông vào nhà đá mà tìm nó. Chồng! Chồng! Pụt sì...

- Chuyện thế nào vậy cô?

- Trời đất ơi, đã bỏ hơi tai ra, không thở được, còn đến quấy rầy. Ông có mắt không?

- Mắt thì lúc nào tôi cũng có, ở trên mặt tôi đây này.

- Thế ông thông minh à, mà không thấy từ giờ đến chiều tôi còn phải nhổ lông, mổ lòng những ngăn này ngan vịt, để cho bà chủ hàng có thịt bán bún? Ông có biết thương người không?

- Bây giờ thì tôi biết thương đây - Nói xong, tôi rút ở túi ra và giúi vào tay cô ta tờ giấy hai đồng.

Nét mặt cô gái dịu đi, đôi môi cũng mất vẻ cong cớn. Cô nói:

- Nó đi tù rồi. Giam ở Công an Hoàn Kiếm ấy. Nếu ông xót nó thì mời ông vào đây mà tiếp tế cho nó.

- Rầy rà nhỉ? Tội gì vậy?

- Nổi cáu với khách, rồi quăng rắn vào mặt khách. Để cho mang - bành cắn vào mặt người ta.

- Chết! Chết! Mang-bành độc lắm. Người ta có việc gì không?

- Ông đi mà hỏi họ.

- Thế các cô... các cô... các cô vợ của chú ấy, có đi thăm hỏi chú ấy không?

- Các cô nào, vợ nào? Cả tôi nữa phải không? - Cô ta nhìn tôi, lộ vẻ giễu cợt, khinh bỉ, rồi cười giòn một hồi.

- Ôi... cái ông phó cạo tội nghiệp này, đúng là "người đời". Chẳng có đứa nào là chồng, cũng chẳng có con nào là vợ, ái tình bờ hồ mà, ông ơi là ông ơi. Nhân đây, tôi xin có lời mách giùm ông nhé. Tôi hỏi ông đã nuốt hết mấy chục cái mật rắn chưa?

- Chưa!

- Vì sao vậy?

- Tôi ngờ ngợ có cái gì không ổn, nên không nuốt.

- Ôi, thế thì ông ở hiền gặp lành đấy.
- Thế à?
- Chứ gì nữa. Toàn là mật vịt mật ngan cả đấy thôi.
- Mà thủ phạm tiếp tay cho hấn là cô?
- Còn sao nữa.
- Sao cô nữ thế?
- Đói mà, đức ông ơi.
- Một cặp canh ty rất đẹp đôi!
- Cũng cảm ơn ông có lời khen. Thôi, tôi trả lời ông vậy cũng bỏ hai đồng bạc của ông rồi đấy.

- Tôi trả thêm hai đồng nữa. Cho tôi hỏi thêm vài câu.

Nói xong tôi lại rút đưa cho cô hai đồng nữa, bụng nghĩ "mất toi hai buổi công tác cắt tóc của mình". Cô gái giật lấy tờ tiền giấy, nhét vội vào cái coóc-xê trước bộ ngực lép kẹp, nhoẻn cười:

- Ông muốn lấy khẩu cung gì thì lấy đi, quàng lên kéo tới.

- Chú ấy bảo quê ở Lệ Mật?

Lại một cái cười giòn khanh khách của cô gái:

- Con đi mẹ cái thằng bịp! Thưa với ông rằng: Lệ Mật là quê nhà tôi ạ. Tôi về Lệ Mật lấy rần, những con rần vút đi, người ta đã bỏ hết nanh liêm, rút hết nọc độc ấy mà, rồi bán lại cho nó, nó đem bán lại cho các người đấy. Còn quê nó ấy ư? Có quý biết. Ông còn hỏi gì thêm nữa không?

- Cảm ơn cô. Đủ lắm rồi. Lẽ ra tôi phải trả cô bốn chục mới đúng!

Lại chừng nửa tháng sau.

Một hôm tôi liều mạng sang bên huyện Gia Lâm vào giữa ban ngày. Tôi nói liều mạng vì hồi ấy máy bay Mỹ bắn phá dữ dội thành phố. Chẳng mấy ai dám đi cầu phao sông Hồng vào lúc chín mười giờ sáng cả, trừ một số cán bộ và bộ đội có công chuyện khẩn cấp. Cũng may không có gì xảy ra. Khoảng sáu giờ chiều thì tôi về đến nhà, người nhão như một mồi.

Đặng Quân Chi ngồi lù lù trên chiếc ghế đá ở ngoài đình Trần Ba. Thấy tôi, hấn đứng lên, reo to:

- Ôi... Bác có mong em không?

- Cũng có mong.

- Còn em thì nhớ bác quá.
- Cứ cho là như vậy đi! Chú vui vẻ nhỉ! Mà... xanh xao, bủng beo thế kia kìa!

- Chả sao, bác ạ. Em về Lệ Mật xây lấy ba gian nhà. Thì cũng phải lo cho có chỗ chui rúc chứ bác? Giá mà bác về chơi thăm cơ ngơi nhà cửa của em. Cực kỳ, bác ạ!

- Toàn bằng đá?

- Em nhờ đổ bê-tông thôi.

- Có cửa sổ sắt! Có người bỗng súng đứng gác. Cơm bưng tận miệng, nước rót tận mâm, phải không?

Đặng Quân Chi tròn mắt, lè lưỡi đứng im. Tôi bảo hắn theo tôi vào phòng. Thuốc lá! Trà ! Rượu! Chúng tôi chuyện trò cùng nhau chừng vài tiếng đồng hồ. Đặng Quân Chi uể oải ngáp dài, đứng lên vươn vai:

- Bác cho em suy nghĩ đã. Cảm ơn bác đã thực tâm cho em những lời vàng ngọc, bác đã lo cho em hơn cả mẹ đẻ của em. Nhưng em không về Gia Lâm đâu. Em tóm cái đời công chức lắm.

- Sao vậy?

- Tâm tính em hỏng mất rồi. Vả lại, người ta nói: "Sập gụ nhà quê không bằng ngồi lê Hà Nội...".

- Bậy nào. Bên ấy là cơ sở sản xuất lớn. Người ta cũng chẳng thiếu gì kẻ đảm đương công việc. Chỗ họ quen thân với tôi, họ nể nhờ mới nhận chứ.

- Em chán ngấy rồi. Theo Phật chết đói, theo Quan chết đòn. Dem thân về với triều đình. Hàng thần lơ láo phận mình ra sao? Chắc bác lại cho rằng em bịp, nếu em nói trước đây em đã từng là ủy viên văn xã của một huyện?

- Không, về điều này thì tôi hoàn toàn tin.

- Vậy mà bác còn gò em? Em hỏng mất rồi, không làm lại được đâu.

- Ngày xưa cũng có lúc tôi nghĩ thế.

- Thì ngày nay bác cũng vẫn là "trốn việc quan đi ở chùa" đấy thôi.

- Tôi khác, chú khác. Chú còn trẻ...

- Gần lửa thì mặt nào cũng rất như nhau. Mà kỳ quái thật, bác biết rõ ràng em lừa bịp bác từ đầu đến chân sao bác còn thương em?

- Tôi cũng đã tự hỏi mình như vậy.

- Thế thì bác nhọc lòng làm gì?

- Quả thực chú đã tệ bạc với tôi quá nhiều, chú què ạ. Có điều, chú đã bắt được tôi làm tù binh, kể từ hôm chú nói với tôi rằng chú đói. Từ bé đến giờ tôi cũng đã đói nhiều lần mà đói khủng khiếp ấy. Chú thì chẳng biết gì về cái năm át Dậu đâu.

- Đối với em, những chuyện cổ tích ấy chẳng có ý nghĩa gì! Và bác, em xin bác đừng đem những giáo lý khô khan, vô hồn ấy ra mà ràng buộc em. Trước hết, em chẳng có tài cán gì để mà đáng tiếc. Hai là, có tài thực sự cũng chẳng có ích gì. Đời lộn xộn lắm, Bàng Thống bị tổng về huyện Lôi Dương, nên Bàng Thống trở thành thằng nát rượu, Tần Cối được đặt lên ghế tể tướng, thì Tần Cối có dịp để tung hoành... Ngày mai, em lại đi bán rần, bán mật rần.

- Nghĩa là lại bịp?

- Rần thực sự sao gọi là bịp!

- Rần thật mật giả. Cái số mật ngan mật vịt ấy, tôi đã ném xuống hồ cho nó... bơi rồi.

Nét mặt Đặng Quân Chi lạnh băng, không xấu hổ, không ân hận, cũng không nhâng nháo và cũng không quở quyết hơn.

Tôi không thuyết phục tu tỉnh nổi cho người bán rần. Về sau, hần đi đâu, tôi không rõ. Hần trở nên ngay thẳng hơn, hay cong queo hơn, tôi không biết. Tôi hài lòng về mình. Tôi đã làm cái phần việc, cái nghĩa vụ trong phạm vi có thể của mình. Đôi lúc nghĩ tới Đặng Quân Chi, tôi cũng hơi buồn buồn. Nhưng biết làm sao được? Những mảnh đời, trong đó có tôi, cứ việc tản ra, cứ việc tụ lại, theo gió, theo bão, cuộc đời rào rạt cuốn đi.

Người cháu trai họ ngoại bác Ba Phi

Lê Văn Thảo

Gặp được anh, tôi mừng lắm, người cháu bác Ba Phi ấy. Tôi vốn yêu mến vùng bán đảo Cà Mau - miền đất của những khu rừng đước, rừng mắm bạt ngàn hoang sơ nê địa. Từ nhỏ nghe nhiều chuyện về ghe rùa, chiếc tàu vuông, cạp xay lúa, rần hổ mây nằm vắt qua sông, ngạc nhiên về tính chất huyền ảo kỳ lạ của những câu chuyện ấy và càng ngạc nhiên hơn khi biết bác Ba Phi, nhân vật tôi tưởng huyền thoại có từ xa xưa hóa ra là người cùng thời với tôi, sống trong thời chống Mỹ, người kể chuyện tài hoa cũng là người nông dân giỏi, lúa gạo trong nhà lúc nào cũng đầy bồ, nhiều bạn văn của tôi ở Cà Mau kể là đã từng sống trong nhà bác, được bác cư mang giúp đỡ.

Tôi bắt đầu với những người bạn văn ấy hỏi han sưu tầm, cho đến năm 65 - 66 dịp may về công tác ở Sư đoàn 9 quân chủ lực miền Đông, ở một tiểu đoàn người miền Tây, những lúc rảnh rỗi nghe kể vô số chuyện bác Ba Phi và nhiều chuyện khác, tôi mặc sức ghi chép, trở thành người sưu tầm một cách tự nguyện và nghiệp dư. Sau giải phóng, tôi về ngay miền Tây hỏi han thêm nữa, năm nào cũng có dịp rong ruổi tuần lễ, nửa tháng trên sông Cái Lớn, Cái Bé, sông Ông Đốc, xuôi dòng sông Rạch Tàu ra vùng chót mũi gặp những người già lão hỏi chuyện, làm giàu thêm kho tàng chuyện kể bác Ba Phi của mình.

Và rồi trong chuyến gần đây có người chỉ tôi tìm đến người cháu ấy, nghĩ bụng đây là dịp tốt nhất, tôi hỏi thêm những chuyện còn chưa biết, cả những điều riêng tư thâm kín tôi nghĩ chỉ có người trong gia đình mới biết được.

Chỗ tôi đến không phải quê bác Ba Phi như tôi được biết qua sách báo, đúng ra rất xa, gần như đầu này đầu kia của tỉnh. Tôi nghĩ bao nhiêu năm chiến tranh, gia đình lưu lạc là chuyện thường. Anh cháu trạc tuổi tôi, nghĩa là độ trung niên, ở trong một chiếc chòi canh vó cheo leo bên bờ sông, không thấy có vợ con gì cả, hàng xóm hai bên cũng không.

Anh có vẻ không vui khi tôi đến thăm, hẳn thường bị khách hám chuyện quấy rầy như thế; nhưng anh cũng lịch sự trả lời các câu hỏi của tôi, nói rõ anh là cháu kêu bác Ba Phi bằng bác, họ xa bên ngoại, nhưng nhà ở gần bên, được chính ông bác bồng trên tay lúc mới sanh. Hồi đó đang chiến tranh, anh kể thêm, giữa khuya đứa cháu trai chính là anh rời khỏi lòng mẹ khóc thét lên cũng là lúc hai chiếc máy bay sà xuống trút bom, hai trái bom nổ bên này, bên kia căn nhà, sau thành hai chiếc ao nuôi cá, gia đình sống nhờ vào đó.

Tôi tưởng đang nghe chuyện bác Ba Phi. Nhưng anh nói không, anh không có tài bịa chuyện như ông bác, cũng không thích, anh đang kể chuyện thật về gia đình mình.

Đúng ra anh không muốn kể gì cả, anh ở đây một mình, không muốn gặp ai kể chuyện gì, sống cuộc đời khiêm tốn bình thường như mọi người dân cần cù lam lũ ở đây. Tôi nhìn quanh căn chòi. Anh sống hẩm hiu, đơn côi quá. Căn chòi nhỏ xíu chỉ một cái liếc mắt là hết, chiếc xuống dưới bên cũng không có. Mấy bộ quần áo treo ở một góc, góc kia lò bếp vung vãi than củi. Rồi nhìn anh, có vẻ suốt ngày anh ngồi ở đó, dằng co ro gối chạm tai trước mặt chiếc vó chống ngược. Hằng ngày anh nói chuyện với ai, làm gì với chiếc vó chống ngược ấy? Tôi xin lỗi đã quấy rầy anh và cũng xin anh cảm phiền cho tôi ở lại với anh vài ngày, lâu hơn cũng được, tôi rất cần nghe chuyện kể bác Ba Phi, người bác của anh. Tôi đã sưu tầm được nhiều chuyện

rồi nhưng chắc còn nhiều chuyện thất lạc trong chiến tranh, theo tôi được biết bác Ba Phi kể chuyện cả đời, ngày nào cũng kể, không lý gì sách in chỉ được mấy tập mỏng như vậy.

Anh không nói gì, chỉ thở dài quay ra với chiếc vó. Tôi nghĩ anh đồng ý thu xếp việc ở lại.

Chẳng có gì phải thu xếp, căn chòi nhỏ xíu tôi trải đệm giăng mùng ngủ chung với nhau, ban ngày cùng ngồi bó gối bên chiếc vó chống ngược. Sau chuyện hai lỗ bom anh không nói gì nữa, trả lời nhất gừng những câu hỏi của tôi; tối ngủ nằm chung, tôi vừa gợi chuyện anh đã cắt tiếng ngáy. Một người cháu không giống ông bác chút nào, theo như tôi hình dung bác Ba Phi năng nổ, hoạt bát, suốt ngày rong ruổi đầu trên xóm dưới kể chuyện hàng xóm cười rần rần theo.

Vậy là không có chuyện di truyền về tài năng và tính nết, tôi thấy rõ như thế, và không hiểu sao tôi thấy hơi buồn.

Suốt mấy ngày không moi được chuyện gì, tôi nhờ anh đưa đi các nhà khác trong xóm, nếu ở đây có xóm, may ra tôi có thể hỏi han thêm chuyện gì. Anh bất đắc dĩ phải nhắc mình lên khỏi chiếc vó, hai chúng tôi quá giang ghe đến nhà này nhà kia.

Vào nhà, anh ngồi im thin thít mặc tôi và chủ nhà nói chuyện với nhau.

Nhưng cũng có lần tôi nghe được một chuyện, đúng ra là nửa chuyện. Hôm đó chúng tôi vào một nhà anh có vẻ quen thân, chuyện vãn đôi chút rồi chủ nhà cười nói với anh:

"Dạo rày con cá bống mú có hay đến nói chuyện với anh bạn mình không hả anh cháu bác Ba Phi?".

Tôi ngạc nhiên:

"Cá biết nói hả?".

Anh gạt ngang, có vẻ giận:

"Cá không biết nói, đừng nói dóc tôi không thích".

"Nhưng có con cá hay đến tìm anh và anh nói chuyện với nó, đúng không?" - chủ nhà vẫn cười - "Con cá lớn bằng người lớn, xuống ghe qua lại nghe anh nói chuyện vang vang với nó".

"Con cá không lớn bằng người lớn, đừng nói dóc" - anh nói - "Chỉ bằng đứa con nít thôi. Đó là con cá vợ, con cá chồng lớn hơn một chút bị mắc lưới chết ở đó hồi năm ngoái. Đó là chỗ vịnh có hang sâu là nhà của chúng nó, tôi chỉ là kẻ đến sau. Con cá vợ nhớ thương con cá chồng lẫn quần ở đó, thấy tôi ngồi một mình thỉnh thoảng trửng lên nhìn tôi vậy thôi".

"Nhưng anh nói gì với con cá? Người ta nghe anh nói chuyện với nó, nó có nghe anh nói được không?".

"Đúng, tôi có nói chuyện với con cá, còn nó nghe được hay không làm sao tôi biết được?" - anh nói chậm rãi, ngẫm nghĩ từng lời một - "Nhưng tôi nghĩ loài vật cũng như con người đều có trí não, không hiểu nhiều cũng hiểu ít, chỉ có không nói được thôi, cho nên tôi nói với nó: "Mày đi đi, chồng mày bị người ta chặt đầu xẻ thịt rồi, rồi tới mày, tới những con cá khác, người ta sẽ bắt hết, tàn sát hết, không còn tôm cá, chim chóc, muông thú ở xứ này. Tôi nói như vậy rồi nó lặn xuống, lâu lâu lại trửng lên, chuyện chỉ vậy thôi, đừng đặt điều nói dóc thêm tôi không thích".

Rồi anh kêu tôi ra về để không nói gì nữa.

Ngày cuối cùng trước khi ra đi, đêm nằm với nhau anh có vẻ áy náy nói:

"Anh muốn hỏi tôi chuyện gì? Chuyện kể của bác tôi anh biết hết rồi còn gì".

"Không biết hết đâu", tôi nói.

"Tôi còn biết ít hơn anh" - ngưng một chút rồi anh nói tiếp - "Thật tình tôi không thích những chuyện kể của bác tôi, chuyện thật còn chưa nói hết nói chuyện dóc làm gì".

"Không phải chuyện dóc đâu".

Đúng, chuyện bác Ba Phi sao là chuyện dóc được. Đó là chuyện của đời sống sông nước, mùa màng thời tiết, của thời khai hoang gian nan cực khổ. Nhưng tôi không thể tranh luận với anh, với chính người cháu ruột thịt của bác Ba Phi ấy.

"Nhưng dù thế nào tôi vẫn không thích" - anh lại nói - "Với lại tôi cũng biết ít lắm. Hồi đó tôi còn nhỏ, bác tôi lại không mấy khi có ở nhà, làm ruộng giăng câu chài lưới đầu tắt mặt tối không hiểu sao có thì giờ đi đầu trên xóm dưới kể chuyện chọc cười cả xóm, đi trên bờ xuống ghe kéo theo rần rần chặt cả sông. Bác tôi góp vui cho làng xóm nhưng cũng gây phiền hà nhiều chuyện lắm".

"Phiền hà chuyện gì?".

"Thì chuyện ghe xuống rần rần đó và nhiều chuyện khác nữa. Bác gái tôi rầu lắm. Bác tôi kể chuyện nào ở đâu cũng nói: "Không tin hỏi bác Ba gái mày coi". Là muốn nịnh bác gái tôi. Nhưng bác gái tôi ở đâu mà hỏi? Mà sao bác gái tôi phải dính tới những chuyện đó?".

"Bác Ba vui tính thế thôi", tôi nói.

"Thì vui... Nhưng vui đó rồi buồn đó Bác tôi kể chuyện vui khắp nơi, tối về nhà ngồi thờ ra, đến giữa khuya thì bật khóc...".

"Sao khóc?".

"Đang chiến tranh mà, bom đạn đầy trời ngày nào cũng có nhà cháy người chết, vui về cái gì! Cười giỡn bên ngoài vậy thôi, bác tôi đi nhiều thấy nhiều càng buồn hơn người khác. Nhưng bác tôi chỉ khóc trong đêm, sáng ra trời còn tờ mờ bác tôi đã tìm đến một đám thanh niên đang lợp nhà chọc cho chúng cười làm sườn nhà rung lên, chủ nhà hoảng sợ la chửi ồm tỏi".

Anh thở dài, ngưng một lúc rồi nói tiếp:

"Thôi mai anh đi rồi, tôi kể chuyện này, chuyện thật không phải chuyện dóc. Năm ấy bác tôi đã già lắm rồi, chiến tranh leo thang, bom B52 rải thảm, vùng bán đảo Cà Mau tàu bay Mỹ đâm ngang dọc rẽ nước trắng xóa. Một dạo bác tôi có dịp về mũi đảo, đi quanh vùng bán đảo, xuôi sông Cái Lớn rẽ qua sông ông Trang về đất Mũi. Anh có đến sông ông Trang chưa?"

"Chưa".

"Con sông không lớn nhưng nước chảy xiết, lục bình trôi giăng giăng quanh năm nở bông tím ngắt. Bác tôi đi qua đó nhìn cảnh tàu bay Mỹ chạy ngang dọc, nổ súng vào các xuồng ghe, dân tình hoảng sợ, đám lính Mỹ cười ré khoái chí, bác tôi không hoảng sợ, cũng mặc cho đám lính cười ré. Bác tôi suy nghĩ. Xin nhớ cho bác tôi là người kể chuyện vui, cũng là người làm ăn chăm chỉ, biết tính toán, có đầu óc khoa học, coi trọng chuyện đất đai ruộng vườn sông nước, công việc làm ăn của bà con.

Bác tôi không chịu được cảnh tàu bay Mỹ phá phách làng xóm sông nước như vậy. Phải nghĩ cách bắt trời chúng. Bác tôi quan sát con sông, ngắm nhìn lục bình trôi, đi gặp những người du kích. "Đơn giản thôi, chỉ cần nhờ đám lục bình kia", bác tôi nói với những người du kích như vậy. Kế hoạch là như thế này: ngăn lục bình lại thành một chiếc đập, một sợi dây cáp giăng xéo kẻ đó, thảng tàu bay phóng vọt qua bị sợi dây cáp chặn lại kéo trôi tuột vào một con kinh cụt đào sẵn".

"Nhưng cũng không đơn giản, đám du kích không tin. Làm sao tin bác Ba Phi? Bác tôi ở lại đó cả tháng trời kiên trì thuyết phục, lôi đám du kích ra ngoài bờ dừa sân lúa phân tích giảng giải, vẽ một sơ đồ lớn bằng tấm đệm chỉ rõ chỗ ngăn lục bình thành chiếc đập như thế nào, giăng sợi dây cáp với độ xéo ra sao để kéo chiếc tàu bay Mỹ trôi tuột đi như cá chun vào ống bương. Đám du kích trố mắt lắng nghe, ngạc nhiên vì vẻ nghiêm nghị của bác tôi, cuối cùng bị vẽ

nghiêm nghị ấy thuyết phục. Lục bình được ngăn lại thành chiếc đập, một sợi dây cáp giăng xéo kể đó ngụy trang khéo léo, con kinh cụt giấu kín trong đám cành lá, bác tôi cùng đám du kích ngày đêm rình chờ.

Và rồi chuyện đến phải đến, một buổi sáng có chiếc tàu bay Mỹ trở tới nhìn thấy chiếc đập lục bình dày kịt. Cái gì thế này? A, chỉ là lục bình, thứ cây cỏ bèo bọt! Hãy coi máy móc Mỹ đây! Chiếc tàu bay Mỹ lùi lại lấy trớn, cười ha hả, rô máy lấy hết tốc lực phóng vọt qua chiếc đập một cách nhẹ tênh. Và cũng nhẹ tênh như thế, chiếc tàu bay Mỹ đáp xuống không biết có ma quỷ nào níu kéo cứ thế trôi tuột đi đâm sầm vào trong một hang hốc lau sậy dày bịt không thể nào hiểu được...".

"Bác tôi bắt được năm bảy chiếc tàu bay Mỹ bằng cách như vậy, không tốn một phát súng, dễ như đổ lọp bắt cá, đám lính Mỹ bị bắt trối rồi ngẩn ngơ không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nhưng bắt chúng dễ, thả chúng không dễ. Phải thả chúng như thế nào cho chúng thấy mình nhân từ cũng khiến chúng hoảng hồn kinh sợ. Bác tôi lại nghĩ ra một cách. Một buổi sáng biển lặng trời êm, cả dân chúng vùng duyên hải phía tây nhìn thấy một chiếc bè được kết lại bằng năm bảy chiếc tàu bay Mỹ nổ máy rì rì chạy đâm thẳng ra Biển Đông về hướng hạm đội Bảy, đám lính Mỹ trên bè bị trối thẳng đứng sắp thành hàng không thiếu thẳng nào. Một cảnh tượng chưa từng thấy bao giờ, đám lính Mỹ trên hạm đội Bảy trở mắt nhìn: chưa có trận nào bọn tàu bay Mỹ ra đi trở về đủ số như vậy với đám lính Mỹ bị trối thẳng đứng thành hàng như vậy".

"Đó là công việc cuối cùng của bác tôi, hoàn toàn thiết thực, như anh có thể hình dung, chính xác như một nhà khoa học. Năm sau bác tôi qua đời".

Thật là một chuyện hay của bác Ba Phi, tôi vội chép lại ngay, hình dung không chỉ cung cấp cho văn học một tư liệu quý, cả điện ảnh có được những hình ảnh hoành tráng để làm phim: cảnh chiếc tàu bay Mỹ phóng vọt qua chiếc đập bằng lục bình nổ bông tím ngắt,

cảnh chiếc bè kết bằng tàu bay Mỹ chạy rì rì đêm thẳm ra ngoài Biển Đông chỗ hạm đội Bảy...

Nhưng trang ghi chép của tôi gặp trục trặc nhỏ: sau đó có dịp về sông ông Trang, tôi không thấy có đê lục bình nào cả, hỏi ra mới biết nước mặn làm gì có lục bình, và lục bình trôi cũng không khi nào trở bờ. Rồi hỏi thêm cũng không nghe nói có chuyện bắt tàu bay Mỹ nào ở đây hồi chiến tranh.

Vậy là sao? Hay cũng dòng máu ấy, anh cháu bác Ba Phi làm lì này tài hoa bịa chuyện vẫn được di truyền từ ông bác? Ngày xưa bác anh đã bắt cạp xay lúa, cho ghe chạy bằng rùa, giờ tới anh nói chuyện với cá, kết bè bằng tàu bay Mỹ cho chạy rì rì ra ngoài Biển Đông?

Hay không phải cháu? Hay tất cả đều có dòng máu ấy, vùng quê đất rộng người thưa, cuộc sống quạnh hiu nhọc nhằn ai cũng có chút năng khiếu bịa chuyện làm vui cho mình và cho mọi người...

Sinh thời bác Ba Phi cũng vậy thôi...

Con kiến thợ

Bùi Xuân Vũ

- Bỏ tao ra... bỏ tao ra...

- Thả tao xuống... thả tao xuống đi... tao lạy chúng mày, thả tao ra đi...

Mặc cho tiếng gào thét đến rất cổ, khan hơi. Mặc kệ sự giãy giụa trong tuyệt vọng của Tót, đồng bọn của nó vẫn nhón nhợ, bước từng bước dưới hoàng hôn. Chúng làm như chẳng có một chuyện gì xảy ra.

Tả như thế thì hơi oan cho các bạn bè của Tót. Vì thật ra, khi phải làm công tác tải thương này, những con kiến khiêng Tót chẳng vui thú gì. Lý do, chúng không điếc, cũng không đờ đẫn. Nói cách khác, chúng cũng đau đớn và biết rõ là đang đưa một đồng bạn của chúng trên đoạn đường cuối cùng trước khi nó được giải phóng và vào nước... thiên đàng mà gặp Mác, Lê và Hồ nhân. Nghĩa là, chúng biết đoạn đường cuối này rất đổi tang thương, nhưng chúng không tìm ra được một lối thoát nào khác hơn. Bởi như một thông lệ, nay người mai ta. Hễ con kiến nào bị thương thì những con kiến khác phải có nhiệm vụ khiêng... bạn về tổ ấm để dự trữ như một loại lương thực cần thiết cho cả đàn.

Trong khi đó Tót, tên con kiến bị thương nặng đang nằm trên cáng vẫn từng chập rền gào dấy dựa, nhưng không thể nào thoát ra khỏi cái gọng kìm rắn chắc của những kẻ có nhiệm vụ khiêng nó về. Nó

càng dầy, càng thấy bạn bè của nó bước nhanh hơn và thời gian đưa nó đi vào cõi chết như ngán hản lại. Cuối cùng, nó như ngộ ra một điều: dầy cũng chết, kêu gào cũng chết, thế tại sao nó không nhắm mắt lại chờ chết có phải bớt đau đớn hơn không? Tự nghĩ thế, nó liêu lĩnh nhắm mắt lại để chờ được chết êm ái. Nhưng khôn thay, khi vừa nhắm mắt lại, nó lại giật mình trong hoảng hốt, kêu la lớn hơn trước:

-Thả tao xuống... Thả tao xuống đi... Tao van chúng mày, hãy thả tao xuống đi...hu... hu...

Nhớ lại lúc đi kiếm ăn sáng nay. Tốt đã nhanh chân cùng với hai ba, bốn tay lực lưỡng khác đi ra xa hơn những bước đường cũ.

Trời ơi, may mắn biết bao. Đi chưa bao xa, nó đã hoa đôi mắt khi nhìn thấy đồng đồ ăn lớn như ngọn núi, đang tỏa ra những mùi vị thơm ngát làm chảy cả nước chân răng. Tốt bước từ từ đến chân đồng núi đồ ăn. Nó lia sợi râu đánh hơi qua lại vài lần rồi ghé răng, nhắm thử. Nó sướng xốt vì cái vị tuyệt hảo của món ăn lạ mà đời nó chưa một lần được nhắm nháp đến. Mừng quá, nó leo lên đồng đồ ăn, gặm cho no cái mùi vị đặc biệt ấy.

Ăn xong, nó đứng thẳng người dậy, đảo mắt quanh một vòng để tìm bạn hữu, sau đó đồng dặc gọi và đánh đi những tín hiệu cho bạn bè nó đến để cùng đưa thức ăn về tổ. Nghe hiệu báo, bạn bè nó gọi nhau đến. Tất cả đều kinh ngạc vì những thức ăn thơm, ngon. Chúng ăn cho no, rồi thay nhau ngắt đồ ăn ra thành những phần nhỏ và chia nhau công về tổ. Thằng Tốt thấy mình còn khỏe, nó cúi người xuống, nâng bổng một phần ăn nặng gấp hai lần nó để lên vai. Nó mỉm cười, bình thản lên đường trở về với bạn đồng hành.

Trên đường về, nó không hề chảnh mảng lo vui chơi, trái lại những bước chân rất dòn, rất đều. Nó hy vọng, món quà nó mang về sẽ được kiến chúa, kiên ông, kiên con và mọi người hứng khởi. Tự nghĩ thế, nó hăng hái không thấy mệt nhọc khi phải leo qua ghềnh, vượt qua suối.

Thác và ghềnh trong đôi mắt con kiến Tốt đây không phải là thác ghềnh của loài người thường nói, nhưng chính là những chướng ngại vật như là một cọng rác, cái que hoặc là cái lá nhỏ chắn ngang trên đường đi của nó. Với người, dĩ nhiên là không trở ngại, nhưng với thằng Tốt với một gánh lương thực nặng hơn thường lệ ở trên vai

thì phải được kể là một vất vả thêm. Mặc những giọt mồ hôi chảy nhễ nhãi trên người rồi nhỏ thấm xuống đất, mặc cho đôi cánh tay choàng qua vai ôm bấu vật đã rã rời, Tót vẫn hăng hái nhanh chân. Nhìn thấy Tót gánh nặng, một vài con kiến cùng tổ toan đến gánh đỡ một phần cho nó. Nó mỉm cười cảm ơn, từ chối ý tốt của đồng bạn. Tpt cảm ơn vì nó là một con kiến thợ cần cù, siêng năng với công việc hơn là muốn lập công. Tuy thế lại có đứa cười thầm vì những bước đi bắt đầu nặng nề của thằng Tót.

Cảnh rừng vẫn thâm u trên đầu thằng Tót, dăm ba khe nắng nhỏ len qua tầng lá dội xuống trên đất rừng như những bông hoa lạ nở làm đẹp thêm những lối đi. Tót dừng lại, ngửa mặt nhìn đoá hoa nắng vương trên cao. Nó vươn cánh tay quyết vội những giọt mồ hôi nhuئه nhối trên người vài lần rồi lại lầm lũi bước đi. Đi chưa được bao lâu, đôi chân nó bắt đầu cuồn và mắt thì hoa lên. Lúc đầu nó tưởng bị say nắng, nhưng càng lúc những cái chân của nó như cát lên không nổi. Nó muốn ngừng lại nghỉ ngơi, nhưng lại sợ thời gian của đường chiều không còn là bao. Bởi lẽ, ánh nắng kia đã nhạt màu rồi, và nó rất ngại bóng đêm sẽ đổ xuống rừng sâu trong lúc nó chưa về đến nhà.

Đi thêm một lúc nữa, nó nghe rõ tiếng thở dốc của chính mình, lúc ấy, nó mong gặp bạn bè chia sẻ gánh nặng cho nó. Rủi thay, tất cả các bạn bè của nó đều tay sách sách mang, không một ai có thể giúp nó được. Kết quả, khi nó trèo lên trên một cái que chắn đường và gắng sức kéo gánh hàng qua. Bất ngờ, cái que lăn đi theo cơn gió nhẹ, lật nó ngã úp xuống. Cả cái que và gánh hàng nặng đè lên trên mình nó. Nó vội vàng, hốt hoảng đánh đi tín hiệu cấp cứu:

- Cứu tôi với, cứu tôi với, tôi bị té nhào rồi.

Kêu xong nó lịm xuống bên cành cây. Trong lúc chập chờn nửa tỉnh nửa mê, nó nghe như có tiếng của đồng bạn của nó rì rào bên tai. Rồi có cả tiếng thằng Kíp, thằng Bo, là hai đứa bạn thân nhất trong cuộc sống của nó đến bên hỏi nó:

- Mày ra làm sao rồi hả Tót?

- Giời ơi! Tao đã bảo mày là đừng có cố xác quá mà. Bây giờ mày bị thương thì ai lo cho mày đây? Khéo mà lại vào bụng những thằng kiến cù thôi.

Nó vừa nói xong, lại có tiếng thằng Bộ đầy lo lắng:

- Khéo mà nó không dậy nổi nữa Kíp ạ.

Chúng nó chuyện trò với nhau một lúc vẫn không nghe thằng Tót trả lời, thằng Kíp mũi lòng thút thít bên cái thân bất động của Tót. Có cơn gió rừng nổi lên thổi bay giọt nước mắt nóng của thằng Kíp rớt xuống trên người thằng Tót. Thằng Tót chợt tỉnh lại. Nó mở mắt ra và nhận ra những khuôn mặt thân quen đứng chung quanh nó. Nó ngơ ngẩn hỏi:

- Tao làm sao thế?

Hỏi xong nó toan gượng người, chống chân đứng dậy. Tuy nhiên, toàn thân nó bị tê liệt. Cái miệng nó há ra và như không thể tự khép lại được nữa. Riêng đôi mắt của nó mờ hazy đi, không nhìn rõ được ai là ai nữa. Nó gục đầu xuống. Trong cái mơ mơ, tỉnh tỉnh ấy, nó như biết hoặc nhớ ra được những việc làm của đàn kiến khi một con bị nạn.

Trước tiên lũ kiến gọi nhau đến, chúng đẩy cây gỗ ra và cứu kẻ bị nạn. Gặp may, kẻ bị nạn sẽ đứng dậy và chờ cho hồi phục thì tự mình đi về nhà dưỡng thương. Gặp trường hợp bất khả dụng, nó nằm ỳ ra đó. Bạn bè xúm đến, kẻ thì hỏi han, an ủi vài câu rồi bỏ đi, kẻ thì thút thít xót thương cho đứa bạn vất vả. Bởi lẽ, theo luật sinh tồn, chúng như biết trước chuyện gì sẽ đến và đây có thể là lần cuối cùng chúng còn nhìn thấy kẻ lâm nạn. Sau cuộc thăm viếng ngắn ngủi ấy, chúng nhận lệnh và chia phiên nhau khiêng xác kẻ lâm nạn về nhà. Khi về đến tổ, con kiến bị thương sẽ được để nằm riêng ra một chỗ gọi là nơi dưỡng thương. Cơn bệnh ngặt nghèo qua không nổi, nó sẽ biến thành một món ăn cuối cùng cho đồng loại.

Nhắc đến chuyện này, lũ kiến chưa bao giờ quên được câu chuyện về thằng Bí, một trong những hung thần của đám kiến thợ. Thằng này rất lười làm việc, nó luôn tìm cách thoái thác công tác để ở nhà loanh quanh thu dọn phần hậu sự cho những con bị nạn. Mỗi khi nghe tin có con kiến thợ nào lâm nạn là Bí hăng hái tình nguyện đi công con kiến bị nạn về tổ.

Khi về đến nơi, chính Bí lại là một trong những đứa đầu tiên đến rửa cánh tay hay khức chân của con kiến bị nạn cho nó chết luôn. Sau đó nó làm cuộc báo cáo là thằng nọ con kia đã chết thật rồi. Nó

khẩn khoản mời cấp chỉ huy đến khám xác và mở tiệc. Dĩ nhiên, thịt kiến còn nóng hổi rất ngon, rất khoái khẩu. Theo đó, những kiến bác, kiến đảng thấy nó được việc thì khoái chí, nên dành riêng công tác tải thương cho thằng Bí dần dựng.

Nhắc đến Bí là nhắc đến cả một đoạn hận tình sử trong đời của lũ kiến. Thằng Bí được sinh ra trong trường hợp nào thì không một ai hay biết. Lũ kiến chỉ được nghe nhắc về những huyền thoại chung quanh thằng Bí do một số tay chân của thằng Bí tung ra thôi.

Chúng nó kể rằng, ngày thằng Bí ra đời có nhiều điềm lạ. Trước hết, mặt trời đi vắng, thay vào đó là những đám mây che phủ cả không gian rồi sấm chớp nổi lên, dông bão đổ ập xuống. Chẳng bao lâu sau, nước tuôn trào vào trong các hang ổ của lũ kiến, khiến tất cả mọi con kiến đều hoảng hốt bỏ của chạy lấy thân. Thằng Bí không nhanh chân hơn những kẻ khác, trái lại, nó chưa thể tự mình chạy thoát được. Một con kiến già thương hại thằng Bí còn non nớt, cõng nó trên vai để trèo lên cây lánh nạn. Rủi thay, trận mưa không phải là đôi ba ngày mà là một trận mưa dai, mưa dài như không muốn dứt. Trời rét như cắt. Sức chịu đựng của con kiến già mỗi ngày một yếu. Tuy thế, cánh tay và thân hình của nó vẫn không ngừng căng ra để che chở cho con kiến con là thằng Bí khỏi lạnh, khỏi bị rơi vào cơn giông bão.

Phần thằng Bí, khi được nằm trong vòng tay yêu thương của con kiến già, nó nhất thời có ý định là sẽ ghi lòng tạc dạ ơn cứu mạng của con kiến già cho đến đời đời. Nó tự bảo: Sông có thể cạn, núi có thể mòn chứ tấm tình của nó với gã kiến già kia đời đời không bao giờ đổi thay. Qua vài ngày sau, những giọt nước mưa kia không làm cho bụng thằng Bí no. Nó thấy đói, hàm răng non nhỏ nhẩn của nó định gặm lấy chút vỏ cây cho đỡ lòng. Kết quả, vỏ cây cứng hơn nó dự tính. Hơn thế, không phải là lương thực cho nó. Nó mở mắt ra, ngay trước miệng nó là một cánh tay của con kiến già. Mùi thơm của da thịt ấy làm nó càng đói thêm. Nó lay cánh tay ấy và gọi:

- Bác Bội ơi, bác còn khỏe không?

Lạ, thường thì lão già Bội này có đôi tai rất là thính, bất cứ một cử động nhỏ nào bên mình lão, lão đều hay biết. Nhưng vì lẽ gì, lúc này gọi hỏi, ông ta không trả lời. Chẳng lẽ ông ta đã chết vì trời rét?

Tự nghĩ thế, Bí lập lại động tác một lần nữa và cố sức gọi to hơn:

- Ông Bội ơi, ông làm sao thế, ông còn sống hay chết rồi? hu.. hu...

Không có tiếng của con kiến già tên là Bội trả lời. Trái lại, thằng Bí thấy cái cánh tay của con kiến già mỗi lúc đè xuống trên người nó nặng thêm. Nó mỉm cười. Gặm thử rồi cắn lấy một đoạn cánh tay của lão kiến Bội cho vào bụng. Nuốt xong một đoạn cánh tay của con kiến già, thằng Bí thấy khoẻ hẳn lên, trong khi đó, lão già Bội cứ nằm bất động. Tuy thế, từ cách tay bất động của con kiến già máu vẫn rỉ rả chảy ra. Thay vì tìm cách cứu chữa cho lão già Bội, hoặc là trốn bỏ đi trước khi lão tỉnh dậy, thằng Bí lại ngậm chặt lấy chỗ bị thương ấy mà hút lấy máu của con kiến già.

Phần lão Bội, phải trải qua cơn mưa tầm tã, réu rắt, thêm đói khát, sức lực của con kiến già gần như khánh kiệt, người nó lả đi từ lúc nào nó không hề hay biết. Từng cánh tay, cái chân tê buốt như muốn rời rụng ra khỏi tấm thân. Nó không còn đủ sức để chống chọi với phong ba. Tuy nhiên, con kiến già chưa vượt ra khỏi miếng vỏ trên cành cây cao là vì cái ý chí của nó muốn giữ lấy cái bờ phía ngoài gió rét để che chở cho thằng Bí còn non nớt nằm bên trong. Nếu không có cái ý chí mãnh liệt ấy, nó đã té nhào xuống vực nước cùng với thằng Bí lâu rồi. Nên khi thằng Bí bắt đầu nhâm nhi tĩa dần từng cánh tay, khúc chân của lão Bội, lão không còn hay biết gì nữa.

Qua hôm sau, ánh nắng từ trên cao chiếu vào mảnh vỏ cây, sức nóng của mặt trời làm cho kẻ chết cứng là lão Bội hồi tỉnh. Nó mở mắt ra, vui mừng vì thấy thằng Bí vẫn còn khoẻ mạnh nằm trong vòng tay của nó. Nó định xiết chặt lại vòng tay để tỏ lộ nỗi vui mừng và cảm ơn trời đất đã cho mặt trời lên để cứu sống chúng. Nhưng khi vừa đưa cánh tay lên. Lão thấy đau buốt toàn thân. Lúc đầu lão hoài nghi có lẽ lão bị thương vì cơn giông bão. Sau đó thêm kinh hoàng khi nhìn thấy hầu hết cánh tay, cánh chân của mình đã bị cắn đứt lìa khỏi thân mình. Con kiến già đảo mắt nhìn vào mặt thằng Bí. Cái mặt non choẹt của nó được con kiến già bao che chở cho mấy hôm bỗng nhiên đổi khác. Già Bội nhìn dò xét thêm lần nữa. Thằng bí có tật nên vội phóng ra khỏi vòng tay của con kiến già. Khi phóng ra

khỏi tầm tay của con kiến già rồi, thằng Bí không nhân cơ hội này để thoát lấy thân. Trái lại, nó đứng dừng lại, khuynh đôi cách tay ra như sẵn sàng lao vào cuộc chiến sống chết với lão kiến già. Lão kiến già cười đau đớn. Nó thấu hiểu toàn bộ diễn tiến của vấn đề. Nó muốn gầm lên:

- Mi đối xử với ta như thế sao?

Thằng Bí khi ấy đã trườn mình ra khỏi cách tay con kiến già. Nó chống đôi mắt to lên nhìn con kiến già trả lời:

- Ông có sống cũng chả làm nên tích sự gì, nên thôi, hãy tự nạp mình cho tôi để mai một khi lập được đại nghiệp tôi còn nhắc nhở hậu thế lưu truyền đến tên của ông.

Con kiến già nghe thằng Bí nói thế thì máu uất trong người nổi lên, nó tính giang cánh tay ra vả vào mồm thằng Bí vài cái cho hạ hỏa. Kết quả, khi nó giơ cánh tay lên, người nó quay mòng mòng và tự ngã ngửa ra không thể lật dậy được nữa. Sáu cái tay chân lạnh lạnh hôm nào nay chỉ còn vài cái gãy gọng, ngoe nguẩy. Đã thế, thằng Bí còn nhảy chồm đến như sẵn sàng lâm chiến. Con kiến già hoảng thần hồn, toàn thân nằm ngửa quay vòng vòng, chuyển động theo vài cái chân còn vẩy vung trong không khí. Nó rất giận sự kiện phản phúc của thằng Bí, nhưng lại cương quyết dạy cho thằng Bí bài học luân lý cuối: Nó bảo:

- Phải, ta chết đi không có gì đáng phải tiếc và hối hận. Nhưng người còn sống như mi thì hãy tự lo lấy thân kẻ những công việc này truyền rao ra ngoài thì đời đời dòng dõi người sẽ bị nguyên rủa.

Thằng Bí trả lời:

- Thật ra, tôi chỉ có ý định ăn tạm cánh tay, cánh chân của ông cho qua cơn đói để chờ ngày nước rút là tôi sẽ tụt xuống đất mà kiếm cơm ăn áo mặc. Nhưng đến lúc này, tôi phải thành thật thừa với ông rằng. Tôi xin muôn vạn tạ lỗi nhắc nhở của ông vừa rồi. Bởi lẽ, nếu tôi để cho ông sống và tụt xuống được gốc cây dưới kia thì đời của tôi phải là đời bỏ đi. Thôi thì đành vậy. Thà phụ người còn hơn để cho những lời này bay ra ngoài.

Nói xong, thằng Bí liền thượng cánh tay, hạ cẳng chân, tung chưởng vào con kiến già. Nói cho ngay, sức của thằng Bí khi ấy dầu có khá cũng không thể nào chiến thắng nổi con kiến già, nhưng bỗng

nhien, trời đem thêm giông bão đến cho lão. Đang lúc cuộc chiến trên cành cây chưa phân thắng bại, bỗng xuất hiện thêm vài ba con kiến vừa nút mắt. Chúng đang mở mắt ra và nhìn cuộc chiến. Thấy vậy, hai kẻ trong cuộc đều cố sức vẫy gọi những kẻ bàng quan kia vào phía mình. Con kiến già vẫy gọi:

- Hỡi các bạn trẻ, hãy giúp tôi trừ khử tên gian ác này để giòng dõi kiến chúng ta có được những ngày ấm êm mai sau.

Lời gọi của con kiến già như tiếng chuông ngân thấm vào tận buồng gan lá phổi của lũ kiến con. Tuy thế, lũ trẻ ranh ấy chưa hiểu biết thế nào an nguy cho mai sau nên chúng đứng chống mắt nhìn con kiến già đổ máu mình ra trong cuộc chiến tuyệt vọng với thằng Bí. Trong khi đó, thằng Bí, nhanh mồm hỏi những con kiến trạc tuổi nó vừa chui ra khỏi những chỗ nấp trên cành cây kia rằng:

- Hỡi các bạn trẻ của tôi, các bạn có đói không?

Nghe thế, lũ kiến ranh bực mình trả lời:

- Mưa đã mấy ngày, không có cái gì cho vào bụng còn hỏi câu ấy làm gì?

- Thật thế à? Tôi sắp biếu các bạn một bữa tiệc linh đình đây.

Nghe thế, một con kiến trẻ chu mỏ lên bảo Bí:

-Oái mà nói ngu ngốc làm sao chứ. Thân mày chống đỡ không nổi cái tát của ông già kia mà mày lại còn nói phét là sẽ đãi chúng ta bữa tiệc linh đình à?

Thằng Bí trả lời.

-Sao mày hỏi câu ngu như thế hả thằng Gió kia. Mày không biết vận số thời cơ là cái gì à?

Một con kiến đứng ngoài nghe thế, hỏi lại:

-Mày bảo nó hỏi ngu, nhưng ngu ở cái chỗ nào? Thông thiên vận là cái gì nào?

Thằng Bí ranh mãnh trả lời:

-Này nhá, thân tao thì nhỏ bé, còm cõi. Nếu chúng mày giúp lão già kia đánh chết tao. Chúng mày có được ăn cái giải rút gì không?

Hỏi xong, thằng Bí tự trả lời:

-Chắc chắn là không được tý gì. Vậy nếu chúng mày đói, thì chỉ có một cách là tiếp sức với tao vật lão già mập kia xuống. Lão đổ xuống chúng mình tha hồ mà đánh chén. Chén xong ngủ kỹ, chờ vài

ngày nữa nước rút đi, mình sẽ tụt xuống gốc cây mà xưng bá thì lo gì chết đói. Ngược lại, tụi bay giúp ông ta. Tao chết, chúng mày cũng không có được một cái chân cái tay của tao cho đỡ đói, trái lại, lão già kia sẽ nuốt trọn tao vào bụng lão. Nuốt xong thịt tao thì chắc lại đến phiên tụi mày. Bởi lẽ, lão là kiến cụ ở trong làng kiến nên có quyền ăn trên ngồi trốc... hi... hi... chúng mày chỉ làm mồi cho lão già ấy hưởng thôi. Nhờ tao nói thế có đúng không hả thằng... thằng gì....?

- Tên tao là Vêu. Nhưng làm sao mày biết được thiên cơ là vài ngày nữa nước sẽ rút xuống.

- Hỏi ngu lạ. Giời đã sinh ra tao thì tao phải biết thiên cơ chứ. Mày ngu không đọc sách báo nên không biết đấy thôi. Có cuộc nước nào dâng lên mà không rút xuống đâu.

Lũ kiến nhìn nhau. Tâm lý của chúng bị giao động. Bởi lẽ, thằng Bí đã khôn khéo tạo ra cái sự đói và no trước mặt chúng. Chúng chỉ còn nhìn thấy cái no, cái đói và quên đi hậu quả lâu dài về sau. Thằng Khỉ bước vào tiếp chiến cho thằng Bí, rồi đến hai thằng khác nữa. Cuộc chiến nghiêng hẳn về phía thằng Bí. Tuy thế, còn khá nhiều đứa đứng ngoài vòng chiến. Phần thằng Bí, sau khi được hai, ba thằng nhảy vào tiếp sức, nó liền chụp lấy cơ hội, nhảy ra ngoài, đồng loạt tuyên bố:

- Thằng nào không bước vào vòng chiến sinh tử hôm nay. Sau khi tao diệt xong lão già kia thì sẽ đến phiên thằng đó.

Nghe thế, một số tên khác đành nhắm mắt bước vào chia phần. Khi ấy thằng Bí bảo lão kiến già:

- Thế chiến quốc, thế Xuân Thu đành phải thế. Ông chả nên giận hờn chúng tôi nhá.

Kết quả, lão kiến già ngã lăn kềnh ra mà thác. Thằng Bí lúc ấy vênh vang lắm. Nó vung tay, múa chân rồi vươn vai đứng dậy sau bữa tiệc bằng thịt của con kiến già. Nó hùng hổ tuyên bố:

- Nay tao công khai cho chúng mày biết rằng: Tao sẽ thống xuất chúng mày mà làm một cuộc viễn chinh giang hồ. Theo tao thì sống, chống tao thì chết. Khi chết tao còn tặng cho đứa phản bội nào đó cái tội giết ông già Bội. Chúng mày nghe rõ chứ? Có đồng ý như thế hay không?

Tiếng hô trả lời từ nhỏ rồi vang to lên. Thằng Bí mặt đỏ như vang:

- Đã nhất trí thì phải lập lời thề với nhau. Có ai phản đối không?

- Không.

Nghe thế, thằng Bí đưa hai tay thẳng lên cao, tuyên bố:

- Lời thề như sau: Kể từ nay, những thằng nào phản bội tổ hợp hôm nay thì phải chết. Tất cả những kẻ có mặt hôm nay và truyền nhân của nó phải có nhiệm vụ bảo vệ lấy lời thề này.

- Nhất trí, chúng tôi xin thề.

Bí tiếp:

- Tất cả những người có mặt hôm nay và hậu duệ của chúng nếu giữ trọn lời thề sẽ đều được quyền ăn trên ngồi trốc, không ai được quyền chống đối. Chúng ta cương quyết, triệt để áp dụng đối sách chính là lấy bạo lực mà áp chế những kẻ khác. Theo ta thì sống, chống ta thì chết.

- Nhất trí, nhất trí...

- Chúng tớ tâm phục và khẩu phục, cùng nhất trí chọn lựa và xin thề tuân theo giáo điều của thủ trưởng.

Hai tiếng thủ trưởng phát xuất từ đó. Hôm sau, bất ngờ nước rút. Những con kiến con nhin thằng Bí như một ông tướng nhà giời biết thiên cơ. Chúng không còn nghi ngờ gì nữa, nên từ từ di chuyển xuống đất, tìm hướng trở về tổ cũ. Khi về đến mái nhà xưa. Chúng thấy tất cả đều tan hoang xơ xác. Chúng chia nhau miếng cơm manh áo của người khác và áp dụng đúng sách lược đã thề nguyện với nhau như khi còn ở trên cây. Con dao bạo lực của chúng đã tạo ra nỗi kinh hoàng cho đồng loại.

Kể từ khi thằng Bí chính thức nhận công tác này, đàn kiến thợ cứ nom thấy thằng Bí là y như là người ta nom thấy Việt cộng. Từ đứa lớn đến đứa bé đều nguyện rửa cho thằng Bí chết, nhưng mãi nó chưa chịu chết. Hơn thế, với công tác này, nó đã nhắm rước rất nhiều kiến con kiến thợ làm cho thân xác của nó vạm vỡ ra một cách khác thường. Bất ngờ, một hôm trên đường đi tải thương, thằng Bí gặp hỏa họa. Nói cho ngay cuộc cháy rừng bùng lên thì kể gì đến thân xác của loài kiến hay thằng Bí. Tuy nhiên, ở cái đoạn đường này, nhiều

chú kiến thợ đã nhanh chân tìm được cái lỗ nào đó mà trú thân, thoát nạn.

Riêng thằng Bí, mình to kèn càng, vác xác đi không nổi, bị lửa cháy xém mất hai khúc chân. Khi bị cháy phỏng, nó nằm lăn lộn trên đất kêu gào, và ra lệnh cho những chú kiến thợ phải thay nhau cống nó về nhà dưỡng thương. Kết quả, cảnh đời là một cuộc vay trả, trả vay. Trước đây nó đối xử bạc, ác với những người trên kẻ dưới và những con kiến thợ bị nạn, nay đến phiên nó, không một con kiến thợ nào buồn lo cho nó. Tệ hơn thế, chính những kẻ lúc trước từng uống máu ăn thề với nó đều mong cho nó chóng chết để chúng chia nhau cái chỗ ngồi mới cho nó thỏa lòng gian ác. Kết quả, thằng Bí chưa chết, những đứa bạn của nó ngày xưa đã mở tiệc ăn mừng.

Cái gương của thằng Bí con kiến nào cũng biết, hơn thế còn thuộc nằm lòng. Cách riêng với Tốt, nó đã từng nhủ với chính mình là phải chăm chỉ làm việc để cho những người khác vì sự chăm chỉ của nó mà được nghỉ ngơi đôi chút. Kế đến, sự chăm chỉ làm việc, sự chuyên gánh nặng thay cho bạn bè của Tốt cũng không bao giờ nằm trong toan tính là vì sự chuyên cần ấy mà đàn kiến kia sẽ tha ăn thịt nó trong lúc nó già yếu hay bị nạn, nhưng là muốn để lại tấm gương của một người cần cù. Ai ngờ, lại gây cánh sớm... Nghĩ đến đây nó ứa nước mắt ra.

Rồi giữa lúc Tốt thấy đầu óc chên vênh đảo lộn, nó nhớ đến những cảnh khiêng xác kiến về tổ trước đây. Nằm trong trường hợp này, những con kiến bị thương đều có những phản ứng na ná giống nhau. Những đứa bị thương nặng, có kẻ đường đao giải phóng của Việt cộng vào cổ, nó cũng không cần biết đến nữa. Những đứa bị thương nhẹ thì la hoảng lên giữa trời để cầu sống. Lại có đứa khóc lóc đòi xin tha mạng. Nhưng chẳng có mấy đứa thoát được cái kết quả có sẵn của cuộc đi cáng về tổ: Thịt chúng trở thành một bữa tiệc ngon!

Tuy thế, cũng có đứa gặp may mắn. Khi chiếc cáng được đặt xuống trên đường về để nghỉ ngơi. Kẻ bị thương đã lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi này, dùng toàn bộ tàn lực còn lại phóng xuống khỏi cáng và bỏ chạy. Chạy đi đâu, chạy về đâu. Nó chả cần biết. Nó chỉ biết một điều, còn chạy được là chạy rồi muốn đến đâu thì đến.

Khi nghĩ đến chuyện này, tự nhiên Tốt nhỏ nước mắt xuống trên đường đi. Nước mắt của nó thấm vào vai, vào cổ thằng Kíp, một trong những đứa bạn bao giờ cũng đi chung với nó, lúc này lại đang có nhiệm vụ khiêng nó. Thấy nước nóng nhỏ xuống trên vai mình, thằng Kíp vươn cổ lên hỏi thằng Tốt:

- Mà ra sao rồi hả Tốt.

Thằng Tốt nói nhỏ vào lỗ tai thằng Kíp:

- Tao muốn chạy trốn.

Nghe thế, Kíp nửa mừng nửa lo. Nó bảo thằng Tốt:

- Tao sẽ tìm cách đi đường xa để cho mày nghỉ thêm một lúc nữa được không?

- Được.

- Tao sẽ tìm chỗ tốt để nghỉ ngơi. Khi tụi tao để mày xuống đất nghỉ lấy hơi là phải đông ngay đấy nhá.

-Ừ.

Cuộc đối thoại ngắn ngủi cho Tốt nhiều hy vọng. Bởi lẽ những trường hợp chạy trốn cũng thường xảy ra. Có đứa thoát đứa không và thường đứa nào còn hại được là bạn bè để cho nó chạy. Chạy khi nào khỏe thì về tổ ấm sau, chả ai rượt đuổi kẻ bị thương làm gì. Bởi lẽ, đây là chuyện đồng lần, nay người mai ta.

Đi thêm một lúc nữa, thằng Tốt như chìm hẳn vào trong hôn mê, nó nằm yên lặng trên cáng, không có lấy một cử động nhỏ. Thằng Kíp lên tiếng gọi hỏi nó vài lần nhưng không có tiếng thằng Tốt trả lời. Lúc ấy thằng Kíp bàng hoàng cho rằng. Chắc là nó đã... tịch rồi. Thôi, như vậy là may cho nó. Nó chết trước khi bị người ta ăn thịt còn đỡ hơn là trường hợp đang ngấp ngoái, kẻ này đến cắn cái tay, kẻ khác đến gặm cái chân, cái đùi. Kíp thở dài, nước mắt của nó bắt đầu chảy lộp độp xuống trên đường. Nó biết, từ ngày mai, nó sẽ cô đơn trên đường vắng. Như thế, phải một thời gian dài lắm, nó mới nguôi ngoai được nỗi buồn vì mất thằng Tốt. Nó chán nản, buột mồm bảo những kẻ cùng khiêng thằng Tốt.

- Hay là mình bỏ nó xuống nghỉ mệt một chút chẳng?

Chả có đứa nào phản đối, lũ kiến bỏ thằng Tốt nằm im lìm bên vệ đường. Kíp ngó mắt nhìn quanh, nơi đây có đủ những yếu tố địa hình địa vật cho thằng Tốt. Nó chỉ cần chạy ba bốn bước là thoát tay

tử thần, không biết nó có đủ sức chạy nữa hay không mà nằm im thế? Thôi hãy thử đánh thức nó lần nữa xem sao. Nghĩ xong, thằng Kíp ghé răng nhấm nhẹ trên một cánh tay của thằng Tót. Tót vẫn nằm im bất động. Kíp làm lại một lần nữa. Nó nghiêng răng cắn mạnh một cái, thằng Tót nhồm người dậy, la lớn:

- Bỏ tao ra, thả tao xuống đi...

La hét xong, nó chống thẳng chân lên theo phản ứng tự nhiên và lao vào trong bụi rậm. Thằng Kíp và vài ba đứa khác hô hoán lên và đuổi theo sau lưng thằng Tót.

- Đứng lại, đứng lại, mày không đứng lại bác đảng bắn chết bây giờ.

Mặc cho lời hô hoán, hò hét từ phía sau. Thằng Tót dờn hết tàn lực còn lại vào đôi chân và xông thẳng vào trong bụi rậm. Vào đến nơi, nó rớt xuống một cái lỗ nhỏ. Cú té này làm toàn thân nó tê dại. Nó muốn vươn tay vươn chân chống người đứng dậy, nhưng lực đã bắt tòng tâm. Nó đành nắm chổng sáu vó lên trời để nghe những tiếng hò hét đuổi theo ở bên ngoài.

Rồi bằng đôi mắt mở ngược chiều, nó thấy thằng Kíp như đang cố ý đứng chặn ở phía bên kia mép lỗ để che chở cho nó, trong lúc hai ba đứa khác cố công tìm kiếm nó. Một lát sau, Thằng Kíp vẻ tức tối vờ giận dỗi bảo với những đứa có nhiệm vụ khiêng thằng Tót:

- Thôi bọn mình đi về, mặc xác nó. Nó không muốn để người ta khiêng về nhà trị thương thì cứ để cho giun dế ăn nó.

Nghe thế, một đứa hỏi cho có chuyện:

- Không tìm thằng Tót nữa à?

- Tìm làm gì, nếu nó còn sống thì tự nhiên về gặp mình, bằng không thì điều quạ mổ nó.

Bạn bè của nó ậm ừ rồi bỏ ra đi. Lúc bạn nó bỏ đi, nó nhìn theo mà thấy lòng đứt ra từng khúc ruột. Duy có một điều nó hài lòng nhất là lũ kiến không một đứa nào phân nân trách lẫn nhau là vì đi đường xa và để cho Tót bỏ trốn. Đường chân trời tối hắt lại trước mặt nó.

Một lúc sau, sau khi những tiếng ồn ào lắng xuống, thằng Tót cố thu gọn lại những cái chân đang chổng ngược lên trời và gắng sức lật người dậy. Khi thân chưa vững trên những cái cẳng còn run rẩy,

Tót kiễng bốn chân lên để nhìn bóng những con kiến bạn mỗi lúc một xa dần. Đến lúc bóng đàn kiến đã hoàn toàn mờ khuất khỏi tầm nhìn của thằng Tót, nó chùn chân để hạ người xuống. Lúc cái bụng của nó vừa chạm vào mặt đất, người nó bỗng nhảy dựng lên. Tâm hồn nó hoang mang rối loạn. Một mặt nó muốn phóng mình ra ngoài chạy đuổi theo đàn kiến bạn để về tổ, một mặt lại do dự. Kết cuộc, con kiến đen chui ra khỏi cái lỗ ở trong bụi rậm. Nó leo lên hòn đá đen và thấy bầu trời cũng tối đen. Nó không còn tìm ra một dấu vết nào của chúng bạn và cảnh vật chung quanh nữa....

Tĩnh tâm

Thanh Tùng

Trước Tết Nguyên Đán, nhà nào cũng tát ao bắt cá, ra giêng ao chuôm trong làng vẫn còn cạn nước lấm, người ta tranh thủ cấy cần. Nhà nào không cấy thì vét bùn bọ lên vườn, lên những gốc chuối, gốc na. Cụ Nghiên xắn quần móng lợn đứng trên bờ ao bảo mấy đứa cháu:

- Đến lớp bùn đen, xắn bằng mai được, chúng mày vớt cho ông khoảng một khối để ông trồng lan.

Mấy đứa cháu cụ tưởng bảo gì chứ vớt cho cụ một khối bùn đen thì thấm tháp gì. Chỉ một lát, chúng xắn lên cho cụ những mai đất dẻo như đất thó, lại cẩn thận vác lên tận sân cho cụ phơi nắng, cụ phơi đi phơi lại cho khô hẳn rồi xếp gọn vào một chỗ để sang tháng hai ta, hoa lan tàn thì có đất để sang chậu.

Cụ Nghiên quý những chậu lan lấm, hoa gì cụ cũng không thích bằng hoa lan, chẳng nhiều nhận gì, mấy chục năm nay, cụ cũng chỉ có trên dưới mười chậu thôi, nhưng cái công cụ bỏ vào lan để cứ sau mỗi năm lan lại nở hoa đúng vào dịp tết xuân có lẽ quá công chăm bón cho một mẫu ruộng cấy hai vụ lúa.

Ngoài thì giờ dắt con bê cho vợ chồng thằng cả đã ra ở riêng thì cụ dành để chăm sóc những chậu lan. Năm nào lan của cụ cũng nở những bông đầu tiên vào hai mươi tám, hai mươi chín tết, cụ lại cho mấy cụ bạn hàng xóm mượn mỗi cụ một chậu để chơi cho nó thơm

của thơm nhà. Cụ bảo: "Nhất gia chủng chi, lưỡng gia gia hương" (Một nhà trồng, hai nhà hưởng hương thơm).

Chơi Tết xong, các cụ hàng xóm lại sai con cháu bê sang đặt ngay ngắn trước giàn cho cụ Nghiên, kèm một ấm chè sen gọi là cảm ơn tấm lòng của người trồng lan đã chia sẻ chút hương trời cao quý của lan đối với tri âm tri kỷ. Nếp xưa cụ Nghiên vẫn giữ như thế. Dạo năm kia, ông Đạo người hàng xóm ở Hà Nội về nghỉ tại quê nhà thì cũng được cụ cho mượn một chậu để chơi tết. Ông Đạo chơi toàn phong lan, mùa hạ thì chỉ có phi điệp, hoàng thảo, mùa thu có quế lan, có kiêu đàm thanh, mùa xuân có đại châu, ông Đạo treo hơn chục giò phong lan lủng lẳng trước hiên nhà. Khách đến, ông tiếp ngay dưới những giò phong lan, kể cũng là sang. Ông Đạo nói với mấy cụ hàng xóm sang chơi:

- Tôi mua những giống này họ bán đầy ở chợ Bưởi. ở Hà Nội tù túng, nhà nào nhà nấy phải làm lồng sắt che chắn kẻ trộm, phong lan nó cũng không chịu ở trong cái cảnh ô nhiễm khói bụi, cho nên sống với các cụ ở đất Hà Thành cũng là bất đắc dĩ. Từ ngày đem nó về đây, hoa nó cũng nở đẹp hơn, chum hoa cũng dài hơn.

Mấy ông hàng xóm nghe ông Đạo nói liền hỏi:

- Thế ông có biết giống lan mà cụ Nghiên trồng không?

- Có, chơi địa lan khó lắm, ở Hà Nội, người chơi được địa lan chỉ đếm trên đầu ngón tay, tôi đã trồng thử nhưng đều thất bại. Giống ấy quý lắm, có thời điểm phải bỏ tiền triệu mới mua nổi một chậu.

Mấy ông hàng xóm trợn tròn mắt ngạc nhiên, cụ Tưởng bảo:

- Tôi cứ nghĩ một chậu hoa như thế chỉ vài chục là cùng, nào ngờ lại đắt tiền đến như vậy. Thảo nào, cụ Nghiên những lúc rỗi rãi, không mấy khi cụ ấy rời những chậu lan, cụ kỳ cặm kỳ cùi lau nhẹ nhàng từng chiếc lá. Từ khi mất kém, cụ phải nhờ người lên tỉnh mua cho cụ một chiếc kính lúp để cụ soi cho trong kẽ lá có con rệp nào không, phát hiện thấy cụ dùng một cái tăm nhấm cho toè đầu rồi đẩy con rệp ra, sau đó lại nhúng cái đầu tăm vào một chén mật cá trắm, bôi vào những chỗ rệp hay bám. Trong làng, thấy nhà ai làm thịt lợn, khi người ta cạo lông lợn cụ đều đến xin. Một lần, anh Sương hỏi cụ:

- Cự làm gì cái thứ này, cự mang về áp vào gốc chuối tốt phải biết.

- Không, tôi mang về còn phải làm công phu lắm, nghe anh áp vào gốc chuối cho kiến vàng nó đến làm tổ à, anh chỉ xui đại lão.

- Dạ, cự cứ nói thế, con cháu đâu có dám xui đại ông cha. Con tưởng cự xin về làm phân bón cây.

- Đúng là bón cho cây thật, nhưng mà là lấy bón cho lan, phải làm kỹ thì mới bón được.

Thế thì con chịu, nào con có biết cự làm như thế nào. Phiên chợ, con sang lò mổ bên Đục, con xin cho một tải.

Mấy ngày hôm sau, anh Sương mang sang nhà cự Nghiên một tải lông lợn. Cự Nghiên mừng lắm, cự cảm ơn anh rồi pha trà mời. Cự giảng giải để anh nghe cái thú chơi lan của các cự ngày xưa. Thực tình mà nói, con cái cự ở xa, chỉ có mỗi anh cả nhà cự là lấy vợ làng, đã ra ở riêng, còn các anh chị sau, thỉnh thoảng họ mới về thăm cự được. Vợ chồng anh con thứ khản khoản mời cự ra ở với họ ngoài thành phố nhưng cự không đi, cự bảo:

- Tôi ra với anh chị ở trên gác ba gác tư làm sao mà mang lan của tôi đi được.

Chị con dâu ra về hiểu ý thích của cự nói:

- Ôi dào, bố cứ cầu kỳ, bố thích có hoa, con ra phố Hàm Long con mua, hoa gì cũng có, cây thế cũng có, đôn cổ, chậu cổ có hết, cây của Tàu người ta làm y như thật, có khi còn đẹp hơn mấy chậu của bố để ở nhà.

Cự Nghiên nghe con dâu nói, phì cười rung cả chòm râu bạc trắng:

- Con ơi, hoa thật, chậu đôn cổ thật của các cự để lại còn chẳng ăn ai nữa là con mua của giả ở phố Hàm Long về để chiêu bố.

- Bố ạ, đất ra trò, có chậu cả trăm nghìn đấy.

- Các con bận công việc, không trông được hoa thì các con chơi hoa giả cho nó vui mắt.

Nói đoạn, cự Nghiên chỉ tay ra khóm hồng nhung trước cửa nói:

- Con xem mấy bông hồng kia có đẹp hơn mấy bông hồng giả con mua ở trên phố không?

- Đẹp quá, bố ạ - cô con dâu nhận xét

- Đúng rồi, nó đẹp thế mà con lại bảo là cây hoa giả của Tàu đẹp.

- Bố hỏi con ở ngoài đó con hay xem ti vi thấy các cô lên sân khấu có đẹp không, bố công nhận, nhưng mắt đàn bà Việt Nam làm gì có đôi lông mi cứng quèu như lông cật trâu như thế. Con ạ, cây hoa cũng vậy thôi, hoa gì mà đem cọ rửa bằng xà phòng bột thì còn cao quý cái nỗi gì, cho nên bố không thích, con ạ.

Chị con dâu nghe cụ nói đúng quá, thảo nào cụ không thích ra thành phố sống là phải. Ở thành phố cái quái gì cũng giả, đi chợ mua bó rau muống chỉ được vài ngọn non che bên ngoài, về giở lật buộc bên trong toàn lá với ngọn già đau đầu. Về nhà, trông thấy các thiếu nữ làng đi cấy hái mồ hôi mồ kê nhễ nhại, cô nào cũng khỏe mạnh, má hồng môi đỏ, ngực căng tròn trông mới thích làm sao. Là đàn bà sống ở thành phố, chị còn lạ gì, muốn căng muốn tròn thì đi mỹ viện, ít tiền thì lên Hàng Ngang, Hàng Đào, treo đầy trong các tủ kính...

Nghĩ mà chán, ông cụ trồng hoa là hoa thật, hoa giả Tàu đẹp mấy thì cũng là của giả, thế mới biết người già nhìn cái gì cũng phải nhìn thực chất chứ không nhìn cái màu phấn son loè loẹt.

Cụ Nghiên được anh Sương cho một bao tải lông lợn, trời nắng cụ đem tải ra phơi trên một góc sân, cụ giở đi giở lại trên nền xi măng nóng bỏng vài nắng cho thật khô rồi cụ lại xúc vào bao tải để trên góc bếp. Một hôm, ra đầu làng cụ bảo đứa cháu nội con nhà cả:

- Mày lấy cho ông mượn cái dậm xúc hến.

Thằng Tôm trợn tròn mắt:

- Ông định ra sông xúc hến à?

- Ừ.

Sáng hôm sau, ba ông cháu vác dậm ra bờ sông.

Bắt được đủ, cụ Nghiên đãi hến rồi nhặt ra những con to cho vào dậm của hai đứa cháu.

- Thằng Tôm, thằng Cua đem về cho u cháu nấu bầu, chỗ này để ông.

Thằng Cua bảo:

- Ông nhặt lược những con bé bằng cái cúc áo này thì đến bao giờ.

- Không, ông chỉ lấy nước thôi, ông lấy nước để trộn với đất bùn ao để ra giềng hai thay đất cho lan, các cháu ạ.

Thằng Tô, thằng Cua vốn rất quý ông, những lời ông nói bố mẹ chúng còn phải nghe phải sợ, hơi một tí là phải lên xin ý kiến ông cơ mà, cho nên chúng vác chiếc dậm ra về, dọc đường hai đứa gặp chú Túc đi thăm đồng, chú Túc hỏi:

- Thằng Tô, thằng Cua đi cào hén với ông về đấy à? Chúng mày làm thế nào mà cào được toàn hén cụt, thế hả?

Thằng Tô nói:

- Ông cháu chọn từng con một, thế này nhiều quá, chú ngồi xuống đây, cháu bảo.

Nghe thằng Tô nói có vẻ quan trọng, chú Túc bập chiếc cuốc xuống rệ cỏ rồi nghe xem thằng Tô nói gì. Nó ngửa cái dậm ra trút một nửa số hén trong dậm vào chiếc rá rồi đưa chú Túc, nó nói một câu rất giống câu của cụ Nghiên nói với nó lúc nãy:

- Chú Túc đem chỗ này về để thím nấu canh bầu, ngọt lự, nhà cháu thế này nhiều lắm rồi.

Chú Túc nghe thằng Tô nói, chớp chớp đôi mắt, biết tính nó, chú nói:

- Chú xin, thím mày thích lắm đây. Lâu lắm, chú mới lại trông thấy mớ hén toàn con to như thế này.

Trông chú Túc vai vác cuốc, một tay cắp rá hén đi ngược bờ sông về nhà, thằng Cua bảo anh:

- Thế nào thím ấy cũng khen tắc lưỡi cho mà xem.

Cụ Nghiên ra ngoài bờ ao bắc sáu viên gạch làm đầu rau rồi lôi nửa cái thùng phi vẫn dùng để nấu bánh chưng đặt lên, xong xuôi cụ đổ cả rổ hén vào, cụ xuống ao múc nước cho đầy rồi gảy củi châm lửa.

Cụ ninh suốt từ sáng cho đến gần trưa, khi thấy những ruột hén cũng tan thành nước, cụ mới tắt lửa rồi đẩy vung lại. Xong xuôi, cụ ra đầu hồi bê từng tảng đất bùn ao đã phơi khô vào góc sân, cụ ước số đất đủ để ngấm hết chỗ nước hén rồi dùng vò đập nhỏ ra, sau đó cụ mang trên gác bếp xuống tải lông lợn rũ ra trộn đều. Lúc ấy, cụ

mới dùng cái gáo múc nước hên đổ vào, rồi đánh như phu hồ đánh vữa. Sốt đất trộn nước hên cùng với lông lợn, cụ ước lượng vừa đủ để đánh một cối vữa đất lù lù một đồng ở góc sân. Cụ cứ để như vậy phơi nắng hàng tuần, chờ cho khô hẳn cụ mới bỏ ra thành từng mảng cắt vào bao tải để chờ sang tháng hai mới lấy thứ đất bùn ấy chặt nhỏ như con chỉ để sang chậu thay đất trồng lan.

Một hôm, cụ Nghiên sang chơi nói với ông Đạo:

- Các cụ quê mình không có truyền thống trồng lan nên hàng chục năm nay tôi cho giống để gây rồi cũng vẫn hỏng.

Ông Đạo tiếp lời:

- Cụ ạ, làm gì thì cũng phải có truyền thống, con hồi còn công tác ngoài Hà Nội, mất khối tiền mua địa lan trồng mà cũng chẳng ăn thua, cuối cùng thì chơi cái anh phong lan vậy. Con nghĩ địa lan nó cũng có ý thức tình cảm như người hay sao ấy. Con hỏi cụ: Nếu địa lan không có ý thức như người thì tại sao các cụ quy tiên thì ở chậu, người nhà phải khoanh vôi trắng để tang, thế rồi - chính mắt con trông thấy - chỉ sau một thời gian thì lan cũng rụng.

- Đúng thế. Chơi được lan cũng còn do cái tâm nữa, ông ạ. Người chơi địa lan mà không tĩnh tâm thì không chơi được đâu. Cái chậu cổ mặt giàn ngày xưa của nhà tôi các cụ để lại có hàng chữ Nho: "Bất dung đan quế xưng tiền bối. Túc hứa hàn mai bộ hậu trần" (Dù là đan quế xưng là tiền bối cũng không dung nạp. Cây mai nghèo dù đến sau cũng lập tức được trồng). Mấy chữ Nho viết trên chậu lan cũng nói lên cái quan điểm của người xưa đấy, ông ạ. Chơi để khoe rằng mình sang mà chả hiểu cái gì thì giống lan nó cũng chẳng chịu ở với người ta.

Ông Đạo nói:

- Ngày con còn công tác, có một thời khá nhiều ông này ông nọ lăm tiền mua những chậu lan cực đắt, có chậu mặc biên mua năm bảy triệu mà mua nào có ít, mua dăm chậu một lúc, thế rồi lan cũng hỏng.

Cụ Nghiên vuốt chòm râu trắng như cước, nhìn ra những giò phong lan của ông Đạo, vẻ tâm đắc lắm.

- Tôi nghĩ, chơi theo lối người giàu khoe sang, thực tình thì cái tâm họ có tĩnh đâu mà lan chả hỏng. Bác là người cán bộ về hưu sống

ở làng, bác chơi được phong lan ấy là do bác đã bước đầu tĩnh tâm, tĩnh nữa thì bác chuyển chơi cả địa lan, tôi chắc thế nào bác cũng chơi được.

Hai cụ già hàng xóm, một cụ tám mươi, một cụ mới hưu, ngẫm ra lời nói của người xưa chẳng bỏ đi được câu nào: “Ông sáu mươi phải học ông sáu mốt, cụ bảy mươi phải học cụ bảy mốt”. Ông Đạo ngẫm nghĩ: Các cụ quê mình đâu có phải là xoàng./.

Thư tình

Không bao giờ tôi nói hết được nỗi lòng tôi với người ấy. Đó là một chuỗi cơ man nào là cảm xúc, từ vui sướng ngọt ngào đến âu lo khắc khoải. Đó là dòng suối mỏng mảnh khơi nguồn từ đâu đó sâu xa, chảy mãi giữa cội mung lung miên man thiêm thiếp của lòng tôi, khe khẽ ru dưới bóng lá êm đềm ngả soi hoặc ánh lửa khi chập chờn khi rực rỡ sáng lòa đêm thâu. Đó là tiếng gọi như âm thầm mà dội giữa hồn, nó rung rinh hoa lá cỏ cây vang giữa những vách đá, tuôn dào dạt mệnh mang trong cội nắng gió vô cùng vô tận.

Đó là hư hình hư ảnh. Vì lẽ đó tôi ngại rằng người ấy sẽ không hiểu ý tôi.

Mỗi khi gặp người ấy, tôi cất lời hỏi thăm. Những câu tôi nói ra, tôi biết, rất bình thường, thậm chí không hề mang một ẩn ý gì. Nói vài ba câu xong, tôi lại lặng lẽ bỏ đi. Chính lúc tôi quay đi, khi người ấy đã ở phía sau lưng, tôi cảm thấy sâu sắc mình là một người kém cỏi. Một người không diễn đạt nổi những gì mình nghĩ, không làm người khác chia sẻ nổi với mình.

Tôi gặp người ấy lần đầu tiên trong quán sinh viên mang tên Student Pub, một cái tên kết hợp nhiệt tình vui trẻ của sinh viên với xu hướng sành ngoại lan tràn khắp xứ sở.

Quán rải rác độ chục người. Lúc tôi đang cô độc giữa những bức tường đắp phù điêu xù xì những giò lan héo hon và những bức tranh hàng chợ, tất cả mờ mờ trong bóng tối dờ giăng dờ đèn thì họ tới. Họ ngồi bàn cạnh tôi, rồi tôi chú ý đến người ấy.

Người đời thường nói về tình yêu sét đánh. Tôi tin là có . Bởi vì sét ấy luôn luôn đánh vào tôi. Tôi đã cảm với phụ nữ đến nỗi luôn luôn phải lòng họ. Và đây lại thêm một lần.

Lần mới nhất.

Tôi đặt cho mình kế hoạch đến quán ấy thường xuyên, hy vọng sẽ gặp lại người ta .

Thời gian lần sau, tôi gặp được thật. Người ta vẫn đủ dăm người như trước . Vẫn hết sức náo nhiệt, Và người ấy vẫn lôi cuốn tôi như trước.

Người ấy trắng, xinh, tầm vóc vừa phải, giọng nói dịu êm. Khó mà miêu tả được người ấy nhưng ấn tượng người ấy để lại trong tôi thì rất sâu đậm.

Tôi đắm đuối nhìn người ấy, bằng cái nhìn mà tôi tin là diễn đạt hết tình tôi.

Nhưng hình như người không để ý tôi lắm. Mắt người nhìn cõi xa đâu đó. ánh sáng tụ lại trong đáy mắt nỗi niềm xa vắng.

Tôi kết luận là người có tâm hồn.

Và tôi cũng là người có tâm hồn. Giá trị tâm hồn tôi, theo tôi, thuộc về người.

Có gì miêu tả được tâm hồn tôi bây giờ cho người hay? Tôi không phải một nghệ sĩ, người có thể hát lên, vẽ nên, hay viết ra cõi lòng mình một cách đẹp dễ. Tôi cũng không đường đột xông vào giữa họ để làm thân với người được. Tôi muốn làm cái gì đó, nhưng tôi không thể.

Tôi giận mình không học nhạc từ nhỏ để có thể viết những bài ca, thậm chí dàn dựng hẳn một chương trình lừng lẫy bốn phương, để người ấy biết danh tôi, hiểu lòng tôi. Khi đó dù người có ở giữa muôn người, người ấy cũng nhận ra tôi, rồi trái tim người dầu sắt đá đến đâu cũng phải rung động trước nỗi lòng tôi. Mà tôi tin người ấy không sắt đá, vô tình đâu.

Vì tôi không tiếp cận được đám đông quanh người ấy, tôi nghĩ đến một mẹo nhỏ là viết thư tình. Tôi nghĩ kỹ nội dung lá thư đầu tiên.

Nó phải thể hiện trung thực mọi ý nghĩ khôn ngoan của tôi và mọi cảm xúc của tôi về người ấy. Cuối cùng, tôi chờ một dịp thuận lợi.

Dịp đó đến. Tôi nhìn thấy người đó đi vào quán cùng bạn bè. Tim tôi đập thình thịch.

Tôi ngồi rất lâu, lắng nghe tiếng họ nói với nhau chứ cũng không dám nhìn thẳng vào họ.

Sau đó tôi quyết định hành động, đúng khi người ấy đứng dậy đi ra ngoài. Tôi sẽ đi theo, lén bỏ thư vào túi áo người ấy, hoặc giả vờ đánh rơi thư trước mặt người ta rồi đi thẳng để người ta phải nhặt lên rồi tò mò mở ra đọc, hoặc sẽ tiến đến trước mặt người ấy mà can đảm nói:

- Em ơi, có người nhờ tôi chuyển thư này cho em. Em nhớ phúc đáp.

Nhưng đúng vào thời điểm quyết định nhất, khi tôi phải thực hiện một trong các phương án thì tôi sợ hãi. Cơ hội đã qua đi.

Khi tôi quay lại chỗ ngồi, lúng túng cầm lấy cốc nước cam uống dở thì tôi nhận thấy những người kia tò mò nhìn tôi. Ngay người ấy cũng chăm chú nhìn tôi, miệng người cười nhưng ánh mắt người thì lạ lùng thế nào đó.

Tôi ngượng ngùng bỏ đi, có mặc cảm những ánh mắt nhìn theo tọc mạch và chế nhạo.

Khi đi qua bãi rác công cộng, tôi cẩn thận xé nhỏ bức thư xấu số, ném vào đó. Lòng tôi đau thắt bởi một dự định tốt đẹp không thành.

Tôi không ngờ biết bao cảm xúc, tựa muôn ráng mây, kết thành một bức thư như châu ngọc mà lại chịu số phận hẩm hiu thế. Thì ra cái sự bộc lộ nỗi lòng mình đâu dễ.

Nhớ lại, tôi đã vài lần viết thư tình, mà lần nào cũng hẩm hiu. Lần thì người ta đem thư tôi ra mà bình phẩm với bạn bè người ta. Lần khác, họ đốt thành tro. Lần khác nữa, họ lạnh lùng gửi trả lại tôi.

Nhưng các lần trước họ đều là những người tôi quen biết, còn lá thư vứt vào đồng rác này lại định dành cho một người hoàn toàn xa lạ.

Đàn bà quả thật là một thế giới độc ác, khó hiểu, xa lạ và thù địch. Trừ người đàn bà là mẹ tôi. Tôi lần lần tự hỏi, vậy thế nào là những kẻ thù của cha tôi.

Tôi đã nghiệm ra rằng đàn bà là quân giả dối. Mặt họ tươi như hoa, thân hình họ thật gợi cảm, lời lẽ của họ thật mềm yếu, nhưng coi chừng.

Đồng thời, tôi ghen tị, cảm phục và sợ những người đàn ông có đàn bà bên mình. Họ thật là tốt số. Họ thật là can đảm và tài ba, bởi họ đã chinh phục được đàn bà. Họ cưới được hổ cái.

Trời đất ơi cái thân tôi. Trời đã sinh ra tôi vậy mà trời không ban cho tôi một người đàn bà của tôi, tình yêu của tôi.

Có ai biết tôi đang khóc trong lòng đâu.

Tôi âu sầu dắt xe đạp về căn nhà cũ kỹ của tôi ẩn sâu trong làng ven đô. Nơi đây tôi đã ra đời, đã lớn lên và có lẽ sẽ chết, trong cô đơn và vô danh. Có lẽ sẽ không một ai biết tôi từ trần lúc nào. Có lẽ chỉ có một vài người thân đưa tôi đến mộ, trong tiếng hoa rơi, đất rơi và hương nến cháy không pha tiếng của một người đàn bà yêu dấu thân thiết nhất của đời tôi. Có lẽ sẽ có những thằng ngốc và những con đàn bà lạc loài rống lên bản ai điều tởm lợm của chúng về những hành vi sinh thời của tôi.

Chao ơi, cứ nghĩ về cuộc đời cô đơn mà ớn cả người. Ngoài cái nghề mưu sinh mà tôi đang làm, còn một ý nghĩa nào nữa cho sự tồn tại?

Lẽ nào nhất vội lấy một người đàn bà tấp qua cuộc đời ta, đem về nhà mình, làm đầy nhà cửa bằng những đồ dùng dung tục, rồi tối bị tước hết ý nghĩa của hạnh phúc, rồi cùng người đó sinh ra những đứa con? Lẽ nào cuộc hôn phối của người thời hiện đại cũng chỉ nhằm làm công cuộc truyền giống. Lẽ nào cuộc đời trôi qua trong những cuộc chung chạ mà cả hai bên đều thấy là thấp hèn, nhơ nhớp, nặng nề? Cuộc chung chạ dài lân dưới một mái nhà so với cuộc chung chạ ven đường đầy bụi hoặc trong những vòm thuê chớp nhoáng, cuộc nào thú vị hơn cuộc nào?

Tôi buồn nản quá.

Bên tai tôi bỗng vẳng đến tiếng của bà hàng nước:

- Cháu ơi, dừng lại đã.

Tôi mệt mỏi liếc nhìn bà. Cái mặt trông nhăn nhoe trông mà chán.

- Cháu đi đâu về khuya thế?

- Đi chơi ạ.

- Vào đây bác bảo đã. Ngồi xuống đây. Thế này nhé. Tối nay con Mai cạnh nhà cháu nó ngã xe máy đấy.

- Thế ạ? Thế thì sao?

- Thì sao là thế nào. Cháu sang mà thăm nó. Tình hàng xóm mà.

- Chẳng có cháu thì đã có người khác. Thiếu gì thằng đi xe máy đến chia buồn.

- Cháu chưa hiểu. Cháu là người đàn ông lảng giềng, cháu cứ đến chứ. Bác thấy cháu cứ thui thủi một mình. Cháu đến chơi với nó đi cháu sẽ thấy vui đấy.

- Cám ơn bác.

Tôi nói với điệu bất cần, rồi đứng lên dắt xe về.

Tôi nằm vắt tay lên trán. Mai, ờ, chẳng có gì đặc biệt. Cô ta là sinh viên năm cuối, còn tôi là một kẻ làm thuê. Nói đến tương đồng thì chẳng có gì. Nhưng sang bên ấy một chút cũng được. Đỡ buồn.

Sớm tinh mơ hôm sau, tôi lò dò mang quà cho người ốm, sang bên nhà Mai. Cô chẳng có vẻ gì của người đau yếu, trừ cánh tay bông gạc trắng lố. Tôi cười ngượng ngịu.

Mai có vẻ vui mừng và dịu dàng. Cô cảm ơn tôi cho quà. Cô lấy chum nho trên tủ lạnh xuống mời tôi ăn. Thấy tôi ngại, cô bứt nho đưa vào tận tay tôi.

- Anh nhất đấy.

- Tính tôi nó thế.

- Thế thì làm sao anh lấy vợ được.

- Tôi có nói sẽ lấy vợ đâu.

Mai mỉm cười.

- Nhưng anh cũng phải lấy vợ chứ.

- Phải.

- Anh có người yêu chưa?

- Tôi không chắc lắm, tôi không biết.

- Anh phải biết chứ.

- Tôi không hiểu đàn bà, à, phụ nữ.

- Họ khó hiểu lắm à?

- ừ

- Họ không khó hiểu như anh tưởng đâu,

- Tôi không tin.

- Không tin cái gì cơ.

- Phụ nữ.

Mai chăm chú nhìn tôi:

- Thế anh tin gì?

- Tin rằng cuộc đời chẳng có gì cả.

- Thế anh có muốn phụ nữ tin anh, gửi cuộc đời vào tay anh không.

- ...

- Làm sao họ dám tin một người coi cuộc sống chẳng là cái gì cả?

Tôi lại làm thinh.

Mai nói:

- Anh thông cảm, xí xóa nếu em có làm anh buồn. Nếu anh chán, anh có thể về. Dù sao em cũng cảm ơn.

- Tí nữa tôi về.

Mai lại nhìn tôi:

Anh có muốn nghe đàn không?

- Có.

"You my heart, you my soul"

- Anh có thích câu đó không?

- Thích.

- Em cũng thích. Anh đã thực sự yêu ai chưa?

- Chưa.

- Chỉ có người tình trong mộng?

Tôi cười xòa.

Anh chỉ thế, vì anh toàn đi tìm người ở xứ xa. Lúc nào anh cũng đi đâu ấy. Bọn con gái chúng em thực tế hơn. Bọn em biết rằng người yêu, và người chồng không bao giờ từ trên thiên đường xuống với chúng em.

Họ có khi ở rất gần. Miễn là họ đến.

Tôi muốn trêu Mai:

- Thế nếu anh đến?

- Anh đến đi.

Tôi ngạc nhiên nhìn Mai. Mai quay mặt nhìn ra cửa sổ. Ngoài ấy nắng sớm làm song sắt sơn vàng ánh lên.

- Nếu anh thích, anh đừng tin phụ nữ chúng em. Nhưng đôi khi anh cũng có thể tin.

Tôi phân vân một lát, rồi chạm tay mình vào tay Mai đang đặt trên thành ghế. Mai để yên tay.

Tôi nói nhỏ mà vẫn run tiếng:

- Mai anh đến nhé. Không, tối nay anh đến nhé.

- Anh cứ đến lúc anh muốn.

Tôi đứng soi gương nhà tôi. Kìa, sao mình xấu trai như vậy nhỉ. Giá mình đẹp trai thêm có phải tốt không.

- Để có thêm lòng tin mà đến nhà Mai. Mà sao đến bây giờ mình mới để ý là Mai cũng hay đến thế?

Trước kia, đã bao giờ mình lưu tâm đến cô bé Mai lảng giềng đâu. Thật là gần nhà xa ngõ.

Chà, sao mình xấu trai như vậy nhỉ. Nhưng mà lòng ta lại đang sôi lên đây này.

Tôi lại nghĩ đến việc viết một lá thư tình. Gửi cho Mai.

Nhưng viết được đoạn mở đầu thì tôi nhận thấy việc đó là thừa. Tối nay mình sẽ sang chơi nhà Mai cơ mà. Mình sẽ nói những gì mình nghĩ cho Mai biết.

Tôi sang nhà Mai chơi, rủ em đi chơi mà không cần đến bất cứ bức thư nào làm thông điệp báo trước. Lần đầu tiên tôi nhận thấy được yêu nhau là hạnh phúc như thế nào, được chia sẻ cảm xúc là sung sướng như thế nào.

Tuy nhiên đôi khi, trong cái đầu của tôi vẫn lượn bay chân dung của những lá thư tình mới. Tôi cũng chẳng biết thế là thế nào.

Chắc đó là di chứng của thời mộng mơ say đắm, hay mộng mơ say đắm còn chưa chết trong tôi.

Giã từ hy vọng

Tôi đã bỏ qua tất cả đàn bà đẹp mã để lấy Huệ.

Tôi nói tôi từ bỏ, vì tôi đẹp mã. Hơn thế, tôi lại có chút tài sản, tuy chưa thể gọi là giàu có nhưng cũng đủ sánh vai với thiên hạ. Tôi đã trải qua nhiều mối tình, để biết rằng đàn bà đẹp mã thì thường xấu xa về tính tình lắm. Họ kiêu ngạo và không chung thủy. Họ thường lừa dối.

Thật ra ban đầu tôi không để ý đến Huệ. Cô chỉ là nhân viên phòng giấy của cơ quan nghiên cứu hạt nhân, suốt ngày bấm máy photocopy, bàn về quần áo giày mũ và chờ đợi những khoản lương thưởng. Cô ở quê Ninh Bình lên Hà Nội bám trụ, ở trọ với giá trăm năm mươi nghìn đồng mỗi tháng, đi làm bằng xe mini Tàu màu đỏ. Bạn cô thường là người nghèo. Tóm lại, cô không có gì đặc sắc. Tôi quen cô hoàn toàn tình cờ, trong một quán ăn, nơi tôi ngẫu nhiên vào và thấy cô đang dùng bữa trưa.

Tôi đã nhìn cô một lát. Lưng cô hơi gù, má trái có một bớt dài, mà làn tóc xõa không che hết được. Khi cô đứng dậy, tôi nhận thấy đáng cô tâm thường.

Tuy vậy, tôi đã gọi cô lại, làm quen với cô. Rồi mọi chuyện diễn tiến bình thường. Hình như cô tự hào đã làm thân được với tôi, một trai Hà Nội gốc, đẹp không kém tài tử.

Tôi đưa cô đi chơi nhiều nơi, giới thiệu cho cô biết vị ngon, hương thơm, sắc đẹp Hà thành. Cô được ném Black Label trong Daewoo Hotel, điều mà cô hãnh diện giới thiệu mãi với bạn bè. Tôi mua cho cô mấy bộ áo váy mà cô diện hàng tháng không đổi.

Tôi lái canô đưa cô đi dạo Hồ Tây. Mặt hồ loang loáng trải rộng tựa như tiếp giáp với chân trời đã hình thành nên một chiếc lồng tuyệt đẹp nhất chúng tôi đang di động.

Tôi mỉm cười với Huệ. Hai tay cô bám lấy thành canô, mặt cô rạng rỡ, tóc cô bay dạt về sau như một khối lửa màu đen đang cháy.

Tôi ôn lại trong óc câu nói của Huệ hôm nào : "Em chưa bao giờ thực sự yêu ai".

"Thật thế chứ?" - Tôi đã hỏi như vậy.

"Thật". Tôi nhìn cô và tôi đã tin cô. Tôi đã ngầm hỏi nhiều người về cô, tôi thấy có cơ sở để tin cô.

Tôi là người thích ăn chơi thật, nhưng (hay chính vì thế) mà tôi trọng chữ trinh tiết của đàn bà. Tôi biết rõ rằng đàn bà khó giữ trinh tiết lắm. Trừ những người ít ai để ý đến, họ có nhiều điều kiện để giữ mình hơn, hay nói cho đúng hơn, họ có ít điều kiện để trao thân.

Tôi vừa điều khiển canô vừa hỏi :

- Thế em muốn điều gì trước khi chúng ta tổ chức lễ cưới.

- Có sớm quá không anh?

Hoàn toàn không sớm. Anh đã hai mươi bảy tuổi rồi còn gì. Và em cũng đã hai ba.

- Em có một mong muốn.
- Như thế nào?
- Em muốn được một mình tới ngày đó.
- Nghĩa là... anh hiểu.

Chính tôi cũng muốn thế. Tôi muốn giữ gìn sự trinh bạch của người vợ chưa cưới cho đến giờ phút trọng đại đó. Sự trong sạch nuôi dưỡng tình yêu chân chính. Ngay như tôi, tôi cũng từ bỏ những thú vui thể xác. Tôi cho là để đạt mục đích lớn lao của đời người, người ta có thể hy sinh một số lợi ích nhất định, ai cũng thế. Tôi đặt lòng tin ở Huệ, do chỗ tôi thấy đến tôi còn đáng tin.

Tôi tăng tốc ca nô đột ngột để Huệ ngã vào tôi rồi cả cười.

Tôi và Huệ đi mua áo cưới. Chúng tôi muốn lễ phục ngày đó được lưu giữ. Chúng tôi vào mọi cửa hàng mà chúng tôi ưng ý, dỡ từng bộ áo xuống, mặc thử vào người. Huệ đã ưng ý vài chiếc, nhưng tôi bảo Huệ cứ đi, đến khi không còn một bộ nào đáng xem nữa, mới quay lại mua bộ tốt nhất.

Bỗng nhiên trên phố Hàng Bông, tôi gặp Tôn Nữ Kim Cương, một hoa hậu cũ của lòng tôi. Cô ta nhìn thấy chúng tôi dặt tay nhau thì nở một nụ cười mười phần chế nhạo, khinh khỉnh bước sang bên. Tôi nhổ một bãi nước bọt. Kim Cương cười to:

- Xin chào đại ca. Chúc phúc nhé.

Rồi đi thẳng.

Huê căn vặn tôi:

- Ai thế?
- Một con điếm.
- Sao nó biết anh?

- Điểm thì ai chẳng biết.

Huê tỏ vẻ giận. Tôi vội thanh minh:

- Em đừng cho là anh nói thật. Cô ta là bạn cũ của anh, chỉ thể thôi. Giữa anh và cô ta chẳng còn gì với nhau đâu. Thế nên cô ta mới tỏ thái độ xấu. Chúng ta nên quên chuyện khó chịu đó đi.

Tôi nói thêm:

- Cô ta là người đàn bà xấu xa, đáng khinh ghét, đáng chết nữa.

Do tôi cố gắng và chân thành, thái độ Huê từ buồn bã chuyển sang vui tươi. Huê cùng tôi chọn bộ váy trắng tuyệt mỹ, nó làm Huê đẹp thêm nhiều phần.

Thế rồi ngày cưới đã đến.

Những tiệc mặn, tiệc ngọt, phong bì, lời chúc tụng và những khuôn mặt đã qua. Bây giờ tôi hồi hộp trước cửa gian phòng riêng của chính mình.

Tôi khẽ gõ cửa. Im lặng. Tôi khẽ đẩy cửa bước vào. Từ trong phòng phả ra hương thơm độc đáo của nước hoa xịt phòng. Dưới ánh đèn ngủ màu hồng nhạt, chiếc màn tuyền trắng như những dải mây mỏng nhẹ nhuốm ánh bình minh che chở một người phụ nữ yếu đuối, là vợ tôi.

Huê nằm quay lưng ra phía cửa. Tôi nhìn thấy lần lưng dài có vẻ run rẩy và căng thẳng. Tôi cảm thấy xúc động và yêu thương vợ tôi, người tôi đã chọn để đi suốt đường đời tổ ấm của tôi, chỗ dựa của tôi.

Tôi lặng lẽ nằm cạnh Huê. Tôi nghĩ rằng đây là giờ phút cần người đàn ông cư xử tế nhị, thận trọng. Giờ phút này sẽ đi mãi mãi vào cuộc đời hoặc như một tượng đài tuyệt vời của tình ái, hoặc như một dấu ấn lên thịt da người nô lệ, hoặc như một sự ghê tởm không

gì nguôi quên được. Nên tôi phải hết sức giữ gìn, phải vận dụng tất cả hiểu biết và tình cảm ra.

Tôi phải mở cho được cánh cửa cuộc chung sống dài lâu giữa hai vợ chồng, cánh cửa khó mở bậc nhất trong vô số cánh cửa cuộc đời

.....

Tôi gào lên:

- Điều đó xảy ra như thế nào! Như thế nào!

Huê sợ hãi nép vào góc tường, làm chiếc màn cưới nhăn nhúm. Dải hoa hồng cài ở góc màn rơi bộp xuống gạch hoa.

- Nói! Cô phải nói! Cô đã lừa dối tôi như thế nào!

Huê lấp bắp :

- Đó là vào một đêm tối. Người yêu em gái em đã rủ em đi chơi ngoài bãi tha ma. Em đã đồng ý. Em cũng không hiểu mình làm gì.

-Thật quá tửm lợm. ăn nằm với một thằng nhóc con. Và đã giấu giếm tất cả.

Huê khóc nức nở:

- Em không thể nói ra điều ấy. Em muốn sống bình thường.

Tôi chì chiết:

- Thì cô cứ việc sống theo ý cô. Nhưng tại sao cô lại lừa dối tôi là người đã thành thật đến với cô. Cô phải hiểu tôi muốn gì chứ. Tôi ghê tởm những con chung chạ hơn cả những con điếm thật sự cơ.

Huê chấp tay trước ngực:

- Em xin anh tha thứ cho em. Em không nói ra sớm, chính vì em cần anh. Em yêu anh.

Tôi hét:

- Yêu tao? Yêu mày thì có? Ngay ngày mai, cần phải làm thủ tục ly dị. Trời ơi.

Tôi giật đồ màn cưới, ném tung đồ đạc khắp phòng. Vừa quay cuồng như điên, tôi vừa rên rỉ:

- Trời ơi là trời. Người như quỷ dạ xoa, như Chung Vô Diệm thế kia mà cũng còn mất trinh. Thà ta lấy một con xinh đẹp mà thất tiết còn hơn, Còn hơn ở chỗ còn có nhan sắc của nó mà lòe đời. Sao ta lại tin người đến thế cơ chứ. Sao ta không kiểm tra trước tất cả.

Tôi dùng dùng mở cửa nhà, chạy ra phố, bắt chấp nước mắt của Huệ và sự can ngăn của gia đình tôi. Tôi phóng xe giữa đêm đông gió lạnh lờ mờ ánh sáng đèn cao áp ven đường mà nghe trái tim mình rỏ máu. Tình ái trước mắt tôi là căn hầm đen đặc nhớp nhúa lép nhép những âm thanh cuồng loạn và đốn đau.

Đêm đó, tôi bắt đầu trở lại với lối sống ăn chơi mà tôi tôi tưởng có thể từ bỏ.

Khi người ta yêu

Tôi chờ nàng. Khắc khoải. Hồi hộp. Mong nàng xuất hiện như một con chim vàng anh đột ngột quay về lồng. Mùa thu cao vời. Những dải nắng xuyên qua lớp mây lãng tử, rọi xuống mặt đất ánh vàng trong suốt. Mái tóc nàng có lẽ trong như chất dẻo dưới ánh nắng dịu đó. Nhưng nếu như nàng không có mái tóc đó thì tôi vẫn yêu nàng thiết tha. Mọi thứ thuộc về nàng đều là kỷ vật của tôi. Giá tôi lưu giữ vĩnh viễn được, tôi sẽ sánh chúng với hương hoa bốn mùa, mật ngọt của ong, thạch cao của nghệ thuật và bao nhiêu thứ khác nữa.

Có tiếng gõ cửa. Nàng đã trở về. Trên tay nàng là thực phẩm đựng trong túi ni lông.

Nàng nói với vẻ quan tâm sâu sắc:

- Em chắc anh đã đói. Em sẽ nấu cơm ngay bây giờ.

Tôi cản nàng lại: "Khoan đã". Và tôi bế đặt nàng lên giường, say sưa ngắm nghía cơ thể ấm áp của nàng dưới bộ quần áo mỏng.

Nàng như pho tượng Nữ thần tình ái, mà lại của riêng tôi. Mà nàng mới mười tám tuổi và tôi hai mươi.

Tiếng gõ cửa bỗng tắt. Trái tim tôi ngưng đập trong khoảnh khắc. Nàng vụt biến mất như làn khói sương trước cơn gió. Tôi chồm dậy nhìn quanh. Phòng không có ai. Tấm gương lớn ở tủ áo chỉ chộp được hình bóng tôi; tôi trừng mắt nhìn bóng tôi.

Tôi chờ nàng đã lâu, lâu lắm. Hình ảnh nàng choán hết tâm trí tôi. Có lẽ tôi sẽ vỡ bùng ra trong một lúc nào đó, và mỗi mảnh vỡ của tôi đều lấp lánh nàng.

Nàng mới dậy lúc tám giờ sáng thôi mà. Trước khi đi, nàng đã hôn tôi một nụ hôn thật dịu dàng. Đôi giày cũ của nàng vẫn ở trong phòng, đôi giày màu trắng. Nàng đã đi ra ngoài với đôi giày mới, màu đen. Và chiếc quần bò, chiếc áo sơ mi trắng ngà.

Tôi nhào người ra cửa sổ, nhìn xuống mặt đường. Phòng tôi ở tầng hai trong khu tập thể năm tầng. Tôi thấy nàng đang bước ra đường, dáng trẻ trung và tự tin. Tôi nhìn nàng đi qua đường, sang vỉa hè bên kia và bắt đầu bước dọc theo các dãy nhà cao tầng. Chiếc áo trắng của nàng nổi bật. Nàng có thể đi đâu vào lúc chín giờ sáng như thế này?

Tôi quay vào phòng, vội vàng mặc quần áo mở cửa, chạy xuống cầu thang, hối hả chạy theo hướng nàng đi. Tôi muốn làm một kẻ quan sát nàng, một anh thủ kho, một người bảo vệ nghiêm ngặt. Vì nàng mới có mười tám tuổi thôi, tôi có quyền nghi ngờ rằng trái tim trẻ trung, sôi sục của nàng có thể dẫn nàng đến những chốn không hay.

Phố đầy cám dỗ đã hiện ra.

Tôi phải bao vất vả mới chiếm được tình yêu của nàng. Tình yêu của anh, em đi đâu mà không rủ anh?

Nàng dừng lại, nói chuyện với một cô bán táo. Cánh tay nàng giơ lên, làm một dấu hiệu.

Rồi nàng mỉm cười. Người bán hàng cũng mỉm cười, xòe mấy ngón tay. Nàng lắc đầu, rồi bước đi uyển chuyển trên đôi giày da mới. Tôi biết rõ cặp chân trong đôi giày ấy, chúng thật thanh tú và dịu dàng. Chân đang đi tới miền xa, ngày càng rời xa căn hộ thân thương của tôi. Nàng có thể đi đâu vào ngay sau tối tân hôn?

Nàng trèo lên một chiếc xích lô. Người đạp xe hơi trẻ trai. Chiếc xe dừng đỉnh đi. Những người đi xe máy và xe đạp lướt vòng qua khối vuông vuông lẩn chầm chậm ấy. Nàng ngồi khép đùi, nhưng vẻ thoải mái. Tôi ở sau nàng một khoảng không xa. Nếu muốn, nàng quay đầu lại thì có thể nhìn thấy tôi. Nhưng nàng đã không quay đầu lại. Như thế là nàng có một chủ đích, một mối quan tâm ở đằng trước, nàng không còn nghĩ đến đằng sau. Sao nàng không ngoái đầu lại, nhìn về nơi nàng đã nói rằng nàng cảm thấy rất hạnh phúc? Nàng phải có lúc nghĩ tới hạnh phúc đó chứ? Nhưng nàng chỉ nhìn đâu đâu. Hay thật đấy. Nhưng thế có lẽ cũng đúng, hợp lý, có thể xảy ra lắm. Bởi vì tôi đã nghe nói có những người đàn bà phụ chồng ngay từ ngày chung sống đầu tiên. Nàng, tôi đâu đã hiểu thấu nàng, đâu biết nàng nghĩ gì. Tôi hầu như còn là một người mù trước nàng. Tôi muốn nhìn xuyên vào khối ý nghĩ trong đầu nàng. Tôi muốn hiểu cả những ý nghĩ đen tối của nàng!

Được có thể là nàng không còn nghĩ đến tôi nữa, được lắm, nhưng quyền của tôi là nghĩ đến nàng, bám sát nàng, vì tôi yêu nàng, cần nàng. Hơn nữa tôi đã có quyền chi phối nàng, được pháp luật công nhận. Tôi quyết không để nàng tự do đi tìm thú vui của riêng mình như thế. Tôi muốn biết vợ tôi nghĩ gì, muốn đi đâu, làm gì.

Tôi thấy nàng ngập ngừng, rồi dừng lại ở cửa hàng bán tủ tường. Nàng tần ngần nhìn những chiếc tủ đẹp đẽ và đắt tiền. Bàn tay nhỏ bé đeo nhẫn cưới của nàng vuốt dọc thân tủ sờ lên mặt kính. Nhưng chúng tôi làm gì có ngay tiền mua cái tủ đó.

Nàng thật nhỏ bé so với chiếc tủ, có lẽ chiếc tủ có thể chứa nhiều phụ nữ bằng nàng.

Nàng nói chuyện với anh bán tú. Nét mặt nàng thật cởi mở. Vấn đề là ở đây? Tôi chưa bao giờ biết đủ những quan hệ riêng tư của nàng. Nàng chắc không đi tìm tú đâu. Thốt nhiên, tôi hiểu rằng mình cần phải chinh phục lại nàng. Tôi luôn luôn phải hơn các tình địch của tôi, nhất định thế. Trái tim nhỏ bé và đa cảm của nàng có thể đang xao động với anh bán tú, nhưng tôi muốn nó chỉ rung động với tôi thôi. Tôi bèn ghé vào hiệu mỹ phẩm ngay gần chỗ nàng. Tôi muốn thấy vợ tôi phải đẹp, và phải nhớ đến tôi. Sắc đẹp của vợ tôi phải là của riêng tôi, không ai có thể chiếm đoạt. Nếu tên bán tú định chim vợ tôi, tôi sẽ dạy cho hắn một bài học nhớ đời.

Nàng lên xe, lại đi tiếp. Tôi vội vàng cho hộp phấn vào túi, theo sát nàng. Nhưng nàng không nhận thấy tôi.

Mùa thu mới cao làm sao. Và gió, rất nhiều gió. Gió rung những tán cây như những đầu xanh gật gù. Những vòm lá xanh mượt như tóc nàng. Nếu mùa thu của một trăm năm sau có khác đi, tình tôi đổi với nàng không đổi. Nàng là vẻ đẹp vĩnh hằng.

Nàng đến dãy phố bán quần áo. Bạt ngàn quần áo. Nàng đi dọc phố, mắt chăm chú tìm kiếm. Tôi hiểu rồi, nàng muốn mua cho mình một bộ quần áo đẹp. Về chuyện này thì tôi không phản đối. Nàng làm đẹp đến mức nào, tùy sức.

Nàng đã mua một chiếc áo gió vừa vặn. A'ô đẹp, trông hiện đại. Nàng vốn có khiếu thẩm mỹ cao. Chiếc áo đó, cũng tương tự chiếc áo gió cũ, tôn hông và cặp chân đầy đặn, cân đối của nàng. Nàng xoay mình ngắm nghía trước gương dài. Tôi biết là nàng vừa ý lắm. Và tôi chợt cười nho nhỏ, thích thú bởi thái độ hơi tự mãn và sung sướng của nàng.

Nàng vẫn chưa đi khỏi chợ quần áo. Nàng kín đáo nhìn một số người đàn ông trẻ ngược xuôi. Nàng nhìn chăm chú quá. Nàng nhìn gì, tìm ai? Cớ sao đôi lúc nàng lại ngoái đầu nhìn một tay lịch sự hoặc lạnh lùng, hoặc trai lơ đi qua? Nàng hy vọng chúng sẽ để ý tới nàng

chăng? Hay nàng thấy ở chúng vẻ đàn ông mà tôi không có? Tôi phát ý rồi đây. Nàng muốn gì vậy?

Kìa nàng dừng chân trước cửa hàng dành cho đàn ông. Nàng lưỡng lự, rồi hỏi mua một chiếc áo bành tô màu xám. Trái tim tôi đập nặng nề. Đó chính là loại áo một bạn trai của nàng xưa kia hay mặc, lúc đeo nàng trên chiếc xe máy xịn của hắn.

Xưa kia nàng vô tư, tôi chấp nhận. Giờ thì khác đây. Chiếc áo kia sao mà giống chiếc áo của hắn, ừ, giống một cách tởm lợm. Nàng mua cho ai đây mà không gọi tôi cùng đi. Mua cho người ư? Mua cho tôi ư? Nhưng tôi đâu có thích áo bành tô, tôi ghét kiểu đó, lại càng ghét cái màu kia. Nàng quá biết điều đó còn gì? Lẽ nào đây chẳng phải là tặng phẩm của một tình cảm vụng trộm đối với một kẻ giấu mặt nào đó? Có lẽ hắn sẽ mặc ngay trước mặt nàng, phủi bụi tà áo, thích thú với ý nghĩ là đã quyến rũ được một người đàn bà. Còn sau đó, những chuyện sau đó? Nhất định hắn sẽ không mặc vào các dịp vui mừng, lễ tết như tôi mặc bộ com lê nàng tặng. Vì giữa một người chồng với một nhân tình có sự khác xa về cách cư xử.

Làm sao có thể hiểu thấu một người đàn bà, ngay khi đã kết nghĩa vợ chồng với người đó.

Tôi chợt nhớ câu ca dao: "Hai tay cầm hai quả hồng, Quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai", mà buồn.

Nàng quay trở lại chỗ xích lô, trở tay. Nàng đến công viên? Nàng ngồi xuống một đầu chiếc ghế bê tông dưới tán si? Mắt nàng nhìn ra hồ. Nàng đang mơ màng? Kìa, nàng mơ hồ cười. Tôi đang đứng ngay bên nàng, lo âu, giận dữ nhìn nàng, mà nàng có thấy tôi đâu. Tôi đảo mắt nhìn quanh, tự hỏi nàng đến đây làm gì, bỏ tôi nằm còng queo một mình trên giường cười.

Một hồi lâu, nàng đứng dậy, gọi xích lô về nhà. Tôi nhanh như cắt về phòng trước. Tôi ngồi yên lặng trong chiếc ghế xa lông cũ và hút thuốc lá. Hộp phấn tôi để trên bàn. Tôi chờ nàng mở cửa bước vào để nổ một phát súng đầu, nếu trên tay nàng không có chiếc áo đàn

ông quái gở ấy, hay dù có cũng chiếc áo ấy. Nàng thực sự không hiểu tôi. Phải, nàng vẫn chưa thuộc về tôi hoàn toàn. Tôi chưa thể tin tưởng nàng được.

Nàng vào nhà như một cơn gió. Tôi căng thẳng nhìn nàng.

Nàng mở chiếc túi trong tay...

Tôi giật mình.

ánh nắng gần trưa chiếu qua lỗ thông hơi trên cao rơi vào tôi mờ nhạt. Cửa phòng vẫn đóng kín. Nàng đang thử quần áo trong phòng, hầu như ngay bên cạnh tôi. Thân hình nàng như Kiều tấm. Nàng thấy tôi thức giấc thì cười, rất âu yếm và phục tùng. Nàng bảo:

- Anh dậy đi. Muốn ăn đặc sản thì mặc quần áo vào.

Tôi mở to mắt nhìn kỹ bộ quần áo nàng lấy trong tủ ra đưa cho tôi. Chính là bộ com lê màu trắng của tôi, bộ mà tôi yêu thích nhất và giữ gìn nhất. Chiếc cà vạt có ghim mạ vàng cũng là cái tôi đã bỏ công tìm chọn. Liếc xuống gầm giường, thấy đôi giày mới và ưa thích của tôi.

Nàng làm một cử chỉ quy ước, có nghĩa là nàng muốn nói nàng yêu tôi. Tôi mỉm cười, vậy nàng lại gần.

Dĩ nhiên là tôi đang rất sung sướng, hạnh phúc. Và chiếc hộp phần đẹp hơn, hảo hạng hơn hộp tôi thấy trong mơ thuộc về nàng. Chúng tôi đã hứa với nhau là sẽ yêu thương nhau đến hàng trăm năm, cho đến khi ngọn gió của định mệnh cuốn chúng tôi đi như những chiếc lá đã hết thời.

Hai giờ sáng

Phạm Sông Hồng

Bốn giờ rưỡi chiều.

Khói nhóm bếp than nhất loạt xông lên mù mịt, ngạt thở.
Có nhà đã mở tivi.

Các con đề chung thân tính toán, thì thảo như buôn bạc giả với
may rủi.

Đám trẻ con đi học thêm lao rầm rầm vào cái phòng bé xiu,
hình như để điểm danh hơn là học...

Tám giờ tối.

Nhà đối diện, cách nhà tôi khoảng một mét, mở kênh Trung
ương.

Từ nhà chung vách bên phải oang oang giọng thuyết minh khô
nồng của phim Hồng Kông: "Mạt đại hoàng tôn".

<http://www.ebooks.vdcmedia.com>

Nhà chung vách trái đang say sưa eo éo hát theo bản karaoke, giọng cô cai sĩ nhõng nhẽo chẳng biết làm nũng với ai qua dãy nhà thông trần.

Tiếng bố mẹ quát tháo con và tiếng chúng cãi giã, trong một trận chiến dexiben ác liệt.

Câu nói "vách có tai" có lẽ không thật sát với dãy nhà này... Có lẽ phải nói là vách có ...loa mới đúng... Nó cứ tăng âm chuyện của nhà này sang nhà kia oang oang...

Cho đến gần mười một giờ khuya.

Còn lại một nhà chuẩn bị ăn tối, họ sống theo chế độ làm việc ở khách sạn.

Sau một tối sống trong thứ văn minh thông trần "tạp pí lù" như thế, đặt lưng xuống là tôi lăn ra chết ...giấc. Còn lấy sức chống chọi với ngày mai.

Cho đến hôm...

Hai giờ sáng.

Kiểu đau thật lạ: quay phải cũng đau, quay trái cũng đau, đứng lên chẳng đỡ, ngồi xuống vẫn méo mặt...

Liều, vợ tạm hai viên kháng sinh, uống xong tôi quyết định: ai làm việc này.

Tôi tắt đèn, nằm xuống.

Hoá ra giường tôi mới sắm mà đã có mọt. Tiếng kêu mới hách dịch chứ (chắc nó tưởng nó là chủ của đêm).

Rồi có tiếng người ươ...ươ...

Tiếng người nói mơ có một ngữ điệu và văn phạm lạ như một ngoại ngữ...

Và tiếng gió mùa va vào đêm, gọi cửa kỷ niệm.

Không hiểu sao tôi bỗng nghĩ đến một tuổi già còn khá xa..., đến những giờ sống phí phạm trong cái ồn ào của đời sống ban ngày... ở cái khu nhà chung trần ngăn vách lấm điều này vào lúc khuya có những phút tịch mịch một cách lạ, tưởng như có thể nghe được tiếng thì thầm của thâm tâm mình.

Từ hôm ấy cứ khoảng hai giờ sáng là cái đau lại dựng tôi dậy. Và tôi bắt đầu làm quen với cuộc sống của đau. Và tôi thấy như tâm hồn mình bỗng giàu có thêm.

Nhưng sau một tuần, đau quá, tôi đành đi khám bệnh. Bác sĩ bảo tôi đau dạ dày rồi cho thuốc.

Tôi uống, uống rất chăm.

Và tôi không đau nữa.

Tôi ăn được, ngủ được, béo hăn ra, nhưng tôi vẫn không vui và cảm thấy như đánh mất một cái gì.

Không hiểu có phải lời người đó trách tôi sống còn hời hợt nên tôi không nhủ được chẳng? Và qua đêm lâu lắm mới lại mất ngủ ấy tôi chợt hiểu ra mình đã mất cái gì.

Thế là thỉnh thoảng tôi lại bỏ, kiên quyết bỏ, không uống thuốc và hồi hộp, và háo hức chờ cơn đau hện đến đánh thức một cuộc sống khác lúc hai giờ sáng.

Khoảnh khắc

Phạm Sông Hồng

Tôi sắp phải đối mặt với người ấy.

Nhưng tôi không nhờ người khác đi hộ.

Tôi định ninh cô bé thuở ấy đã chết thật trong tôi.

...

Một cái bắt tay bình thường sau mười bảy năm.

Và chúng tôi đã thoả thuận xong hợp đồng cho hai cơ quan sớm hơn dự kiến.

- Tôi sẽ thông báo cụ thể anh biết người theo dõi việc thực hiện.

Tôi cầm túi, đứng lên.

- Kìa, sao em vội thế. Anh chưa kịp hỏi thăm gì.

Anh nhìn tôi.

Một cái nhìn ngoài hợp đồng.

Tôi ngồi xuống.

Im lặng.

- Em vẫn không thay đổi, vẫn bướng bỉnh, quyết đoán, và hơi tàn nhẫn với anh. Nhưng sao em gây thế?

Im lặng.

- Em có nghe anh nói không? Em nhìn xem, em đã làm gì với mình suốt những năm qua?

"Ta phải về thôi. Anh ấy đã có gia đình, mình cũng vậy".

Tôi nghe rõ tiếng chân mình dứt khoát, bước ra khỏi phòng.

Một hai... một hai.

Tôi đã bỏ anh một khoảng xa ở phía sau.

Cô bé trong tôi hình như đã chết thật.

...

Nhưng cô bé (?) bỗng oà khóc.

Nước mắt cô ướt đầm mặt tôi.

Họ có ba người

Thùy Dương

Bà Thủy đặt chiếc làn nặng xuống bậc hè, vòng tay rút chiếc then sắt ngang cài cổng - cửa khoá! Bà nhón nhác nhìn bốn xung quanh. Ông ấy đi đâu vào giờ này? Cô hàng xóm ngó cổ ra trước rồi lệt xệt chiếc dép lê đưa cho bà chùm chìa khoá:

- Ông cháu vào viện, nhờ cháu nói bà đừng mong.

- Vào viện? Làm sao?

Cô gái nhìn gương mặt hoảng hốt của bà nhoẻn cười:- Gớm bà lo cho ông quá đi thôi. Ông vẫn khoẻ, ông bảo có người bạn chiến đấu cũ mới gặp, bị ốm nên vào thăm. Bà yên tâm.

Bà cứ đi ra đi vào, chốc chốc lại ngó lên chiếc đồng hồ treo tường. Thức ăn trên bàn đã nguội ngắt. Bà trút vào xoong hâm lại, rồi quay ra cửa ngóng.....

Cánh cửa lạch cạch, bà lật đặt bước ra. Ông đẩy chiếc xe đạp vào sân, dáng mệt mỏi ưu tư.

- Sao ông chẳng hỏi han gì đến mẹ con nó thế? - Vừa đơm cơm ra bát, bà vừa trách yêu.

- Con cún vẫn đi mẫu giáo chứ? Chủ nhật thế nào mẹ con nó chẳng đưa nhau về. Này bà có biết tôi vừa gặp ai không? Anh Thành bà ạ!

Bà ngồi nhìn ông ăn và nghe ông kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ với người bạn chiến đấu - ân nhân cũ.

Se lòng trước hoàn cảnh éo le của người bạn chồng chưa biết mặt, bà rụt rè đề nghị:

- Lát nữa tôi với mình cùng vào thăm ông ấy. Rồi đêm nay nếu cần thì mình cứ ở lại đó, tôi rủ con bé Mai nhà bên ngủ cùng cũng được.

Mặt ông chợt tươi lên:

- Thế thì may quá! Từ nãy đến giờ tôi chưa biết tính sao, chỉ lo bà một mình ở nhà sợ vắng....

Bà run rẩy khoá cổng, khoá cửa nhà rồi chẳng bật đèn, thay quần áo mà gần như đổ sập xuống chiếc giường cạnh cửa sổ. Bà nằm ngửa mặt lên trần và mặc cho nước mắt tuôn rơi, Ngay từ lúc nhìn thấy dáng người nằm trong chiếc giường bệnh, tim bà đã chợt buốt nhói lên rồi hồi hộp, hồi hộp. Khi gương mặt kia quay lại, mệt mỏi mở mắt nhìn, cả lòng ngực bà dường như tắc nghẹn rồi bỗng chốc như vỡ ra trống hẫng.

Ông lần tìm bàn tay bà lo lắng:

- Bà làm sao thế? Bà mệt hay sao mà mặt tái đi....

- Không, tôi thấy hơi chóng mặt. Tại cái mùi bệnh viện....

Bà trấn an ông và cố tự trấn tĩnh mình. Đôi mắt kia nhìn bà trân trân rồi khép mi lại, rung nhẹ.

Thuỷ cuống quýt đi tìm chiếc vỏ áo bông tím than mới may. Em gái Thuỷ giật tay: "Cô Thoa mượn từ nãy đi đâu rồi ấy....". Thuỷ ngồi thần mặt và xuýt muốn khóc. Biết mặc cái gì bây giờ....

Mẹ bước vào ngạc nhiên: "Sao con bảo đi chơi với bạn?". Cô em gái láu táu.... Mẹ nghĩ ngợi rồi à lên một tiếng. Lôi trong tủ ra chiếc áo len đang đan dở, mẹ hồi hải khua đôi kim và luôn miệng sai hai chị em: "Lấy cho mẹ hộp kim chỉ, khâu hai vạt này và hàng cúc bấm, đưa chiếc kim móc trong lòng như có lửa đốt. Dưới gốc cây bàng đầu phố chắc hẳn anh ấy đang dựa xe chờ. Thời gian qua bao lâu rồi, có lẽ anh ấy đã bỏ về. Chiếc kim đâm vào ngón tay, giọt máu đỏ ứa ra. Cũng chẳng thấy cảm giác gì, theo thói quen Thuỷ đưa ngón tay lên miệng mút. Mẹ bẻ chiếc cổ áo sơ mi phía trong ra ngoài, vuốt dọc theo thân áo len gụ sẫm và hài lòng giục: "Con đi được rồi đấy!".

Chẳng kịp soi gương, cũng chẳng kịp để ý thấy nụ cười tinh quái của cô em gái, Thuỷ lao ra khỏi nhà. Gần đến chỗ ngoặt Thuỷ hơi lùi lại - sẽ chẳng có ai ngoài những chiếc lá bàng nâu đỏ nằm thờ ở trên hè phố cho mà xem. Bỗng trái tim Thuỷ đập dồn dập, gấp gáp, máu nóng tràn lên mặt - người ta vẫn chờ kia với vẻ đầy kiên nhẫn.

- Mẹ em không cho đi sao? Anh đã nghĩ phải quay về rồi cơ đấy.

- Không - mẹ đồng ý nhưng.... - Thuỷ bỗng phá ra cười.

Bây giờ cô mới thấy mình trẻ con và ngớ ngẩn làm sao. áo nào thì cũng thế thôi. Chỉ tí nữa là cô làm hỏng cuộc cô hò hẹn đầu tiên chỉ bởi mỗi một chiếc áo mới! Mọi chuyện giờ đã qua rồi, chiếc áo len mẹ cho mượn lại hợp với cô ghê gớm. Cô có thể tưởng tượng ra gương mặt của mình - trắng hồng với đôi mắt sáng đen láy và đôi môi đỏ thắm như tô son.

Bà lập cập nhòe dậy, đi vào trong phòng, mở ngăn tủ nhỏ... rồi lại trở ra chiếc giường bên cửa sổ. Bàn tay bà lần giở, và mùi ấm của chiếc áo cũ kéo lại cả khoảng đời thiếu nữ đắm say.

Anh đưa Thuỷ về thăm quê ngoại. Bà ngoại anh răng đen nhúc và đôi mắt còn tinh anh lắm. Dì hơn anh chưa đầy chục tuổi, dáng óng ả, tóc dài và gương mặt buồn buồn. Dì vừa ra cổng, bà ngoại thở dài, nhìn theo nói như với chính mình: "Dạm ngõ xong là anh ấy đi B.

Ba, bốn năm rồi chẳng có tin. Ai đánh tiếng hỏi, bà ước thử thì dì lại dỗi bỏ cơm..." Anh rủ Thuỷ ra vườn. Những cây xoan đang mùa đơm hoa, ngào ngạt thơm, ngọt ngào, quyến rũ. Những vầng hoa xôm xốp vừa trắng vừa tím tím đến dịu dàng, nằm gọn trong lòng của vầng lá xanh. Những cánh hoa rải trắng đường đi. Bàn chân trần của Thuỷ cảm nhận được sự êm dịu của chúng. Cô giật mình khi cảm nhận được sự êm dịu của chúng. Cô giật mình khi cảm thấy có chiếc nhị tím dài cọ nhẹ nhẹ lên má chân. Cô quay trở lại lấy chiếc chổi tranh vun những cánh hoa bé bỏng ngơ ngác vào gốc cây.

- Em làm gì thế?

- Em cảm thấy thương thương khi đạp lên những cánh hoa mỏng manh này, anh ạ.

Bờ vai người con trai mạnh mẽ và ấm áp làm sao. Anh cúi sát gương mặt Thuỷ. Đôi mắt anh đen và sáng quá. Thuỷ khép hàng mi rậm. Đôi môi người con trai chạm nhẹ lên tóc, lướt qua má và khao khát gắn chặt lên môi Thuỷ. Có linh cảm như ai đó vừa nhìn, Thuỷ dút ra, chúi đầu vào ngực anh và vẫn thoáng thấy cái dáng óng ả của dì. Cho đến tận lúc về, cô vẫn còn nơm nớp xấu hổ về điều ấy....

Đưa hai đứa ra tận đầu làng, dì đứng trên cây cầu đá xanh, phía dưới có dòng nước nhỏ trong veo chảy qua, nhìn Thuỷ cũng bằng một ánh mắt có nước và khẽ nhủ: "Thành đi rồi bao giờ rồi cứ lên bà và dì chơi nhé!". Nhìn dáng dì cúi thủi quay về, mớ tóc dài đập đi đập lại hờ hững dưới kheo chân, Thuỷ mới thấu nổi cô đơn xa cách người yêu của dì, của bao người con gái khác và sắp tới là mình. Lòng buồn đến nát vụn, cô cứ gục đầu vào lưng áo anh, mặc cho nước mắt nóng rục, mặn, trong rịn chảy....

Bà gấp lại chiếc áo trong bóng tối và lẩm bẩm: "Mấy chục năm qua bật tin, giờ mới gặp lại anh ấy. Nhưng sao mà buồn quá dì ơi.

Anh ấy trơ trọi có một mình. Vợ mất sớm, đứa con nuôi từ ngày trứng nước giờ cũng ở mãi nước ngoài...". Giọt nước mắt bỗng rớt xuống tay bà, hút vào chiếc áo len.

Ngày nhận được tin Thành hy sinh, Thuỷ đã nhảy bổ về với dì. Cô cứ đứng khóc hu hu dưới gốc xoan trong vườn. Những quả xoan khô vàng treo lắt lay trên những cành cây khẳng khiu trụi lá. Dì ôm Thuỷ vào lòng cùng khóc: "Nín đi Thuỷ, dì cũng còn một chiếc giấy báo tử nữa. Dù chưa thành vợ thành chồng nhưng một ngày nên nghĩa, dì phải sang bên ấy bây giờ. Cháu vào với bà đi....".

Hai vai dì bỗng chốc còng xuống. Người con gái đẹp nhất làng ấy cho đến gần 70 tuổi về già mà vẫn còn là con gái! Hai năm sau Thuỷ gặp người chồng bây giờ. Trái tim tưởng đã héo khô bỗng hồi sinh trở lại. Thuỷ đạp xe về ngủ với dì một đêm. Hai dì cháu thủ thủ bên nhau trong gian trái nhà có chiếc giường đôi và hai chiếc gối thêu chim bồ câu lần đầu tiên được mang ra dùng. Dì ôm lấy Thuỷ như ngày nào: "Mừng cho cháu. Đàn bà phải có chồng con như cây phải đơm hoa kết trái. Dì lỡ rồi phải chịu. Làng trên xóm dưới giờ đây vắng hẵn bóng thanh niên trai tráng. Các cô tuổi cháu ngày ra đồng, tối lại túm tụm toàn đám con gái với nhau, tội lắm!". Từ cửa sổ mở ra khu vườn bỗng đưa lại hương hoa thoảng ngọt ngào. Thuỷ dụi mặt vào chiếc gối thêu đôi chim đang chụm mỏ vào nhau và âm thầm khóc không ra tiếng.

Bà tần ngần nghe ông bàn: "Tôi đã nghĩ rồi. Có lẽ phải đưa anh ấy về đây chăm sóc. Già cả, ốm đau thế mà thui thủi có một mình...". Bà ngớ người, lắp bắp: "Chuyện là thế này... dài dòng lắm..." Ông nhìn bà, cái nhìn ấm áp: "Thôi bà chẳng cần phải băn khoăn nhiều.

Nếu ngày ấy anh Thành không công tôi vượt ừ Ừ, không lấy thân che đạn cho tôi thì liệu tôi còn về với mẹ con bà được không?". Như đã chấm dứt câu chuyện và ý ông đã quyết, dắt chiếc xe và xách

chiếc cặp lồng thức ăn bà đã chuẩn bị sẵn, ông lại tắt tả đi, bỏ mặc bà với những ý nghĩ ngổn ngang và bao mối băn khoăn như tơ rối.

Ngày Thành đột ngột trở về, Thuỷ vừa tiễn chồng lên đường tháng trước. Cô sưng sờ không cất nổi lời, cứ đứng chôn chân bên cửa.

- Em có khoẻ không. Tìm mãi mới ra nhà em. Anh mừng quá.

Cô như con cá mắc cạn, cổ hóp hóp chút khí. Nỗi vui mừng vì anh còn sống, cảm giác về cô, về anh, về sự thay đổi giữa họ từ giờ phút này, sự trở trêu của số phận... vỡ oà ra. Anh bước đến đặt tay lên vai cô ân cần:

- Anh mừng cho em....

Thuỷ ngược lên. Bờ vai anh ấm nóng và tin cậy biết bao. Cô có cảm giác hay chính nó và khẽ run nhẹ - trong một chớp mắt. Bỗng chốc cô thêm khát được tựa mái đầu nhỏ nhắn yếu ớt của mình lên đôi vai ấy, được dụi gương mặt mình vào vầng ngực rộng của người đàn ông - dường như vẫn hết sức thân thiết với cô kia. Chỉ một chút nữa thôi, nếu như cùng với ánh mắt đau đáu đang nhìn cô, cánh tay bất động chỉ cần khẽ một cử chỉ... Chút nữa, chút nữa thôi.... Thời gian dường như quay ngược lại mấy năm về trước!

Bỗng trong cô có cái gì đó tựa như con tôm búng nước. Cái cựa mình đầu tiên của con cô - nó máy, máy nhắc cô về sự có mặt của nó! Cô choàng tỉnh, khẽ cắn môi và ngoái ra, kéo ghế mời anh ngồi. Cho đến lúc anh quay vào chiến trường, cô không dám gặp lại anh lần nào. Cô vẫn nhớ câu chuyện mà bà ngoại cô thường kể. Người đàn ông ra bể có được bình yên hay không là do người vợ ở nhà có tròn trĩnh tiết hay không. Chồng cô, cha của đứa con cô sẽ bình yên đi qua cuộc chiến tranh để trở về bởi vì cô có lòng son sắt đợi chờ! Chắc chắn thế.....

Chiếc chiếu đã được trải đi trải lại đến mấy lần mà bà chốc chốc lại kéo góc này, góc kia, lấy phát trần phẩy phẩy. Cô hàng xóm ghé qua nhắc nhở:

- Hôm nay ông bà đón ông anh kết nghĩa từ bệnh viện về phải không ạ? Bây giờ tình nghĩa như ông bà là hiếm hoi lắm....

Bà chẳng còn lòng dạ nào để tiếp chuyện cô ta. Cả người bà như đang trong cơn mộng du. May mắn là sự tất bật của ông, vì nó ông khỏi thấy được bần khần và cả sự thờ thần bất chợt của bà những ngày này. Sáng sớm nay ông nhìn bà dò hỏi:

- Đêm nay tôi ra ngủ ở cái giường phòng ngoài nhé. Đêm hôm nhớ anh ấy có thể nào còn biết....

ít phút ngồi lại nói chuyện trò sau bữa cơm, lấy cớ để bác vừa ốm dậy còn mệt, bà rút lui vào phòng trong. Chiếc gối, tấm chăn mỏng còn vương mùi quen thuộc của ông khiến bà trăn trở. Nhưng cũng không hẳn thế. Như là giữa họ bỗng có thêm một người, một đôi mắt âm thầm dõi theo. Ngay chính lúc này bà cũng cảm nhận thấy. Có lẽ phải nói hết với ông ấy. Xưa nay ông chỉ biết bà có yêu một người trước khi lấy ông. Và có lẽ chính ông cũng không thể ngờ được, trải qua bao năm tháng mà tận trong sâu kín nơi trái tim, bà vẫn dành một góc cho người đàn ông kia. Người ấy giờ đây lại sống chung với họ trong một mái nhà!

Bà gượng nhẹ gỡ mình, chỉ sợ hai người đàn ông nhà ngoài biết mình còn thao thức. Bà thầm cảm ơn chồng - nếu đêm nay ông vẫn nằm bên bà như mọi đêm, liệu bà có thể chợp mắt nổi không, và sáng mai trở dậy có thể nhìn người đàn ông có một thời tưởng như là của bà một cách bình thản như bà đã cố gắng từ chiều? Mấy chục năm cách xa, rồi tuổi tác già cả, bà cứ ngỡ mọi chuyện sẽ bình thường.... cũng như bà đã ngỡ một lần....

N hận được thư và thiệp mời, Thủy cứ bắn lên: Xin phép cơ quan, gửi con sang ông bà nội, chọn lựa đồ mừng "sao cho vừa đẹp vừa có ý nghĩa".... Để mỗi khi nhìn thấy nó, họ - nhất là anh ấy phải

nhớ về mình. Cả nhà anh vui mừng khi thấy Thủy. Dì anh chạy ra tận ngoài sân dẫn cô vào. Cô theo dì xuống bếp, sà vào giữa đám các bà các chị đang làm cỗ tíu tít. Mâm bát bày hàng dãy, tiếng chặt thịt côm cốp, tay các chị trộn nộm dẻo như mứa, bà bếp trưởng luôn miệng sai phái người này, người kia... Một vài người trong họ biết cô, ý tứ đưa mắt nhìn nhau rồi đều nhìn về phía cô. Một bà bạo miệng nhất trong bọn xuýt xoa: "Đúng là gái một con trông mơn con mắt.

Giá như hồi ấy không có cái giấy báo tử nhầm thì mấy năm trước chúng tôi đã làm cỗ đón chị phải không?". Thủy cúi mặt "ạ, dạ". Cô mừng thầm trong bụng là đã chọn chiếc áo màu hoàng yến thêu những cánh hoa nâu may kiểu xanh tê mới nhất, làm nổi bật nước da trắng hồng cùng cái dáng thon lẳn của cô. Sẽ có sự tương phản giữa cô và cô dâu - người đi cùng anh từ chiến trường ra với nước da tái tái in rõ dấu vết của trận sốt rét rừng. Cô thở ra nhè nhẹ và cảm thấy được an ủi phần nào với ý nghĩa đàn bà hết sức vớ vẩn ấy.

Đám rước dâu đi vào đến ngõ. Anh trông chừng chặc và đẩy về đàn ông trong bộ comlê đen. Cô gái với tà áo dài trắng, khuôn mặt ngời lên vì hạnh phúc. Tiếng pháo nổ chát chúa ép vào hai bên thái dương, hơi khói ủa vào sặc lên trong lồng ngực. Mắt cô hoa lên và trong đầu ý nghĩ duy nhất cứ xoáy mãi, xoáy mãi: "Anh ấy không còn là của cô mà là của người con gái kia!". Trong lúc nhốn nháo không ai để ý, cô bỏ vào buồng. Sức lực và trái tim dường như tiêu tan. Cô mong đến tê tái lòng được biến khỏi nơi này, biến đi ngay lập tức để khỏi phải nhìn, nghĩ ngợi, tiếc nuối và đau đớn thể này... Có bóng người bước vào. Cô cũng không còn đủ sức để gìn giữ, đành phó mặc tất cả. Dì cầm bàn tay cô áp vào tay mình, thở dài không nói. Cô gục đầu vào đôi vai gầy, mỏng mảnh của dì, tựa cả cơ thể mình lên đó và cắn răng vào vai áo dì đến gần rách.... Giờ phút này chỉ có dì mới thấu hiểu và thương xót cô....

Tôi được dì kể cho nghe tất cả những điều về cô ấy ngày tôi đột ngột trở về. Dì chép miệng: "Khổ thân nó, có chút nước mắt nào

tưởng đã khóc hết ngày nghe tin cháu hy sinh. Nó lấy chồng, trái tim cứ như xẻ đôi, phần dành cho chồng, phần vẫn héo khô vì cháu...".

Tôi mong muốn gặp lại em biết bao. Muốn được tận mắt nhìn thấy em nhưng sợ mình không đủ sức. Hơn bốn năm qua, tôi luôn mong chờ để có ngày gặp lại... Nhưng không phải như bây giờ....

Đêm trước khi chia tay, bọn bạn bè ỷ tứ ra về sớm. Tôi dắt xe đưa em đi. Dường như cả cái thị xã nhỏ này cũng cùng thao thức. Em bạo dạn chưa từng thấy, vòng tay ôm ngang người tôi thì thào: "Ra ngoài đi anh!". Ngày ấy cánh thanh niên yêu nhau, muốn trốn tránh ánh mắt của mọi người để quần quýt bên nhau thì chỉ có một cách ra bờ để sông Nguyệt Giang. ở đó, một bên là thị xã, còn bên kia dòng sông rộng thẳm đen với cánh bãi bồi luôn thoang thoảng vị ngai ngái của phù sa mới, hương mơ màng của bắp ngô đang lên sữa và thoảng thơm man mác của những bụi hoa dại nở vội trong đêm.

Tôi ngửa cổ hít căng ngực không khí trong lành của đêm xuân. Em kéo tay tôi đi rõ nhanh. Tôi mở to mắt và nhận ra bên những lùm cây lúp xúp là từng cặp, từng cặp quần quít vào nhau. Chân em chắc đã mỏi nhưng những lùm cây có người dường như kéo dila vô tận. Tôi bỗng nhớ ngày mai phải tới nửa số thanh niên trong thị xã lên đường vào bộ đội! Không đủ kiên nhẫn, tôi kéo em vào ngồi hủ hoạ ngay xuống một bụi cây trống. Em dựa hẳn vào tôi tin cậy. Người em mềm ẩm và run rẩy. Tôi bế em vào lòng. Từng giọt máu, từng tế bào trong con người tôi sôi lên réo chảy. Một điều gì đó cuốn chúng tôi vào trận cuồng phong êm ái.

Chúng tôi dừng như sắp tan chảy ra trong nóng, trong gió cuốn, và hoà quyện vào nhau làm một. Bỗng có tiếng thổn thức, khấn nài đầu đây đập vào tiềm thức tôi: "Anh đừng đi, đừng đi. Em không thể sống mà không có anh. Chúng ta rồi sẽ có con mà anh!". Tôi bừng tỉnh và lạnh buốt cả vùng ngực. Em ngược lên, đôi mắt khao khát và đam mê, ngơ ngác. Tôi dìu em quay về. Chắc tôi không thể tha thứ cho mình nếu tôi để em ở lại với một đứa con nhỏ bơ vơ.

Dì đã nói với tôi sáng nay: "Giá biết sớm dì đã khuyên cháu cưới Thuỷ. Cuộc đời biết trước thế nào. Chỉ cần được là của nhau, vì nhau vài ba ngày cũng là điều hạnh phúc".

Một đêm rảnh rồi hiêm hơi nơi đóng quân. Tôi mơ màng ngủ, mơ về em và thấy mình trở thành đàn ông trong vòng tay ấm nóng của em. Tỉnh dậy, tôi rã rời mệt mỏi cùng với nỗi luyến tiếc.....

Giấc mơ ấy còn trở lại không phải một lần.

Tôi quay mặt đi không dám nhìn dáng em với khuôn ngực đầy và chiếc bụng đã nhu nhú. Tôi nuốt khan nước miếng, cố ghì một cơn đau cuộn từ trong lòng ngực, thít chặt lấy cổ họng và ghì cứng hai bên thái dương. Em đã là của một kẻ nào đó và tôi trở thành một người thừa, thừa vĩnh viễn với em! Trời ơi - Nếu ngày ấy.... Người đàn bà ấm nồng kia, cái lưng hơi dầy ra là vì tôi, cặp chân dài, trắng xanh và hơi mòng mọng ở mắt cá là của tôi và chiếc bụng vun cao ôm chính đứa con tôi!

Quay trở vào chiến trường tôi thấy dễ chịu hơn. Nỗi đau không còn cào như trước nhưng lắng sâu, dằm buồn. Hôm tiễn tôi đi, mẹ khóc: "Con còn sống là phúc lớn lắm rồi. Cái số chúng mày đang dở.... nhưng phải gắng lên cho qua cái đận này con ạ. Rồi em nó sẽ tìm cho con một người vợ thảo hiền!...".

Số tân binh bổ sung cho trung đội tôi có chàng kỹ sư trẻ nhưng đã có vợ và hình như đã kịp chế tạo một tí nhau trước khi lên đường. mấy thằng trai tân xúm vào cật vấn: "Này thế cái đêm tân hôn như thế nào hả? Ông truyền cho bọn này chút kinh nghiệm giắt lưng vốn!".

- Thì cứ thế mà tiến hành.... - Dững ngắc ngứ.

- Thế là thế nào chứ? Tối om om hay để đèn?

Cứ thế, cái bọn "nhất quỷ, nhì ma, thứ ba là lính" ấy vừa dò vừa gợi và dẫn dắt thế nào mà cậu chàng kia kể hết.... Có thể như

vậy sẽ đỡ nhớ vợ chẳng? Đêm ấy tôi lại mơ. Giấc mơ giống như ngày xưa trở lại. Có điều khác giờ đây không phải là em một người đàn bà khác có chiếc bụng đã lùm xùm. Nhưng tiếng nức nở thì rõ ràng là của em: "Xin lỗi, em không thể, không thể!". Tôi giật thót mình trở đi, không bao giờ tôi gặp lại những giấc mơ kia nữa.

Bom cây nát cả một góc rừng. Sau đó là sự yên ắng đột ngột, lạ thường. Tôi mừng ngót lên khi thấy mình còn nguyên vẹn. Tôi chợt choáng người - còn thằng Dũng! Nỗi vui mừng của tôi vừa nảy mới ích kỷ làm sao. Tôi vừa réo gọi vừa chui lủi tìm. Có tiếng lao thảo đâu đây. Dũng! Một bên chân cậu ta loang đỏ máu. Xé ống quần, băng tạm vết thương, xóc cậu ta lên vai, tôi ráng sức bước. Lại có tiếng máy bay, tiếng nổ inh tai, cát, bụi, cành cây bay, đổ rào rào. Tôi lật cậu ta qua lưng rồi chồm lên. Chẳng có ý nghĩa gì rõ rệt, chỉ như một thói quen. Cậu ta thều thào giữa tiếng bom nổ gần: "Nếu em có sao - anh nhớ về tìm Thuỷ, vợ em.... Nhờ anh trông nom cho mẹ con cô ấy!". Tôi bàng hoàng - đúng Thuỷ thật rồi. Bao lâu nay tôi đã ngờ ngợ nhưng chẳng dám hỏi....

Suốt cả ngày, tôi lê thân mình đói lả, kiệt sức, và kéo lê trên lưng người chồng của người yêu mình cũng lúc ngất lúc tỉnh. Có lúc nào đó cậu ta khấn khoản: "Bỏ em xuống - anh cố mà tìm về đơn vị kéo chết uống cả hai!".

Tôi nghiền chặt hai răng. Tôi sợ chính cái ý nghĩ sẽ thay người chồng để chăm sóc mẹ con cô ấy. Vừa nhọc nhằn lê từng bước, tôi vừa nhọc nhằn không kém để hắt cái ý tưởng mà cậu ta đã gieo mầm cho tôi. Không - tôi chỉ muốn gào lên - nếu được sống thì sẽ là cả hai. Tôi làm sao dám nhìn thẳng vào mắt em, chứ đừng nói sống bên em suốt đời nếu tôi có giây phút nào đó không gắng hết mình Thuỷ ơi! Tôi để Dũng ở lại bệnh viện dã chiến và trở về đơn vị, một nửa lòng nhẹ nhõm và nửa kia trống vắng. Ngay cả sau này khi hoà bình trở về, tôi vẫn nguyên cảm giác với hai nửa rõ ràng ấy khi từ xa xa theo dõi, vẫn biết em sống cùng chồng đầm ấm!

"Tôi xin mọi người thứ lỗi vì đến lúc sắp phải đi xa mới nói đến điều này. Tôi vô cùng cảm ơn cái giây phút đã gặp lại anh, anh Thành! Anh đã quá cao thượng khi cứu tôi trong chiến trường và ngay cả bao năm sau không một lần xuất hiện mặc dù tôi đã nhắn tìm.... Bây giờ tôi đã có thể yên lòng nhắm mắt. Bên nỗi đau bệnh tật, tôi còn có nỗi đau đớn hơn là bỏ Thuý một mình trên đời. Giờ phút tôi nhận ra anh là người xưa của Thuý đã khiến tôi vững tâm. Những ngày còn lại Thuý có thể tìm được chỗ dựa vững chắc từ anh.

Tôi đã nhờ cậy anh một lần và lần này thì anh phải giúp tôi. Con gái! Con có nhớ buổi chiều cách đây ít lâu đã phóng xe máy ra tìm bố ở Câu lạc bộ và phụng phịu: "Một nhà lại có hai ông- một bà! Con thấy kỳ kỳ thế nào ấy. Còn hàng xóm láng giềng người ta nhìn vào chứ...". Lúc ấy bố đã nói với con và bây giờ bố nhắc lại: "Rồi đến lúc con sẽ hiểu. Dường như ba chúng ta gắn bó với nhau bởi duyên phận và điều ấy là may mắn cho mỗi người"....

Trong nhà chỉ còn hai người - nhưng họ vẫn thấy đâu đó bên cạnh còn có người thứ ba nữa.

Họ bao giờ cũng có ba người.

Ban mai bình yên

Lê Thu Thủy

Buổi sáng Kim ngủ dậy muộn. Mấy người anh đang tán lại giấc mơ đêm qua để đánh đề. Kim cười lơ mơ. Các ông anh trí thức hẳn hoi, ông nào cũng ôm từ một cái bằng đại học trở lên. Ấy vậy mà còn mê tín.

Thằng cu Điệp chạy vào giường lay Kim:

- Cô út! Dậy ba hỏi kìa! Đêm qua cô út mơ thấy gì? - Đêm qua cô út mơ thấy cháy nhà - Tiếng anh Minh.

- Tra bảng thử cháy nhà ra con gì? - Tiếng chị Sáu.

- Cháy nhà ra mặt chuột! - Tiếng ai đó Kim không nhận ra. Tất cả cười âm.

Kim xuống nhà dưới giúp mẹ dệt nốt chiếc chiếu. Vụng về, cô làm hỏng một mảng lớn. Mẹ mắng Kim đუნnh đoảng. Buồn. Kim bỏ lên nằm đọc sách.

Đô hẹn sáng nay lên đưa Kim đi Mỹ Sơn. Hơn tám giờ, nắng lên, chắc là Đô không đến. Kim tặc lưỡi. Đô bao giờ cũng sai hẹn. Ban đầu Kim còn hờn dỗi, sau quen dần, Kim xem chuyện ấy là bình thường. Có một điều Kim thương sợ thót tim là Đô hay uống rượu.

Đôi khi Kim phải đi tìm. Kim lo Đô quá chén, phóng xe xảy ra tai nạn thì nguy. Đô không biết là Kim luôn lo lắng cho mình.

Chị Sáu thường mắng Kim:

- Bỏ quách nó đi cho rồi. Em không gặp được thằng nào tử tế hơn sao? Đàn ông gì rượu chè tối ngày. Thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi hoang ở cái tuổi chẳng trẻ trung gì.

Anh Minh thì nói không nề nang:

- Hấn có cái gì mà mê hoặc được đứa cực kỳ khó tính như mày. Tao thì chỉ thấy hấn vừa già vừa xấu.

Kim thở dài. Chẳng ai lý giải được tình yêu. Kim hiểu Kim yêu Đô đau đớn như thế nào. Đô không hiểu vậy. Kim biết Đô không yêu mình. Đô lừa dối Kim. Đô cặp bồ với Kim và nói với bạn bè anh ta muốn làm cảnh. Kim đã thử bứt mình ra khỏi Đô. Một lần, hai lần, ba lần.... mười lần và Kim không đủ sức. Đô thì nghiêm túc một cách chơi chơi. Mà chơi thật. Lúc đầu Kim còn khổ sở. Sau Kim thả lỏng luôn.

Kim nghĩ đến người đàn bà Đô yêu hơn mười năm nay và rửa thắm: "Đồ rắn độc!". Kim không biết Đô còn nô lệ quá khứ đến bao giờ? Đô hay hát "Em giờ đã hai con rồi đó!" Kim nhức nhối. Hai con rồi. Đô vẫn chờ bà ta quay về. Vẫn chờ gia đình kia nát bét ra để minh chứng tình yêu và lòng hào hiệp.

Kim nhớ về những ngày bỏ Huế ra đi. Thịnh giờ chắc con bé con bông! Hồi ấy Kim và Thịnh yêu nhau. Mỗi tình đầu chẳng để lại cho Kim chút kỷ niệm gì ngay cả nụ hôn. "Mình thế nào ấy!" - Kim tự nhủ thầm. "Mình luôn sống trong trạng thái mê sảng". Mỗi năm đến ngày sinh nhật Kim đi ngồi cà phê một mình. Kim dành riêng nỗi buồn cho mối tình với Thịnh. Đúng ra là có một lần Kim tổ chức sinh nhật linh đình. ấy là năm Kim và Dũng quen biết nhau. Dũng yêu Kim. Bạn bè ai cũng ủng hộ họ. Kim cũng rất muốn yêu Dũng. "Anh ấy tốt!". Đêm đêm đi chơi với Dũng về Kim vui mặt vào trong chăn.

Kim viết về Dũng. Kim tưởng tượng ra Dũng bên cạnh và nói với anh những lời yêu thương. Thế nhưng Kim và Dũng tự nhiên bật ra, chẳng đến đâu hết. Lý do một phần từ sự xuất hiện của Đô. Khi gặp lại Dũng, Kim day dứt. Nhiều lần cô mạo hiểm đến ngôi nhà trọ của anh. Kim đứng rất lâu dưới chân cầu thang. Bên khung cửa sổ Dũng cầm cúi vẽ đồ án. Kim biết chỉ ngược lên là Dũng sẽ thấy cô. Dũng sẽ chạy ra đón. Mãi mãi trong Dũng, Kim là một tiên nữ mù loà.

Đô viết cho Kim những dòng thư đầy ấp yêu thương. Đọc nhật ký Đô, Kim biết rằng những dòng ấy Đô từng viết cho người yêu cũ. Từ ngày chị ta lấy chồng, Đô không gửi những dòng ấy đi. Đô sợ anh chồng đọc được những bức thư sẽ đánh vợ.

Sao Dũng không viết gì cho mình nhỉ? Kim tự hỏi. Rồi Dũng sẽ yêu người con gái khác. Cầu cho anh được hạnh phúc. Bao giờ với Dũng, Kim cũng thật dịu dàng. Nếu quá khứ hồi sinh, em sẽ yêu anh. Kim mơ màng.

Kim nghe tiếng thằng Điệp líu lo:

- Đêm kia má nằm mơ có ông già cho má con số năm sáu. Ngủ dậy má biểu con đi mua cho má con năm sáu. Hồi đêm xổ số ra con sáu lắm.

- Mà vẽ!

Kim nghe tiếng anh Minh cự thằng Điệp.

Lại số đề. Đêm qua Kim cũng nằm mơ. Giữa giấc ngủ nặng nề của Kim hần đến. Hần đưa Kim qua dãy sương mù. "Thần chết"! Kim sợ hãi. Kim đã từng tự tử. Chuyện này xảy ra đã mười năm. Lúc nào Kim cũng thêm chết. Trong mơ Kim lại thấy sợ vị thần nắm quyền sinh tử của con người. Kim đợi phép mầu đến với cô. Sự bất tử chỉ dành cho thiểu số có những quyền năng tối thượng. Thấu đáo tất cả không gian thời gian vô tận, vượt ra ngoài thế giới hữu hạn và tương

đôi này. Làm sao Kim có thể sống làm nên một việc gì thật kỳ diệu? Thế là Kim khao khát.

Ta không nên nhăm nháp nỗi buồn-muôn-thuở. Kim gọi tình yêu của mình bằng cái tên như vậy. Kim đã trải nghiệm những xót xa, niềm day dứt, thương đau, oan trái, hận sâu, cay đắng, thậm chí thù hận. Cuối cùng Kim thấy mình quá cô đơn. Rồi cô yêu sự cô đơn dù cô chưa biết tận dụng hoàn cảnh ấy để học những điều phi phạm. Quá nhiều thói quen mài mòn Kim.

Chuỗi ngày dài phiền muộn. Điệp khúc vãn nạn vang lên trong cả giấc ngủ. "Đi về đâu?". Kim bức bối: Tình yêu, học vấn, giáo điều, tiền bạc... như xiềng xích. Khi Kim mơ thần chết đưa Kim đến dòng sông. Bên kia là vườn Uyển lạc, lẽ ra Kim được nghỉ ngơi ở đó. Kim biết chốn ấy là nơi dành cho những người suốt đời làm điều thiện. Kim từng phạm nhiều sai lầm, nghiêm trọng và không nghiêm trọng. Có ý và vô ý. Kim đem lại đau khổ cho người và vật. Có sinh linh chết oan vì Kim. Vậy là Kim không được giải thoát hoàn toàn. Kim sám hối.

Kim lại mơ thấy địa ngục như thể cô thoát ra từ chốn ấy. Thần chết đã nói với Kim là cô không đáng bị giam cầm trong đó. Linh hồn và thể xác Kim cũng chưa quá hư hoại để tạo hoá phi công tạo tác lần nữa, điều cần thiết là trả Kim về trần gian, sống nốt kiếp con người. "Muốn liễu thoát sinh tử thì đừng bao giờ làm điều ác nữa". "Hãy sống với tính bản thiện!". Đây là những điều cuối cùng thần chết dặn. Kim thoát vòng luân hồi. Kim khỏi phải đầu thai kiếp sống mới.

"Tất cả như thật ấy! Hay là đêm qua mình kinh nghiệm sự chết. Dễ lắm chứ". Kim trấn trở. Kinh Phật bảo con người ta có thể chết khi đang cố sống và ngược lại. Ba thì bảo: "Sống chết như trở bàn tay".

Kim bắt đầu hình dung về đôi mắt bí ẩn, nhiều năm nay đôi mắt ấy dõi theo Kim. Ban đầu cô không để ý. Rồi cô thấy nó ở mọi nơi

mọi lúc. Cô giam mình trong phòng kín để sống riêng với đôi mắt ấy, cô soi bóng vào đôi mắt và thấy mình từ chân tơ đến kẽ tóc. Rất nhiều khi đôi mắt chiếu vào Kim tia sáng lạnh lùng nghiêm khắc. Nhất là khi Kim làm những việc Kim không thích mà cô cũng cứ làm. Còn thì cô luôn thấy đôi mắt nhìn cô bao dung từ ái. Sáng nay Kim ôn lại toàn bộ giấc mơ với những bản thảo. Kim lại thấy đôi mắt. Cô mỉm cười viết:

"Mắt người tình năm xưa.

Hằng đêm về xưa tan cơn ám muội

Hằng đêm ta thăm hôn mắt sao trời..."

Cô nghe những giai điệu vang ngân giữa không gian bao la. Bầu trời xanh trong, gió lồng lộng. Những khúc nhạc huyền hoặc rót vào tai Kim. Đô đến đưa Kim đi Mỹ Sơn cùng. Anh ta nhìn cô và buông một câu:

- Hôm nay trông em thật lạ lùng!

Kim không biết Đô khen hay chê mình. Cô thấy mình lạnh nhạt với Đô hẳn, Kim chìm trong những hợp âm từ cây đàn vô hình. Kim biết giữa đôi mắt và tiếng nhạc kia có sự đồng nhất với nhau.

Đô lái xe đưa Kim qua những vùng quê quen thuộc. Anh ta đang công tác tại một phòng văn hoá. Sáng nay anh ta đưa Kim đi khảo sát để viết bài về những di sản văn hoá Chăm-pa ở miền Trung. Kim quan sát quê hương. Những kỷ niệm thời thơ ấu ùa về. Kim nghe tiếng gọi của một nhân vật trong vở kịch từng để ấn tượng sâu sắc nhất suốt tuổi thơ cô:

"Thời gian ơi! Thời gian ơi! Thời gian ơi!".

Đó là tiếng gọi của Thiên YA - NA, trong vở kịch "Tình sử thiên YA - NA". Người này đã từng là thần tượng thời thơ ấu của Kim.

- Thời gian ơi! - Kim hét vang.

Đô dừng xe lại:

- Em làm sao vậy?

Kim im lặng.

Đô đạp máy và buông một câu cục cằn: "Đồ khủng!". Xe đến nhà thờ Trà Kiệu. Đô muốn ghé. Kim cản. Đô thôi. Kim lẩm bẩm:

- Có thể tiền kiếp ta đã sống buổi hoàng kim của kinh đô sư tử.

- Có thể! - Đô phụ họa.

- Lúc này đây em định ninh mình là hậu thân của công chúa Chăm-pa. Em từng gặp Thiên YA - NA thánh mẫu, Người tạo dựng nên vương quốc Chăm-pa.

- Còn anh là thần vương Bhadresvana. Gốc rễ của vương quyền.

Đô cũng sôi nổi góp chuyện.

- Không ngờ chúng ta tha hoá đến mức này - Kim vui vẻ - Có khi kiếp sau chúng ta thành khi.

- Coi chừng thành thật đấy cô bé, ai mà biết được xưa kia mình không từng đùa cợt kiếp sau mình làm lũ vô tích sự - Đô trầm ngâm. Xe vào Thánh địa Mỹ Sơn. Từ ngàn xưa nơi đây là địa điểm hành hương thiêng liêng của hàng chục triều đại và hàng triệu con người. Mỹ Sơn là nơi thờ phụng vị thần vua Bhadresvana. Tín ngưỡng chính của vương triều Chăm-pa là thờ tự thần - vua và các thần linh bảo hộ vương quốc cũng như vương quyền. Dân tộc Chăm-pa đã mất tên trên bản đồ thế giới, giờ đây chỉ còn rơi rớt lại các di tích mà Mỹ Sơn là điển hình.

Đối diện với sự thịnh suy của Lịch sử. Mỗi nỗi trắc ẩn bóp chặt Kim. Cô đau thắt. Cô định nói một điều gì đó với Đô thì bất chợt đôi mắt bí ẩn hiện ra cắt ngang.

- Em giống như một người ngoại tình vậy! - Đô nhìn Kim ngờ vực. Kim ngấm đôi mắt ở vị trí trực diện nhất. Đô thấy Kim không phản ứng gì trước câu nói của mình. Đô bực tức, anh ta chọc cho Kim ghen:

- Anh nhớ Phượng ghê!

Kim im lặng. Phượng là tên người đàn bà tình địch. Đô cười khẩy:

- Em say đắm một thằng cha nào rồi phải không?

- Để tôi yên - Kim chau mày - Anh cứ đến chỗ người đàn bà kia mà ăn mày tình yêu....

Kim định nói thêm nhưng trong giây lát Kim dường như thấy đôi mắt kia ngoảnh đi hướng khác. Kim hoảng hốt. Cô suýt khóc. Đô tưởng Kim buồn mình nên kéo cô vào lòng hôn khế. Kim lắc đầu. Tại sao Kim không nhận ra đôi mắt ấy sớm hơn nhỉ. Nó là hào quang của Thiên YA - NA. Toàn thân Kim chấn động khi khám phá ra điều ấy.

- Em không còn yêu anh nữa phải không? - Đô hỏi Kim.

- Anh đủ nhạy cảm để nhận ra điều đó - Kim đáp.

- Đừng bảo anh dọa- Đô nóng nảy - Anh sẽ giết chết em và giết cả thằng cha kia, em đợi đấy.

Kim thấy Đô thật thảm hại. Anh ta đã mất cô thật sự. Khi anh ta nhận ra anh ta yêu Kim thì quá muộn rồi. Kim không thể tôn thờ Đô. Kim tôn thờ con người bất tử ấy: Kim tin vào sự thần kỳ cảm ứng. Kim tin Thiên YA - NA sẽ tái sinh và Người đang ở đâu đó. Kim đi tìm người.

Tham vọng chiến thắng

Nguyễn Quốc Thái

Tôi quyết định chấp nhận hoàn cảnh. Cuộc chiến tranh giành tình ái của tôi đã kéo quá dài, tôi đã mệt mỏi, phần thắng không nghiêng về tôi. Tôi thấy không nên kéo dài thời kỳ những ảo vọng hơn nữa, Tôi cho rằng lấy một người cần đến mình là cách hay nhất để kết thúc cuộc đời đơn chiếc.

Còn có giải pháp nào hay hơn bước vào đời với tư thế của người chiến thắng, một ông chủ?

Người tôi định lấy có chín điểm tốt: trẻ hơn tôi mười tuổi, tốt nghiệp đại học, làm cùng cơ quan, thông minh, có chí tiến thủ, được lòng cấp trên, sống một mình tại căn hộ tự thuê, có xe máy riêng, cuối cùng và là quan trọng nhất: dường như yêu tôi.

Ngẫu nhiên mà lại có chín điểm. Đó là con số tốt đẹp, biểu thị sự đầy đủ.

Thật ra tôi không yêu Nhi. Không bao giờ nhớ nhưng, khao khát. Hình bóng Nhi chưa bao giờ ám ảnh tôi. Cũng có một lần, ngày xa xưa, tôi hầu như có xúc động thế nào đó. Đó là thời tôi hoàn toàn trắng tay trong quan hệ với phái nữ.

Nhưng mà Nhi, nói thế nào nhỉ, có vẻ kết tội lắm. Nhi thường tìm cớ va chạm với tôi dựa người vào tôi, thậm chí có lần còn tìm được cách gác chân vào lòng tôi nữa.

Nhi nói rằng Nhi chán ghét những người đàn ông theo đuổi mình. Họ chỉ là những người đàn bà không vú. Mặc dù đã có thời gần bó với người đàn ông nào đó, nhưng Nhi quả quyết rằng đó là cuộc tình rất đáng chán. Anh ta có chung với Nhi rất nhiều kỷ niệm, nhưng kỷ niệm đó thì có giá trị gì đâu. Tôi đã thấy mặt anh ta. Anh ta thật sự không có gì đặc biệt.

Tôi thấy yên tâm. Tôi có cái hơn anh ta và vài người khác nữa. Tôi mới có tiền mua riêng một ngôi nhà bốn tầng cỡ lớn, thuê một bà già giúp việc. Hơn nữa tầm vóc người tôi không đến nỗi nào. Tôi có khá đủ các yếu tố cơ bản của một người đàn ông khi đặt vấn đề lấy vợ.

Tôi tự nhủ: Sẽ có ngày Nhi là tiến sĩ, giáo sư. Mình cũng cỡ đó. Các con mình tất sẽ khá.

Thế là đám cưới được tổ chức.

Hôm thử áo cưới, Nhi đặc ý nhìn tôi, hỏi:

- Anh thấy em đẹp không?

- Rất đẹp.

Đồng thời tôi nghĩ:

Đằng nào đó cũng là vợ mình rồi.

óc tôi tự động lên chương trình sống chung. Đó là những quy trình đã sách vở hóa cộng với những sáng kiến riêng của tôi.

Nhi luôn luôn hỏi tôi:

- Anh thấy em đẹp chứ?

Tôi nói dối:

- Đẹp lắm.

Nhi hay nói:

- Xinh đẹp như em mà mặc bộ quần áo này thì uổng quá.

Thỉnh thoảng tôi lại mua cho Nhi một bộ quần áo, hay váy, hay giày, mũ mới. Những mỹ phẩm thì tất nhiên. Từ hôm cưới đến nay, tôi đã đổi xe cho Nhi một lần, lấy chiếc Viva đen tuyền Nhi thích. Túi tiền của tôi đã hao khá nhiều. Nhi sang trọng hơn thì tôi cũng thích, nhưng Nhi càng sang trọng thì càng tự đắc. Vợ tôi bảo tôi:

- Mỹ nhân thành thị cũng chẳng hơn nổi gái quê này.

Rồi Nhi đi học. Hàng tuần, hàng tháng Nhi đòi tôi phải đem tiền dự trữ chi cho. Tôi cảm thấy mệt mỏi bởi cái ý chí không ngừng muốn hơn người của Nhi. Nào có phải tôi không hiểu tiến bộ là tốt. Nhưng trước khi cưới Nhi tôi quả thật chưa lường hết cái giá của tiến bộ.

Tiến bộ, đó là chiếc cân mà đầu này bồng thì đầu kia chìm, đối với tôi là như thế.

Trong khi tôi kiếm tiền thì Nhi bảo vệ xong luận án thạc sĩ. Nhi bỗng nhiên có cái thú mà tôi trước kia chưa gặp, đó là phân tích, tổng kết và giảng giải. Bất cứ vấn đề nào tôi đưa ra, Nhi đều thấy ngay cơ sở của nó. Cô ấy sẵn sàng đánh gục tôi về lý luận.

ở cơ quan, chúng tôi làm cùng một phòng. Nhi tím mặt lại mỗi khi tôi có sai lầm. Cuối cùng cũng đến một hôm Nhi bảo tôi:

- Anh phải khéo léo chứ. Ai lại có sơ suất thế nếu có phải giấu đi. Anh lắm lúc làm em phát ngượng.

Cô ấy có ý vận động lãnh đạo đề bạt cô ấy làm trưởng phòng. Tôi bảo:

- Chúng ta phải có một đứa con.

Nhi nũng nịu:

- Anh, chúng mình phải tiến bộ chứ. Bao giờ em làm xong luận án tiến sĩ, thì có phải chúng mình được hoàn toàn tự do không, Bây giờ làm gì chẳng được?

Tuy nhiên, do tôi kiên trì đấu tranh nên Nhi đổi ý, bằng lòng sinh con. Có điều ý trời không thuận, Nhi lại xảy thai. Từ đó cô ấy quyết chí đợi bảo vệ luận án tiến sĩ xong mới đầu tư vào việc nối dõi tông đường. Cô ấy đăng ký học nghiên cứu sinh ngay. Lúc đó, Nhi hai mươi sáu tuổi.

Năm Nhi ba mươi năm tuổi thì tôi có bà vợ là tiến sĩ, trưởng phòng và một con trai học lớp một. Còn tôi mới là thạc sĩ.

Tôi xin chuyển phòng. Tại phòng mới, tôi được đề bạt phó phòng.

Vợ tôi mong làm giáo sư.

Người ngoài bảo gia đình tôi gia giáo, thành đạt.

Tôi cũng mong là giáo sư, tiến sĩ. Nhưng chết cái gia đình tôi, cho chí thằng nhỏ sáu tuổi đều đã quá quen với tiện nghi hiện đại Tôi không thể để gia cảnh sa sút. Mà vợ tôi thì bận tiến bộ, hơn nữa cô ấy

không biết kiếm tiền. Do đó mặc nhiên tôi phải lao động hết sức mình. Một năm tôi chạy chọt để viết ít nhất một cuốn sách, bản thảo vừa giao rời tay thì kế hoạch mới đã hiện trong đầu không lúc nào nghỉ ngơi. Không còn thời gian mà học nghiên cứu sinh.

Lao tâm khổ tứ đâm ra người tôi quắt queo, tóc xù ra như lông và đã hoa râu. Trông tôi như thằng nghiện.

Vợ tôi thất vọng lắm. Giờ cô ta đã béo xụ, cái lưng vốn gù càng gù thêm, giọng nói ngày càng cứng ra.

Vợ bảo:

- Anh phải tắm bỏ đi. Trông cứ như ông cụ. Mặc tử tế vào. Đi thẳng người lên. Nói năng với người ta tinh tướng hơn nữa. Xấu chàng hổ ai, hử?

Tôi đáp:

- Giờ ăn sẫm, nhưng cũng chẳng béo nổi.

Cô vợ tôi cười tít mắt, liếc tình với anh láng giềng. Có lẽ cô ta thích vẻ trẻ khỏe của anh ta. Tôi vờ như không thấy.

Tôi nghĩ:

Mình thử tán một cô bé xem dạo này phong độ thế nào. Việc đó thử chưa xong thì vợ tôi phát hiện ra. Cô ta dường như có tai mắt khắp nơi. Cô ta hét:

- Đú đờn vừa chứ,

Trong khi giận dữ, cô ta quay sang bảo thằng con:

- Học đi, cho tử tế vào, liệu mà ra dáng đàn ông. Không chó nó mê.

Tôi thấy câu đó có ý nhắm vào tôi. Tôi nuốt hận. Cũng tìm kế phục hận, nhưng không thành công. Cơ quan không phải chốn để tôi

cởi áo cho người xem lưng, hơn thế giờ đây cơ quan cũng là chiến trường mà tôi là bên yếu thế lực. ở gia đình, thì thằng con tôi đã bị mẹ nó mua chuộc mất rồi. Mẹ nó muốn có đồng minh. Còn kẻ trung gian bé xiu ấy thì lại sợ tôi. Con nào chả sợ bố.

Ngày giỗ bà giúp việc cũ của tôi, tôi sức nhớ ra, định mua quà gửi con cháu bà, gọi là chút nhớ thương. Nhi biết chuyện, cầm phất bọc quà, nói:

- Vớ vẩn, mẹ mình chẳng cúng, cúng người dương. Mở ra mà ăn còn hơn.

Cô ấy ném gói quà lên bàn. Tôi đột nhiên tát Nhi. Cô ta long sòng sọc mắt:

- Thà anh ngủ với con ở gái bây giờ, tôi còn thích hơn anh làm những chuyện hão huyền.

Tôi tự hỏi, phải chăng đây là một tiến sĩ.

Cơ quan đánh giá vợ tôi có nhiều cống hiến, quyết định xin Nhà nước phong học hàm phó giáo sư.

Nhà nước công nhận Nhi.

Nhưng tôi là một nhà chuyên môn và là chồng Nhi, tôi biết rõ giá trị sản phẩm của Nhi. Đó là sự sao chép lại những giá trị mà người khác đã nghĩ ra, hoặc cũng đã sao chép. Tựu trung, đó là một sự hiểu biết hàn lâm, khô cứng, không vô nghĩa hoàn toàn nhưng cũng chẳng có gì đáng ngợi khen, khâm phục.

Vợ tôi khoản đãi đồng nghiệp, bàn bè một bữa say, no. Tôi uống thật say, cho mềm toàn thân, rồi cáo mệt đi nằm sớm. Những đêm qua, Nhi luôn từ chối tôi.

Lòng Nhi lâu nay đã khác.

Và lòng tôi, vốn đã lạnh từ lúc lấy Nhi, càng lạnh.

Nhi không thành công trong cuộc đấu tranh giành ghế giám đốc. Cô ấy luôn trầm uất

Tôi biết vì sao cơ quan không ủng hộ Nhi. Người ta sợ một người đàn bà nhiều tham vọng mà lại cứng rắn, thủ đoạn. Vợ tôi đầu tiên chỉ là cô gái nhiều tham vọng, nhưng cùng với năm tháng, ý chí hơn đời và thống trị đời ngày càng tăng lên. Cuộc sống chung với Nhi đã cho tôi hiểu, khi không yêu một người đàn bà thì đừng lấy người ta làm gì. Nếu, lại lấy phải một người có cá tính gang thép của đàn ông thì cảnh nô lệ cũng không đáng sợ hơn. Kẻ nô lệ thực sự chống chủ nô là chuyện hợp đạo, nhưng người chồng gây chiến tranh với vợ thì thiên hạ xem là không hợp đạo. Dù anh có kể lý nguyên do của xung khắc thì người ta cũng thờ ơ, thiếu tin cậy anh. Nhất là khi anh định chống một người đàn bà mà về nguyên tắc, người đó có vị thế hơn, có giá trị xã hội cao hơn anh..

Tôi bảo Nhi:

- Chúng ta không hợp nhau.

Nhi thản nhiên:

- Sao ngày đó anh đòi lấy tôi bằng được?

- Vì tôi nghĩ cô yêu tôi, cần tôi.

Nhi lạnh nhạt nói:

- Ngày ấy anh không lấy tôi thì chó nó lấy anh. Anh chẳng kể lẽ với mọi người rằng anh thất tình là gì. Những cô bé da trắng đùi dài nó cho anh hít khói, phải không nào. Anh lúc nào cũng héch mết lên. Chẳng có tôi thì anh đâu có ngày nay.

- Cô đối với tôi thật xa lạ. Cái tôi cần là một người đàn bà thực sự cơ.

- Thế tôi chẳng cho anh cái thực sự đàn bà đó là gì.

- Ngu xuẩn. Thật ngu xuẩn hết chỗ nói.

- Anh ngu hay tôi ngu?

- Tất cả đều ngu. Cô ngu vì cô nghĩ kiểu cô. Tôi ngu vì tôi ảo tưởng. Chúng ta sẽ li dị.

- Nếu li dị tôi, anh được cái gì?

- Được tự do. Được thoát khỏi một sếp trong nhà mình, thoát cái ảo tưởng là mình có vợ. Tôi lâu nay, hàng chục năm nay, đã nghĩ rằng cô là gã đàn ông có sinh thực khí đàn bà cơ.

Nhi cười nhạo:

- Ý kiến đó không có cơ sở lý luận. Thật ra anh sẽ gặp một người khác, mà anh sẽ vỡ mộng. Những người khác liệu có cái gì hơn tôi?

- Có chứ. Có tình yêu. Có nữ tính. Người ta sẽ yêu công việc bấp núc mà ít ngứa cổ lên nóc nhà. Người ta sẽ trọng thành quả của chồng mình, biết thế nào là đủ chứ không chạy theo những chân trời hão. Hảo huyền, quá hảo huyền. Cô cứ nghĩ cô xinh đẹp. Nhìn lại xem, thật ra thời trẻ cô đen, già, thô. Cô muốn cô là bác học. Thực ra đó là học vắn sao chép. Cô muốn làm bà chủ, từ trong nhà đến ngoài đời. Cô muốn tôi ăn, ở, ngủ, đi lại theo ý cô cơ. Cô muốn tôi hoàn mỹ theo kiểu cô quan niệm cơ. Sao mà tôi ngu thế, lại lấy cô cơ chứ.

- Anh tiếc à?

- Phải, tôi tiếc.

- Anh có biết rằng anh là một đàn bà không?

Tôi nghiêng rằng:

- Người như cô tất nhiên coi tôi yếu đuối. Nhưng những gì cô có nhờ ai? Cô đã leo lên trên bậc thang nào? Lúc nào cô cũng nói:

"Chúng ta chỉ có thể thôi à". Tôi mòn mõi vì cô. Chết vì người không yêu, thật khổ sở quá.

Nhi cười nhạt.

Tôi choàng tỉnh dậy.

ánh ban mai chiếu qua cửa sổ lớn, căn phòng đầy ánh sáng mờ mờ của sự khởi đầu, như đầy ắp những vi sinh vật li ti, những bụi hoa và sương trời tinh khôi.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã quá sáu rưỡi. Sắp đến giờ đi làm.

Tôi vội vàng vào nhà tắm. Vừa xoa bọt sữa tắm lan khắp người, tôi vừa nghĩ đến giấc mơ đêm qua, đến Nhi, mà sáng nay tôi sẽ gặp và sẽ lại hỏi thăm:

Tình hình của em thế nào?

Tôi sẽ lại mỉm cười thông cảm, sẽ lại pha trò, sẽ tiếp tục từ chối Nhi.

Tôi sẽ tiếp tục cuộc chinh phục một người phụ nữ đáng yêu, cho đến khi hợp duyên.

Bởi vì tôi đã lấy Nhi đâu. Cuộc sống kinh hoàng, buồn tẻ mà tôi đã trải qua, đó chỉ là ác mộng ngẫu nhiên đến trong một đêm. Người ta có thể lầm, song đàn ông bình thường không ai muốn sống đời ở kiếp với một người không phải đàn bà.

Cây bồ kết nở hoa

Võ Thị Xuân Hà

Khi con gái xách va li ra sân bay cùng người chồng ngoại quốc, bà bắt đầu cuộc chờ đợi dài đằng dặc.

Nhưng nếu chỉ có mỗi việc chờ đợi thôi thì không ai thiết sống cả, cứ việc nằm xuống một mảnh đất nào đó, chờ đến khi người thân của mình trở về và rơi xuống cỏ xanh những giọt lệ. Đàng này bà còn vô khối việc phải làm và thế là sự chờ đợi cứ len lỏi trong tim vào những đêm dài.

Buổi sáng, như thường lệ chị giúp việc gõ đập đập vào cánh cửa gỗ. Bà vội vàng nhắc đôi chân tê cứng vì giấc ngủ chập chờn, thập thễnh chạy ra nhắc cái then to dùng nặng tới hàng ký, đặt đứng vào xó cửa.

- Sáng sớm mà thuyền cá đã ghé chợ rồi.

Chị ta thông báo - Nhà chị ở cuối chợ - cái chợ đối diện dãy phố chạy ra biển. Sau nhà là dòng sông Hương chảy lặng lẽ và bắn thủi vì rác chợ thải ra. Buổi sớm, thuyền cá từ cửa Thuận hay phá Tam Giang ngược lên, khách buôn đón từ khúc này, được giá thì dân chài khỏi chạy thêm hàng cây số ngược sông nữa để đổ vào chợ Lớn. Chị giúp việc lúc nào cũng tất tưởi, nên tất tưởi cả trong lời thông báo có cá tươi. Bà lấy rổ và tiền, đi ra chợ. Bà chọn lựa cá ngon, đặt 3 con

nục hoa tươi rói vào rổ, trả tiền và trầm nghĩ: "Bên đó lúc nào nó cũng phải ăn đồ ướp lạnh, không hiểu có chịu nổi cái rét không?".

Một người con trai đi ngang qua trước mặt bà, khẽ chào:

- Bà đi chợ sớm ạ!

- Chào cậu!

- Bà còn nhớ con không? Hồi lâu con đưa chị gì ra sân bay.

- A, cậu lái tắc xi. - Bà reo nho nhỏ, như vừa gặp lại cái dĩ vãng chia ly ngày nào.

- Chị ấy chắc gửi tiền về nuôi bà chứ?

Anh hỏi một câu xã giao.

- Ồ - Bà nhăn mặt, dĩ vãng vụt tắt - Tôi có lương hưu.

Chợt nhận ra không cần phải giải bày, nhất là với người lạ, bà vào nhà và đóng sầm cửa lại. Bà ngó cổ vào căn phòng tối om đầy mùi dầu trầm của chồng, gọi:

- Ông dậy mà ăn cháo cá, cá tươi ông ạ.

Cứ như thể ông chưa từng được bà cho ăn cá tươi bao giờ. Chị giúp việc đã đặt sôi nồi cháo, xắn tay làm cá, rồi lọc, ướp thật kỹ thật đều với tiêu hành và muối.

Bà xắn cao tay áo ra vườn. ở khoảng đất bé xíu bằng hai mảnh chiếu to ghép lại, là cả một mảnh vườn chen chúc các loại rau thơm, ớt, đu đủ, nhữn gốc bí đao, mướp. Ngày trước còn có một cây trứng cá rợp bóng cả khoảnh sân rộng. Nhưng vì rễ nó ăn rộng ra khắp vườn và lá rụng không xuể nên chồng bà quyết định đốn cây trứng cá đi. Ông ra sân ngắm nghía tiếc rẻ mãi rồi bảo chị giúp việc ra chợ tìm người. Chị ta đưa vào một người đàn ông với con dao chặt cây sắc lẹm. Bà ngồi trong nhà buồn rầu:

"Con bé mà còn ở nhà là nó sẽ không cho chặt. Sáng ra lấy gì để leo lên ngắm mặt trời?"

Khi cái cây đổ xuống, tim bà buốt nhói. Bà còn buồn bã một thời gian nữa. Trong lá thư gửi cho con gái, bà viết như tự an ủi mình:

"Cây trứng cá to quá, nhiều quả chín rụng ngoài sân. Sáng ra mẹ không kịp quét là nhặng xanh bay tới cả đàn. Nên ba mẹ quyết định đốn nó đi. Bây giờ sáng ra, mặt trời rọi vào tận cửa sổ. Thế hoá lại vui con ạ".

Con gái bà viết thư về thường chẳng kể rõ điều gì. Có lần gửi tiền về và nhắn:

"Nếu có người sang, mẹ mua cho con một cân bồ kết. Tóc con bây giờ cứ ngả sang màu đỏ, chán quá. Không hiểu do khí hậu bên này hay do nước gội đầu công nghiệp?".

Thế thì có khó gì. Hai ông bà bàn nhau gửi cho nó cả yến. Bà sai chị giúp việc ra chợ khuân cả gánh bồ kết xanh về. Hai ông bà ngồi bứt từng quả rải ra trên chiếc sân đầy nắng.

Cả ngày hôm đó mùi bồ kết bốc lên làm họ thi nhau hắt hơi. Mỗi lần như vậy chị giúp việc lại chạy bỏ đến cái túi lòi ra một quyển sổ xem bói, lầm nhảm những điều ứng nghiệm. Nào là cô con gái đang nhớ mẹ. Nào là con gái đang nhớ mẹ. Nào là hôm nay cô mặc một chiếc váy đỏ thắm nơ đen, trông lộng lẫy như một bà hoàng và đang rất hạnh phúc. Đến chiều thì chính ông cũng tò mò muốn xem quyển bói. Ông muốn biết con gái có cần dầu tràm không, trong thư không thấy nó nói gì về việc đã hết đau khớp chân hay chưa? Ông ngồi ngẩn ra trong bóng chiều. Bà phải giục:

- Ông vào nhà đi kéo gió.

Rồi bà tắt tuổi chạy ra phố mua cho con gái ít măng khô, hành khô. Bà muốn tự tay lựa thứ măng lưỡi lợn, mỏng và vàng sẫm.

Thế là cũng đủ hết ngày. Một ngày nhẹ nhõm trôi qua. Đêm, mùi dầu trầm từ chiếc giường ông nằm bay ra. Bà nhòm dậy loẹt xoẹt dép ra bàn lấy cái phích nước sôi đổ vào chậu pha tí nước nguội và tí muối, rồi bung vào.

- Ông ngâm chân vào đây. Nguội nước thì lại pha thêm nước nóng vào. Thế, như mọi khi tôi bày cho ông ấy. Rồi sau hăng xoa dầu. Bà nằm thượt ra sau một ngày đầy rẫy những việc không tên. Nỗi nhớ con len lỏi trong giấc ngủ không được sâu của bà. Bà với tay sang bên cạnh, cứ ngỡ đứa con gái đang cuộn mình ở đâu đây. Bà xoa bàn tay lên trái tim, tự nhắc nhở: "Hãy cố đập đều đặn. Hãy cố...".

Đột ngột, họ nhận được thư con gái báo tin sắp về thăm nhà. Sáng nào ra chợ bà cũng dặn:

- Mấy hôm nữa cháu nó về là phải phân tôi những con cá tươi nhất đấy, ngộ nhớ tôi có ngủ quên đi.

Chị giúp việc phì cười:

- Cứ để con lo khoản chợ búa cho. Bà cứ tha hồ ngồi chơi với cô ấy.

Cả phố chợ nhanh chóng biết là cô con gái của hai ông bà sắp về.

- Bà sướng nhé. Thế nào cô ấy cũng vác về cả núi của.

Họ thèm khát chia xẻ. Ngay cả anh lái xe, một sớm nọ cũng chặn bà ngang phố để nhấn nhủ:

- Chị ấy về, bà cứ gọi cháu nhé. Cháu sẽ biếu ông bà một chuyến xe.

Bà gật đầu. Nhưng trong bụng thâm nghĩ, rõ khéo thế.

Rồi thì cô con gái về thật, cô bước xuống sân bay vào trong mùa hoa mai hoa đào chưa nở. Cái giá lạnh thân thuộc ập vào khiến cổ

họng cô tắc nghẹn. Sáng sớm ông bà đã đứng ở cửa đón khách của sân bay, run lên vì rét và hồi hộp. Anh lái xe nhanh nhẹn chạy ra mua giúp họ hai bông hồng đỏ rực được bọc cẩn thận trong giấy bóng kính.

- Dù sao với người ngoại quốc, cũng phải lịch sự một chút.

Anh bẽn lẽn cười và trao cho mỗi người cầm một bông.

Nhưng cô con gái chỉ về một mình. Cô ngơ ngác bước ra khỏi phòng kính, nhìn thấy mẹ, cô chạy bổ tới. Nước mắt người mẹ chảy kín đáo trong khoé mắt. Bà quên trao hoa cho con. Thế là người lái xe vội đỡ lấy để trao cho cô. Anh mỉm cười vẻ bối rối. Ông cũng trao hoa cho con, thấy vui hẳn vì lần đầu tiên được trao hoa cho con gái. Họ ríu rít cười nói suốt chặng đường về.

Chị giúp việc nói rằng cả góc chợ để dành thức ăn tươi cho bà. Cá cua, tôm hùm mỗi thứ một ít để sáng rực cả góc bếp. Cô con gái nhần mặt.

Bà sáng kiến mời luôn xóm giềng thân thuộc sang ăn bữa cơm họp mặt. Cả người lái xe cũng được mời ở lại. Anh luôn kín đáo ngắm cô gái, dù đã biết chồng cô là một anh chàng ngoại quốc cao to và khá đẹp trai so với đàn ông xứ sở này. Còn cô thì dù không ưa mấy vẻ lam lũ của mọi người, nhưng sự kiêu hãnh khi được họ vây quanh thán phục.

Đêm hôm đó cô nằm gác chân lên mẹ nũng nịu:

- Tóc mẹ bạc rồi, hay con mua thuốc nhuộm tóc cho mẹ.

- Mẹ già rồi, cần gì.

- Ba đang xoa dầu hử mẹ?

- ừ, đêm nào cũng vậy. Chồng con thế nào?

- Cô khẽ thở dài. Khẽ đến nỗi bà không hề nghe tiếng. ánh trăng chiếu chênh chếch qua cửa sổ, lọt vào giường hai mẹ con.

- Hấn cũng bình thường thôi mẹ ạ. Chúng con đi làm hầu như rất ít gặp nhau.

Bà cảm thấy lo lắng. Mùi hương thơm sực của con gái làm tim bà đập gay gắt.

- Nó có yêu con không?

- Cũng như những thằng đàn ông khác thôi mẹ ạ.

- Con phải chú ý đến mình nhé. ở nơi đất khách quê người, mẹ lo lắm.

- Mẹ đừng lo làm gì. Số con là sống trong nhung lụa, không bao giờ đói đâu.

Cô rúc rích cười, rồi thiếp ngủ trong ánh trăng dịu dàng. Bà trở dậy lấy nước cho ông ngâm chân. Nhưng ông khẽ thì thảo bảo bà:

- Đấm hộ tôi cái chân một lúc kéo con bé sợ mùi dầu.

Buổi sáng cô trở dậy, nhăn mặt khi bước vào toa lét.

- Tiền con đưa, ba mẹ xây ngay cái toa lét mới đi. Hôi quá, dễ sinh bệnh tật lắm.

Cô ngồi ngây ra nghĩ, ừ, kỳ lạ thật, mình nhìn thấy cái gì cũng nhỏ hẩn đi. Cái gì cũng mốc meo cũ kỹ. Nhưng đây là quê mình, là ngôi nhà mà mình thèm khát được nhìn thấy nó. Cô chạy ra hàng gội đầu ngoài phố. Đứa bạn cũ bụng chứa vượt mặt đang đứng gò lưng gội đầu cho khách, reo:

- Ôi, khách quý! Tao định vãn khách thì vào thăm.

- Cho mày hộp phấn làm quà. Mấy nhóc rồi?

- Sắp hai. Còn mây? Nó đâu mà không về cùng?

- Tao chưa có con. Để bên ấy không dễ, phải kèm theo nhiều khoản tiền lắm mới nuôi nổi. Mây đun bồ kết gội đầu cho tao nhé.

- ờ, bà đảm mà cũng gội bồ kết sao?

Cô bạn riu ran hỏi đủ thứ chuyện. Rồi dìm tóc cô trong thứ nước vàng sánh màu mật ong. Cô hỏi:

- Mây còn hay tắm sông không?

- Lâu lắm rồi, từ cái dạo thành phố không có nước, còn sông thì cạn.

- Nước sông trong lắm, nhưng đến gần thì toàn rác.

Cô bạn phá lên cười:

- Trong không có nghĩa là sạch.

Cô đợi cho trời tối hẳn mới chạy ra sông. Trời rét nhưng hơi ấm của nước sông làm cô phấn chấn hẳn lên. Cô nhảy xuống nước và oà khóc nức nở. Có nên nói ra hết những gì mà cô đã phải chịu đựng? Nhưng cô không có quyền làm cho mẹ lo lắng. Cô sải tay bơi theo chiếc thuyền chài đang thả lưới đêm. ánh lân tinh lấp lánh trên cánh tay trần và rục rờ trên mái tóc như những chùm hoa sao, dòng nước thân thuộc ôm lấy cơ thể cô vỗ về. Bà hốt hoảng chạy ra sông gọi:

- Lên thôi con! Nước triều đang lên!

Cô nói vọng lên từ trong nước:

- Mẹ về đi. Bên ấy con còn bơi ngược sông Xen.

Bà không dám bỏ cô một mình dưới dòng sông, đành ngồi phệt bên mép nước chờ.

Những ngày vui vẻ trôi qua nhanh chóng. Cô con gái lại xách va li ra sân bay. Trước khi máy bay cất cánh, cô gửi vào tay người lái xe một phong thư, dặn:

- Chóc nữa nhờ anh đưa giúp cho ba mẹ tôi.

Vậy mà tim anh vẫn đập thành thịch. Như có ai thò tay vào bóp nặn trên chọc nó. Tiếng cười trong trẻo và giọng nói ấm áp của cô như bữa vây quanh anh. Khi máy bay đã mất hút trên bầu trời xanh thẳm rồi, anh vẫn đứng lặng lẽ ở góc cửa tiền khách. ý định mở bức thư ra, tò mò chút ít một góc cuộc đời cô cứ thôi thúc trong anh. Mà lá thư cũng chỉ khẽ lách ngón tay là mở được ra. Những dòng chữ tròn trĩnh rõ nét đập vào mắt anh.

"Ba mẹ!

Con quyết định nói rõ cho ba mẹ hay hoàn cảnh của con hiện tại. Những ngày ở nhà thấy ba mẹ vui quá, mọi người cũng vui quá, nên con cứ chần chừ không dám. Bây giờ thì con hối hận đã không kịp làm một việc là lau khô dòng nước mắt của mẹ.

Con lấy phải một người có bệnh. Anh ta sang Việt Nam lấy vợ cốt có người hầu hạ và vì anh ta cho rằng dù sao nơi đất khách quê người chúng con cũng không có lối thoát. Anh ta kết bạn trai và con chưa bao giờ được thừa hưởng một mối tình vợ chồng thực sự. Nhưng con không có tiền để đưa đơn ra toà. Bên này bỏ nhau tốn kém lắm. Một ông già giàu có đã bao con tiền để về thăm nhà. Con hứa sau đó sẽ lấy ông ta nếu ông ta cho con tiền để ra toà. Sau này khi có chút vốn liếng mà ông ta hào phóng cho, con sẽ lại ly dị với ông ta.

Ba mẹ, con ghê sợ một cuộc sống đặm bạc. Con sợ những con đường lầy lội, con sông rác rưởi lênh bênh. Con cần phải có tiền để trở về. Đó không phải là sĩ diện mà là lòng tự trọng của thế hệ chúng con.

Sau này về, con sẽ lấy một người chồng Việt tử tế. Con tin là sẽ có người nhìn con bằng con mắt vẹn nguyên, trong trẻo. Nhất định người ấy đang đợi con ở đâu đó.

à mà lúc ba mẹ đọc thư thì con đang bay trên bầu trời, con đang nhìn rõ dải đất hình chữ S. Mẹ nhớ trồng cho con cây bồ kết thể vào chỗ cây trứng cá bị chặt nhé. Nó sẽ nở hoa và cho trái...".

Anh thần thờ nhìn lên bầu trời. Nơi ấy không một gợn mây. Bầu trời trong veo và thoáng đãng. Anh cũng chẳng biết mình định chờ đợi điều gì, lặng lẽ lê bước ra khỏi căn phòng kín.

Rồi anh quyết định giấu lá thư vào trong lồng ngực.

Lúc đó hai ông bà đang ngồi chờ người lái tắc xi. Ông dấm khộp chân mỗi nhừ, kêu lên:

- Anh ta làm gì mà lâu thế nhỉ?

Còn bà thì ngồi thu lu dưới ánh nắng hanh heo. Khi ấy nước mắt bà đã khô và trong lòng không nghĩ ngợi gì, chỉ thấy trống vắng và lạnh đến ghê người.

Nhưng khi người lái xe bước ra với nụ cười bẽn lễn trên môi (đôi tay run rẩy giấu trong vạt áo khoác), bà đột nhiên thấy mùa đông còn lại không đáng sợ và cuộc chờ đợi dài dằng dặc lần này cũng không đáng sợ nữa....

Cây thông nhỏ

Đỗ Thị Hiền Hoà

Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc vào ngày 12 tháng 12. Vân dậy từ 5 giờ sáng thu xếp việc nhà, lo bữa sáng và trưa cho các con rồi vội vã đạp xe đi. Đoạn đường 15 cây số, ngược gió bắc quả là vất vả với sức vóc của một phụ nữ ngoài bốn mươi tuổi. Trời rét mà người Vân ướt đầm mồ hôi. May quá Vân đã đến đúng giờ.

Đây là lần đầu tiên Vân đặt chân tới trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, nơi mà ở trường các cô vẫn gọi là tỉnh đường. Tỉnh đường không sang trọng như cô tưởng nhưng có vẻ hấp dẫn riêng. Trong những ngôi nhà cao tầng, nhân viên vào ra hối hả, tiếng chuông điện thoại luôn réo vang. Những chiếc ô tô con lao vào cổng tỉnh mỗi lúc một nhiều, cái xanh, cái trắng. Vân tò mò đếm được hơn hai mươi chiếc. Từ trong xe bước ra hầu hết các vị đều ăn mặc giống nhau com lê, cà vạt, tay xách cặp, tay còn lại luôn chìa ra bắt chặt những bàn tay khác. Các vị ấy cứ bắt tay, cười nói và rầm rập bước lên cầu thang.

Bỗng Vân chú ý đến một người trạc tứ tuần dáng cao mắt sáng từ chiếc xe màu trắng bước ra. Vẫn đôi mắt long lanh kia, đôi mắt như ôm cả thế gian trong lòng nó và lúc nào cũng như nuốt thỏm Vân. Đó là đôi mắt của Phương. Tiếng chuông leng keng. Vân theo

mọi người vào phòng họp, nhưng đầu óc thì quay cuồng trở lại hơn mười năm trước, thời còn trong quân ngũ.

Năm 1968, vừa rời ghế nhà trường, Vân làm đơn xin nhập ngũ. Trong số ba mươi chiến sĩ gái. Vân là người nổi trội. Với dáng vóc mảnh mai, gương mặt dịu dàng, vàng trán cao thông minh, Vân luôn gây được ấn tượng đặc biệt cho mọi người. Là một trong số ít chị em hết cấp ba, Vân được biên chế về bộ phận văn thư. Tuy không được đến lớp học đánh máy mà do kèm cặp tại chỗ, sau nửa tháng Vân đã điều khiển thành thục các con chữ. Đôi tay cô điêu luyện, như bàn tay người nghệ sĩ trên phím đàn. Các công văn Vân trình bày vừa chuẩn xác, vừa đẹp mắt, khiến người đánh máy cũ nổi tiếng khó tính cũng phải tấm tắc khen.

Vân nhanh chóng chiếm được cảm tình của nhiều người trong đó có các cậu công vụ của trung đoàn. Cậu này có cái tên con gái, Thanh Phương, đôi mắt to, đen luôn lấp lánh sáng. Cậu mến Vân theo điều người lính, một điều "đồng chí Vân", nghe cứ ngỡ nhắc, nhưng bù lại đôi mắt đẹp của cậu nhìn Vân thì đích thị của chàng trai đam mê.

Hết giờ làm việc Vân vừa mở cuốn "Văn nghệ quân đội" ra thì tiếng Thanh Phương đã giục giã ngoài thêm:

- Đồng chí Vân! Mời đồng chí ra tập thể thao
- Tôi không thích thể thao.
- Không được. Lính E bộ là phải giỏi tất cả mọi lĩnh vực. Ra nhanh kéo bị ghi tên vào sổ trực ban đấy.

Vân đành miễn cưỡng ra sân. Sắp đến ngày hai tháng chín, trung đoàn tổ chức thi văn nghệ, không hiểu đạo diễn nào tự phân công cho Vân vai chính trong vở kịch của E bộ. Vân khẳng khẳng từ chối. Cậu công vụ nhanh nhẩu báo cáo thủ trưởng, với mong mỗi thủ trưởng sẽ thuyết phục được Vân. Thủ trưởng nói với cậu ta:

- Bảo đồng chí Vân rằng đây là lệnh của tôi. Đồng chí ấy phải diễn kịch. Khi nhận được mệnh lệnh, Vân nghiêm túc trả lời: Đồng chí báo cáo với thủ trưởng, tôi không đủ khả năng thi hành mệnh lệnh ấy, xin nhận kỷ luật. Chỉ hai ngày sau Vân có quyết định xuống trại chăn nuôi cách E bộ 5 cây số. Nhiều người buồn và tiếc thay cho Vân, nên mách nước:

- Xin lỗi thủ trưởng đi, rồi vui vẻ ra tập kích, gọi là văn nghệ cho vui ấy mà, sao phải chịu đầy đọa như thế.

Vân lẳng lặng khoác ba lô lên đường, không một lời phân bua. ở trại chăn nuôi Vân băm bèo, nấu cám, gánh nước rửa chuồng mỗi ngày đều đặn hai lần. Xong việc cô tha hồ đọc sách, chép thơ vào sổ tay hoặc thêu thùa khảm gối, cô thấy thoải mái hơn nhiều. Cùng với Vân, có người bạn gái tên Bạch, đang ở diện "cảm tình" được chỉ định làm tổ trưởng. Một hôm nghe tin thủ trưởng sắp xuống thăm, Bạch cuống cuống thu dọn nhà cửa, chuồng trại, Vân bảo:

- Ngày thường như thế nào, hôm nay cứ vậy việc gì phải giả vờ. Nay thủ trưởng xuống thì sạch sẽ, mai thủ trưởng về thì sao?

Bạch xuýt xoa:

- Dù sao cũng là có khách, mà khách lại là thủ trưởng, không thể như ngày thường được. Tao phải dọn dẹp cho phong quang.

Thanh Phương đi cùng thủ trưởng, Bạch tíu tít pha nước mời chào, rồi dẫn họ đi thăm chuồng trại. Vân thản nhiên ngồi băm bèo, chỉ khẽ "chào thủ trưởng" rồi lại cúi xuống làm việc như thường.

Thanh Phương và Bạch đều mời Vân nghỉ tay uống nước, Vân đáp:

- Cám ơn hai đồng chí, tôi đang làm nhiệm vụ, và tiếng dao băm xuống mạnh hơn, có nhất dao dính chặt vào đòn kê, gỡ mãi mới ra.

Khi thủ trưởng ra về Thanh Phương nán lại ít chút, nói nhỏ đủ Vân nghe:

- Thôi, xin bà, đừng giận cá chém thớt nữa. Thủ trưởng bảo có muốn trở lại trung đoàn thì nói với tôi. Tôi sẽ báo cáo để thủ trưởng xem xét.

Vân lạnh nhạt:

- Tôi hoàn toàn phục tùng sự phân công của tổ chức, không có ý kiến đề đạt gì.

Hôm sau Bạch bảo Vân:

- Mày ngang thật đấy, mà cũng dai nữa. Như thế là mày thiệt. Người ta là cấp trên, mất gì câu nói mà mày cũng tiếc.

- Mày nghĩ đơn giản quá. Không phải chỉ là vài câu nói là nhân cách con người. Tao không muốn mình bị coi thường.

Mặc dù Vân không đề đạt nguyện vọng, nhưng ít ngày sau Vân có quyết định trở lại trung đoàn đánh máy như cũ. Bạch nói:

- Số mày sướng, không muốn nó cũng đến. Còn tao chẳng biết phải ở đây đến bao giờ?

- Mày tưởng thế là sướng ư? nếu mày xin với thủ trưởng thì tao đồng ý đổi. Mày về trung đoàn, tao ở lại đây.

Bạch giấy nẩy:

- Tao có biết đánh máy đâu, với lại tao xem ý, thủ trưởng quý mày lắm.

Vân trở về E bộ lặng lẽ làm việc. Khi rỗi rãi cô tìm đến gian thư viện nhỏ ở ban hai, mượn những cuốn tiểu thuyết mới về đọc, mặc cho các bạn chơi thể thao, tập văn nghệ, hoặc kéo nhau vào xóm làm công tác dân vận. Cậu công vụ tỏ rõ sự qua tâm đặc biệt, mỗi lần đơn

vị tập dượt báo động đêm, hay hành quân dã ngoại, cậu đều rủ tai Vân trước.

Đơn vị giao mỗi người tăng gia 20 cân rau xanh, cậu nhận cả phần của Vân. Còn thủ trưởng tuy kín đáo hơn nhưng cũng giấu được sự cảm tình. Thỉnh thoảng ông ghé vào phòng văn thư ngồi trầm ngâm hàng giờ, với một đồng giấy tờ trước mặt, nhưng thực chất chỉ để nhìn Vân đánh máy. Nhiều bữa cơm ông cố tình đợi Vân cùng xuống nhà ăn, nếu đã vắng người, ông tự bê thức ăn từ bàn trung tá của ông đặt sang bàn đại tá của nhóm chiến sĩ trong đó có Vân.

Cách vài chủ nhật, ông lại rút tiền bảo công cụ mua thêm thực phẩm làm bữa ăn tươi, mời Vân cùng dự. Vân cố tránh, hôm thì nói "Em đau bụng quá" và vẩy dầu gió khắp giường, mắc màn nằm từ sáng đến tối. Có hôm biết thóp, Vân rủ mấy cô bạn vào xóm chơi mang theo cuốn tiểu thuyết để có thể ngồi dưới bóng tre nào đó từ sáng đến chiều. Tuy nhiên cũng nhiều hôm không sao từ chối được Vân đành phải là khách quý của thủ trưởng. Thanh Phương riu rít suốt bữa: "Vân thấy món nộm thế nào, có hơn đứt mấy thím dưới nhà bếp không? Thủ trưởng thích ăn nộm, mình trở hết tài năng.

Còn món sốt vang này nhà bếp là chịu hẳn rồi. Mình phải học ba ngày ở nhà cụ Hoa kiều ngoài phố đấy". Vân chỉ cười chẳng nói gì. Còn thủ trưởng thì luôn gấp thức ăn vào bát Vân. Những bữa như vậy Vân ăn được rất ít và cảm thấy khó chịu bởi ánh mắt lạ lùng của thủ trưởng. Thanh Phương thừa biết tình cảm thủ trưởng dành cho Vân nên cậu càng sốt sắng tạo điều kiện để thủ trưởng vui. ăn xong cậu bảo Vân: "Em ngồi đây rót nước mời thủ trưởng để anh thu dọn bát đĩa trả nhà bếp". và cậu biến đi chừng nửa giờ. Mỗi lần tạo được cho thủ trưởng vui, cậu cũng rất vui, vì cậu biết Vân không hề có tính ý gì, với lại thủ trưởng đã ngoại tứ tuần, còn cậu ta là chàng trai mới hai mươi một tuổi, rất xứng đôi vừa lứa với Vân.

Thực tình Vân có để ý đến Phương, bởi cậu khá đẹp trai. Về mặt và vóc dáng của Phương không cô gái nào có thể bỏ qua được. Vân cũng ao ước có người bạn đời như thế. Nhưng không hiểu sao cứ

nhìn Phương cười nói vâng dạ với thủ trưởng là Vân không chịu được. Vân thường tìm những câu chuyện dân gian để chế giễu Phương. Có lần Vân thủng thẳng nói: "Sao anh cứ xun xoe với cấp trên thế trông xấu hử đi". Mặt cậu ta đỏ bừng, nhưng không hề tự ái. Cậu trả lời đầy tự tin:

- Vân cho thế là xấu, còn tôi cho thế là cần. Vấn đề chỉ là quan niệm khác nhau về cách sống thôi.

Vân bĩu môi, tỏ vẻ xem thường. Bất ngờ cậu ta tấn công lại tuy vẫn vừa cười vừa nói:

- Có lẽ cậu được bố mẹ chiều chuộng lắm nên có lớn mà không có khôn. Thảo nào ngày tớ mới nhập ngũ, hành quân qua làng cậu, thấy cậu vẫn được mẹ cõng trên vai, ở đây cố rèn luyện cho chóng lớn nhé.

Đó là một cách đánh chông lờn của Phương. Khi Vân sắp đến hạn ra quân, Phương nhẹ nhàng bày tỏ:

- Vân ạ! Với tôi luôn xung khắc, nhưng các cụ bảo những người xung khắc mới sống gần nhau được bền lâu mà không buồn chán. Vân nên xây dựng gia đình với tôi.

Vân hơi giễu cợt:

- Có thể đấy, nhưng cậu có bao giờ yêu quý tớ đâu.

- Ôi, Vân cứ nói thế. Giá ruột gan tớ như ruột bánh thì tớ bóc hết cho Vân xem. Tính tớ phở bò, nhưng tớ nhiệt tình với mọi người, tớ rất yêu Vân. Nếu Vân không chê tớ xấu giai, con nhà nghèo thì chúng mình báo cáo tổ chức.

- ừ cậu cứ báo cáo đi.

Nói vậy và Vân nhìn thẳng vào Phương khiến mặt cậu đỏ bừng. Cái nhìn có lẽ nói đúng câu trả lời hơn, nên sau đó Phương buồn hửn và ít xuống phòng nữ.

Hết nghĩa vụ các chiến sĩ gái người thì chuyển ngành rồi lấy chồng, người lấy chồng rồi xuất ngũ về quê. Riêng Vân xin ở lại thêm ba tháng để ôn thi vào đại học. Thủ trưởng đích thân liên hệ với ngân hàng tỉnh cho Vân chuyển ngành nhưng Vân từ chối. Hôm chia tay thủ trưởng lại mời cơm thân mật. Vân đến với vẻ mặt vui tươi chưa từng thấy. Ngược lại thủ trưởng và Phương nét mặt cứ rầu rầu. Giọng thủ trưởng càng buồn bã hơn:

- Vừa rồi mình thay mặt đảng bộ chỉ đạo chi bộ một, phải làm mọi thủ tục kết nạp Vân cho xong, nhưng Vân lại rút đơn rồi ư? Sai lại làm như thế?

- Báo cáo thủ trưởng, đơn giản vì tôi muốn giữ lại lá đơn đầy tâm huyết của mình làm kỉ niệm. Chắc tổ chức cũng chẳng cần giữ nó làm gì. Hơn nữa tôi sợ khi mình đi rồi những lời tâm huyết ấy sẽ bị đốt ra tro, nên xin lại. Đâu ngờ những ngày cuối cùng thủ trưởng lại quan tâm đặc biệt .

Phương đỡ lời:

- Vân cứ nói thế để thủ trưởng thêm buồn, suốt thời gian qua, lúc nào thủ trưởng cũng quan tâm đến Vân. Có điều cậu hơi ngang, giá ngày ấy cứ làm bản kiểm điểm, dù đơn giản cũng được thì sự việc đã khác rồi.

Ngày ấy, sau hơn một năm rèn luyện, vẫn được giới thiệu đi học lớp đối tượng Đảng, dự định sẽ kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh đầu tiên. Một hôm vì tò mò muốn xem thanh niên địa phương hát dúm, Vân rủ chị Mơ, tổ trưởng nuôi quân cùng đi. Vân mặc thường phục, áo trắng quần đen, thả đuôi sam dài. Mơ vận bộ thu đông, đội mũ mềm tóc búi gọn. Hai người khoác tay nhau đứng nép bên bụi tre nhìn vào sân vui. Lúc ấy là 10 giờ đêm.

Thủ trưởng có việc qua, nhận ngay ra Vân, còn người kia ông định ninh là một chàng trai. Hôm sau Vân được chủ nhiệm chính trị mời lên. Mặc dù cô hết lời thanh minh và được chị Mơ làm chứng nhưng ông này vẫn không nghe. Ông dứt khoát nói : "Thủ trưởng cấp

trên yêu cầu đồng chí viết kiểm điểm về việc đi chơi đêm với nam giới". Vân chỉ khóc mà không biết viết. Bản thân sự việc không có gì nhưng người ta thấy ngán vì thái độ tiếp thu ít câu thị của Vân. Thế là thời hạn thử thách của Vân mãi kéo dài, nhớ lại chuyện không vui ấy, Vân trả lời cứng cỏi:

- Nhưng hồi đó tôi không có khuyết điểm.

Thủ trưởng nghiêm giọng cắt ngang:

- Thôi, chuyện đã qua không nhắc lại nữa, có điều giờ Vân đi bọn mình lo cho Vân nhiều lắm. Bọn mình luôn tạo điều kiện giúp đỡ nhưng Vân không hiểu đúng nên sự phấn đấu chưa kết quả. Những bước đường tiếp theo Vân phải cố gắng nhiều hơn.

- Vâng. Thủ trưởng yên tâm. Tôi luôn nhớ, mục đích của đời mình đang ở phía trước.

Đích thị người ấy là Phương. Khi giải lao Vân thấy nhiều người nữa đến bắt tay anh. Có người đưa cả tập văn bản xin anh chữ ký. Vân đứng lặng cuối hội trường nhìn anh, không dám đến bắt tay như những người kia. Mãi đến cuối giờ chiều Vân mới có dịp chào hỏi người bạn cũ.

Nhận lời mời nồng nhiệt của Phương, hôm sau Vân đến thăm văn phòng của anh. Căn phòng không rộng, nhưng toàn những thứ đắt tiền. Từ bộ salon bọc da đỏ tía, đến chiếc quạt cây có điều khiển từ xa, cái bàn dán phoóc bóng loáng, cái ghế bọc nhung có bánh xe quay, tất cả làm Vân choáng ngợp và xa lạ. Không định so sánh nhưng tự nhiên. Vân cứ nghĩ đến cái bàn một ruỗng của mình, cái bàn của cô đã ngồi soạn nhiều trang giáo án và chám hàng ngàn bài văn của bao thế hệ học trò.

Mỗi lần ngồi làm việc, Vân phải lấy tờ báo hay miếng bìa đặt lên những lỗ thủng nham nhở mà lũ một khiêu khích cô. Chiếc ghế trên bục giảng đã long móng từ bao giờ, trước khi ngồi cô cứ phải xoay xoay lắc lắc cho bốn chân ghế cân bằng và đứng vững. Cô sợ

mình vô ý ngã tên bụi giăng thì cũng để lại ấn tượng xấu khó lòng gột rửa. Nhà trường chưa đủ kinh phí để trang bị lại, nên các giáo viên đành phải vui lòng.

- Kìa ngồi xuống đi, người đồng đội xinh đẹp. Bạn không khác ngày xưa mấy, chỉ thiếu hai dải đuôi sam và chiếc mũ mềm thôi.

Vân nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế lạ. Phương rút điện thoại từ túi áo đưa lên miệng, chỉ hai phút sau một cô gái trẻ, tươi rói, bê chiếc khay sáng bóng đựng hai cốc nước đặt lên bàn. Cô ta đi ra, mùi thơm từ quần áo, từ đầu tóc vẫn còn phảng phất trong lòng. Vân hỏi:

- Công vụ của sếp đấy ư?

- Đâu có. Cô ấy là nhân viên văn phòng của Sở. Này, Vân thấy cuộc họp hôm qua thế nào?

- Mình ngỡ ngàng lắm nên nhận xét rất khó. Chỉ cảm thấy mọi việc suôn sẻ quá, dường như tất cả được xếp đặt từ trước.

- Không phải là xếp đặt trước mà là việc chuẩn bị nhân sự được làm rất kỹ và dự kiến chính xác. Nào, bây giờ cậu kể về đời sống, công tác của cậu, có khó khăn gì cần giúp đỡ không?

Ban đầu Vân cảm thấy choáng ngợp và xa lạ, bây giờ càng thấy lạc lõng hơn. Vân khẽ khàng nói:

- Mọi việc rất bình thường. Trước hết mình cần sếp tìm giúp địa chỉ của thủ trưởng:

- Đơn giản quá. Thủ trưởng nghỉ hưu rồi, nhưng nhà ở gần đây, chúng mình có thể gặp thủ trưởng ngay bây giờ. Mình điện xem cụ có nhà không nhé.

Vân muốn gặp lại người thủ trưởng cũ vì cô thấy ngày xưa cô hiểu lầm ông. Những tình cảm ông giành cho Vân đã xem thường. Một lần ông nhờ Vân trông nhà hộ để ông đi giao ban. Biết Vân hay đọc sách, ông sắp sẵn trên bàn nhiều cuốn sách quý, và có một cuốn

sổ dường như vô tình chưa gấp lại. Chữ ông khá đẹp. Vân không tránh được tò mò. Trên đầu trang mở sẵn ông ghi: "Năm tháng sẽ trôi qua, các cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt ... sẽ thôi gầm thét, chỉ còn lại bất diệt tấm lòng dịu dàng, triu mến và trong trắng của em ..." (Con đường đau khổ). Phía dưới trang ấy ông ghi: "Có người gọi mình là Grigôrim nhưng mình chẳng bao giờ có Acxinhia? ...". Vân không đọc nữa, cô cho rằng thủ trưởng cố tình nói điều đó với mình.

Đó cũng là một cách tán tỉnh mà thôi. Lúc ấy cô mới 19 tuổi, mãi đến lúc học xong đại học, rồi có gia đình Vân mới hiểu đó là nỗi buồn, nỗi khát khao được chia sẻ của một người cô đơn. Thủ trưởng ở trong căn hộ trên tầng ba của một chung cư. Mái tóc ông bạc trắng như cước, nhưng tác phong vẫn nhanh nhẹn như thuở ông còn là chỉ huy trung đoàn. Gặp lại Vân ông lặng lẽ, tay xiết chặt, tóc rung rung, mắt ánh lên những tia sáng lạ.

Phương ngồi được ít phút thì xin phép về để điều khiển một cuộc họp quan trọng. Thủ trưởng bảo:

- ừ anh về nhưng họp xong phải đến đây nhé. Chúng ta tổ chức một bữa liên hoan mừng ngày hội ngộ.

Vân vội vàng lên tiếng:

- Xin thủ trưởng để cho khi khác. Hôm nay em phải về vì chiều có tiết giảng đầu, với lại không được báo trước, các cháu sẽ đợi cơm.

- Nhưng khi khác là khi nào? Chẳng lẽ ba chúng ta gặp lại mà không có bữa tiệc mừng. Xin phép nhé, dù sao tôi vẫn là thủ trưởng của các vị. Các vị đừng có trái lệnh người già.

Vân bối rối, Phương mỉm cười đỡ lời:

- Em biết hôm nay anh rất xúc động và rất vui. Nhưng em cũng bận mà Vân chưa chủ động. Em xin đề xuất chủ nhật tuần sau Vân cho cả hai cháu lên đây, bữa tiệc sẽ kéo dài hẳn một ngày.

Trong lúc Phương nói, thủ trưởng cứ ừ ừ, rồi ông hỏi:

<http://www.ebooks.vdcmedia.com>

- Được không Vân?

- Dạ, được.

- ừ, vậy thì tớ giao hết cho Phương chủ trì, tớ sẽ chủ chi. Thôi cậu về họp đi.

Phương đi rồi, thủ trưởng bảo Vân:

- Thằng này khá lắm đấy. Bây giờ nó gánh nhiều trọng trách nên bận thật. à mà ngày xưa chúng mày tình ý với nhau phải không?

- Thưa thủ trưởng, em thích đôi mắt của cậu ta. Mỗi lần nhìn vào đôi mắt ấy em cứ thấy như mình vừa như được tắm mát. Giá như cậu ta bớt lảng xảng quanh thủ trưởng thì có lẽ em yêu rồi.

- Mày vẫn như xưa. Nó chăm sóc, phục vụ thủ trưởng sao lại gọi là lảng xảng? Có thể mày không yêu nó, nhưng nó rất yêu mày. Khi mày đi rồi nó cứ ngẩn ngơ. Tao phải lựa gửi nó đi học lớp sĩ quan chính trị. Giờ nó trưởng thành, nhưng vẫn giữ tình nghĩa thầy trò.

- Thế còn gia đình anh ấy? Em chưa kịp hỏi gì.

- Nó là con người có tài và có chí nên công tư vẹn cả đôi đường. Nó lấy một cô mậu dịch viên xinh gái, giờ ra ngoài mở công ty riêng. Nghe nói buôn bán phát tài lắm. Còn mày tốt cả chứ?

Vân cảm thấy yên tâm và muốn giải bày tất cả với người thủ trưởng giàu tình cảm của mình:

- Em có một gia đình đầm ấm, nhưng tình yêu thì lỡ dở.

- Lỡ dở thế nào. Nó phản bội mày ư?

- Không, người phản bội là em và người chung thủy cũng là em.

Chỉ tại ông trời éo le, cho hai người cùng một tính cách yêu nhau. Chúng em yêu nhau từ năm học thứ ba đến năm cuối cùng.

Một hôm em đưa anh ấy về thăm quê. Hai đứa trèo lên rừng cây thông Côn Sơn, tìm đến phiến đá rộng bên bờ suối, người xưa vẫn gọi Thạch Bàn, nơi truyền rằng Nguyễn Trãi thường ngâm thơ, đọc sách. Anh ấy nằm lăn trên đá, giang rộng chân tay, vui thích nói:

"Đây là trứng chim phượng hoàng, anh là chú phượng hoàng con vừa nở". Em ngồi xa tùm tùm cười. Bỗng một cô gái từ dưới lòng suối đi lên, tay cầm cái liềm giọng khản khoản: - "Anh gì ơi, em nhờ anh nâng hộ gánh ràng lên vai. Nó nặng quá". Anh ấy sốt sắng đi theo cô gái và ở lạ dưới lòng suối khá lâu.

Cô gái nói khản khoản như thế, nhưng mắt cô ta cứ lúng liếng và má thì hồng rực. Tệ hại hơn, suốt đường về anh ấy cứ tấm tắc khen: "Cô bé khoẻ thật, gánh ràng nặng đến mức anh không nhắc nổi". Em bực quá, không kìm nén được, bèn xẵng giọng: "Anh đừng giả vờ nữa, ràng ràng là thứ cây nhẹ nhất. Dù bó to bằng cốt thóc thì vẫn nhắc bổng nhẹ nhàng. Anh thích ở đây với cô ta thì cứ việc, sao phải bịa chuyện làm gì". Anh ấy khẳng khăng cái điều ấy là sự thật. Cuộc cãi vã kéo dài đến lúc về nhà. Nghe chuyện mẹ em bảo: "Anh chị không biết, cô ấy bó củi bên trong, ràng ràng chỉ phủ ngoài thôi, vì kiểm lâm cấm chặt cây mà. Đó là những người bên kia sông, họ chở thuyền sang lấy củi". Em bớt giận nhưng muốn chọc tức anh ta. Về trường em viết mấy dòng. Cho vào phong bì cẩn thận:

Xưa ở Côn Sơn, rừng trúc mọc dày

Cho tiếng sáo nâng văn thơ vi vút

Nay ở Côn Sơn thông xanh bát ngát

Cho con người biết sống thanh cao

Đến Côn Sơn chẳng thấy thông reo

Chẳng thấy lá rừng phơi phới

Chỉ thấy một bông lau chấp chới

sao dám ví mình nở ra từ trứng phượng hoàng? ...

Sau một tiết học anh ta hừng hực từ trên lớp chạy về, gần như quẳng vào bàn tay em một tờ giấy khổ rộng, có mấy dòng đối đáp:

Người Côn Sơn thích sống thanh cao

Như trúc, như thông nổi đời bát ngát

Ngọn gió nào qua cũng rung tiếng nhạc

Nên ngõ cuộc đời cũng giống như mơ

Trứng- Đá nở con - người - đá là ta.

Trái tim đá làm sao cảm nhận

Thì xứng với lau kia bạc phơ tóc hận

Tạo dáng tâm thường cho thôn đứng thanh cao

Thế là hai đứa giận nhau. Rồi khoá học kết thúc, anh ấy ra trường đi đâu, không hề nói với em một lời. Em cũng chẳng hỏi một câu. Tuy nhiên em biết rõ anh ấy về tình bạn, nhưng coi như không biết. Sau đó em nhanh chóng xây dựng gia đình, vì tuổi cũng đã nhiều và vì không muốn anh ấy thương hại em chờ đợi đơn côi. Trước khi lấy chồng em đã viết mấy câu tự an ủi mình, định gửi cho anh ấy khi nào cần thiết:

Đã là thông tất phải thanh cao

Chẳng cần đến một bông lau tạo dáng

Dù chẳng bao giờ phượng hoàng dừng cánh

Thì một mình thông hát với rừng xanh.

Oái oăm thay khi em vừa có đứa con đầu lòng thì anh ấy tìm về. Lúc ấy chỉ còn biết nhìn nhau mà khóc, khóc trong giận dữ, khóc trong tiếng tiếc nuối.

Thủ trưởng nghe xong trút một hơi thở dài và thốt lên.

- Ôi cây thông nhỏ của tôi, hoá ra cả trong tình yêu mây cũng ngang ngạnh và kiêu kỳ thế, thảo nào mây khổ.

Chủ nhật sau Vân ngủ dậy vừa kịp rửa mặt chải đầu, đã nghe thấy tiếng còi bim bim ngoài cửa. Thì ra Phương cho xe xuống đón mẹ con Vân.

Trong xe không có Phương mà có thủ trưởng. Ông đi bách bộ quanh khu nhà tập thể giáo viên, rồi chép miệng:

- Họ còn vất vả quá.

Khi ô tô về đến nhà thủ trưởng, Phương đã chờ sẵn ở đó. Thủ trưởng hỏi:

- Xong cả chưa?

- Báo cáo, tất cả sẵn sàng, chỉ đợi lệnh của thủ trưởng nữa thôi.

- Tốt! cái xe của cậu sang thật đấy nhưng mà khó chịu ghê. Mình không quen với loại xe gắn máy điều hoà, chỉ ưa loại Uóat thôi.

Vân nói vui:

- Thế nên thủ trưởng mới về hưu, thế hệ Uóat đang lùi vào lịch sử. Hôm nay sếp Phương cưới Complê, mặc áo đầu bếp chứ? Có món nộm với sốt vang nữa không?

- Chịu! Chịu! bây giờ thì mình chịu hẳn. Với lại mình làm thì chị em các nhà hàng họ kiện chết. Mình chỉ việc kê ra giấy những thứ cần dùng. Họ sẽ mang đến ngay bây giờ.

Bữa ăn vui vẻ. Phương ít nói hơn ngày xưa. Thủ trưởng luôn gấp thức ăn cho Vân và hai đứa trẻ. Còn Vân cứ băn khoăn mãi về một điều, lâu sau mới ghé tai Phương hỏi:

- Sao thủ trưởng lại ở một mình?

- Cứ hỏi, thủ trưởng sẽ trả lời. Vân muốn biết gia đình thủ trưởng ở đâu?

- à, các anh các chị ấy sổ lông bay hết. Người vào Sài Gòn, người lên Hà Nội. Còn bà xã nhà mình sau năm năm làm giám đốc sở, đã nghỉ hưu, ở Hà Nội với con giai. Mình thích ở đây cho yên tĩnh. Ngày ngày đọc báo, xem ti vi và tưới mấy chậu cảnh, vui đáo để. à này Phương, mình vừa xuống trường của Vân, xem ra trường lớp và chỗ ăn ở của giáo viên còn lúi xùi lắm. Khi nào họp bàn, cậu phải quan tâm đặc biệt đến trường này.

Phương để vội bát xuống như sợ không nói ngay thủ trưởng sẽ hiểu lầm:

- Thủ trưởng ạ, phần trường lớp, không chỉ lãnh đạo các cấp mà toàn xã hội phải quan tâm. Riêng em muốn quan tâm đến chiến sĩ gái của thủ trưởng. Em đã cho kiểm tra xem xét rồi. Hoá ra vị ấy vẫn giữ cái tính ngang như ngày xưa, thành ra cho đến bây giờ vị ấy vẫn còn đang tiếp tục phấn đấu đấy ạ.

Thủ trưởng thốt lên, vẻ sững sốt lắm:

- Thật không Vân?

- Dạ, thật ạ. Nhưng điều đó là bình thường có gì mà thủ trưởng xúc động thế?

Phương nói tiếp:

- Lãnh đạo nhà trường phản ánh rằng vị ấy tuy là giáo viên dạy giỏi nhiều năm, nhưng hay làm trái ý lãnh đạo, nhiều khi còn phản đối quyết liệt thành ra họ rất ngại và không có hướng phát triển gì.

Ngày xưa em nói với thủ trưởng yêu quý vị ấy thế mà còn không chịu được, huống hồ bây giờ người khác?

Thủ trưởng lại buông một tiếng thở dài và chép miệng:

- Ôi! Cây thông nhỏ tội nghiệp! Giá mi sống mềm mại đi chút nữa có hơn không.

Được thể Phương cao giọng:

- Tôi biết đến bây giờ cậu cũng không ưa tính tôi, nhưng với tư cách đồng đội cũ, tôi nói thật, từ nay bỏ cái tính ương ương ấy đi.

Lãnh đạo họ làm gì mặc họ. Sai họ phải chịu. Mình là nhân viên cứ chấp hành, việc gì phải ý kiến này ý kiến nọ. Báo cáo thủ trưởng, em đã trao đổi với ban giám hiệu để họ hiểu rằng Vân là một đồng chí tốt.

Vân vội giục hai con sang phòng bên xem ti vi để thoải mái tranh luận với Phương. Ban đầu cô còn nhẹ giọng nhưng càng nói càng sôi nổi:

- Nói như anh thì từ nay Vân này có mắt như mù, có tai như điếc phải không? Thủ trưởng chắc chưa quên chứ, ngày chúng em mới nhập ngũ, các thủ trưởng thường dạy rằng; "Là chiến sĩ cách mạng phải sống trung thực, biết điều gì phải nói ngay, nói thẳng, nói thật và nói hết". Những điều ấy đã trở thành nguyên tắc sống của em rồi. Em không thể làm ngơ khi lãnh đạo vì mâu thuẫn cá nhân mà buộc một giáo viên giỏi xuống giữ thư viện, điều giáo viên có chuyên môn cao xuống dạy lớp thường để người thân vào dạy lớp chọn. Còn ép cả giáo viên ưu tú về hưu sớm để tuyển những người có nhiều tiền. Phản đối những việc làm ấy sao lại gọi là ương bướng?

- Nhưng bà con có được gì không?

- à tất nhiên là được ném nhiều thử thách.

Phương là người biết kiềm chế. Anh không tranh luận tiếp, ngồi im tay nắm chặt cái cốc bia Vân càng say sưa:

- Sếp Phương đừng có tự ái đấy nhé! Rất cảm ơn những lời chỉ bảo chân thành, nhưng tiếp thu hơi bị khó đấy. Sau gần ba mươi năm gặp lại tôi không thành người như thủ trưởng và Phương mong muốn, điều đó là đáng tiếc cho tôi. Song tôi không an hận vì những việc đã làm. Mang tiếng ương bướng nhưng lòng tôi ngay, dạ thẳng, chưa từng hại ai. Tôi có niềm tự hào của riêng mình, đó là tính trung thực, thẳng thắn không bị bào mòn trong bất cứ hoàn cảnh nào. Tự hào hơn, hàng ngàn học sinh của tôi đã mang theo phẩm chất ấy ra trường, sẽ có ích nhiều cho đất nước.

Thủ trưởng gần như choàng tỉnh:

- Ồ giáo viên văn có khác, nói hay lắm. Hơn hẳn cô văn thư ngày nào. Phương, chúng mình nâng cốc, chúc mừng một nhà giáo tâm huyết, chúc cho cây thông nhỏ của chúng ta mãi mãi xanh tươi.

Sau khi cạn một hơi thủ trưởng lại nói tiếp:

- Phương này. Hôm trước Vân có đọc một đoạn thơ mình cho là hay lắm: "Người Côn Sơn thích sống thanh cao, như trúc như thông ngang trời vẫy gió". Nó là người sinh ra trên mảnh đất thiêng nên nó khác chúng mình, giống như cây thông mọc trên đồi sỏi, khô cằn, không được tới vun và hưởng nhiều màu mỡ như bao cây khác, nhưng thông vẫn tốt tươi.

Phương có vẻ trầm tư. Có lẽ anh không thích những cây thông chỉ toàn lá nhọn như kim, mặc dù chúng quanh năm xanh mướt. Đường như hiểu rõ tâm trạng Phương. Vân chủ động thay đổi chủ đề:

- Này sếp Phương! Ngày xưa anh bảo báo cáo tổ chức huyện mình sao chẳng thấy. Đáng lẽ cứ mạnh dạn báo cáo thì bây giờ sếp phu nhân rồi, mình sẽ chẳng nganh ngạnh gì đâu.

Vân nói rồi cười rất tươi, dường như muốn khoả lấp những ưu tư trong lòng đồng đội năm xưa.

- Thôi đừng giấu tở. Cậu kén người cao siêu, còn tở người trần mắt thịt nên cậu xem thường.

Thủ trưởng ngả người trên ghế, lim dim nhìn hai chiến sĩ của mình. Tiếng ông nho nhỏ như vọng đến mãi nơi xa.

- Phương này! Hãy tưởng tượng tất cả mọi người đều nhắm mắt làm ngơ trước những điều trái thì xã hội sẽ ra sao. Cậu ngẫm kỹ mà xem.

Nói rồi ông đứng lên kéo nhẹ lá rèm, khung cửa hiện ra. Nắng trưa đang tròn bóng. Căn phòng bừng sáng như vừa được tân trang.



Chiều dày bức tường

Phạm Sông Hồng

Tôi đang ở trong căn phòng cũ của mình.

Chỗ này ngày xưa tôi treo một bức tranh phong cảnh.

Bức tranh ấy đã làm tôi như được gần thiên nhiên hơn giữa các toà nhà khối hộp góc cạnh khô khan và đơn điệu.

Còn bây giờ chị treo ở đấy cái lồng bàn nhựa xanh.

Chỗ kia là chỗ của chiếc lá phong tôi mang từ Nga về với bao kỷ niệm. Rồi gió to, rồi nắng to, rồi độ ẩm lớn, tất cả đã ập tới đập vào cái lá mỏng manh ấy cho đến khi nó chỉ còn lại những cái gân nhỏ xiu yếu ớt và cuối cùng tan ra, bay đi. Nhưng với tôi bao giờ chiếc lá phong vẫn cứ ở chỗ đó, ở chỗ của nó.

Còn bây giờ cái tủ đã che kín khoản tường ấy.

Chỗ kia nữa với những dáng người buồn vui trên bức tường, có được từ những lần tôi nhìn rất lâu vào những vệt vôi vô tình và tưởng tượng ra, nay phủ lớp ve xanh.

Chẳng còn ở đấy dáng người giống dáng tôi hồi bé.

Không thấy đầu hai mái đầu đang chụm lại thì thầm.

Cái mũi cao hếch với hàng mi rợp buồn ở góc tường kia làm tôi thần thờ bao lần giờ nơi nao?

Tất cả, tất cả đều xa lạ, xa lạ quá ...

Cuộc đến thăm căn phòng cũ đã không như tôi tưởng.

Tôi cáo từ không ăn cơm với chị, người chủ căn phòng sau tôi.

Tủi thân, một chút cảm giác bị xúc phạm, tôi uể oải đạp xe giữa trưa hè.

...

Về đến nhà mình, nhìn mọi vật trong phòng, tôi bỗng nhớ tới người chủ cũ của nó. Không biết chỗ hiện nay tôi đặt giá sách người chủ cũ đã gửi gắm tình cảm vào đó? Bức tường ấy đã chứng kiến những gì trong phần đời của họ?

Chẳng hiểu lớp vôi quét đã phủ lên những kỉ niệm nào của người chủ trước đây.

Rồi tôi chợt giật mình nhận ra: Lớp kỷ niệm của tôi trên những bức tường sẽ luôn nằm ở giữa lớp kỷ niệm của người đến trước và người đến sau tôi.

Và các bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỷ niệm ấy.

Chuyện tình người điên

Phan Thị Thanh Tâm

Nàng xinh đẹp, tốt bụng, giàu nữ tính. Đám con trai luôn vây quanh nàng, còn tôi thì say sưa quan sát cái cung cách nàng khéo léo đẩy từng chàng ra một khoảng cách mà có lẽ nàng cho là tạm đủ. Tôi còn nhớ in ngày đầu nàng về nhận công tác. Nàng như ngọn gió lành đến với văn phòng buồn tẻ, căn cỗi của năm gã đực rựa chúng tôi. Nàng lập tức bắt tay vào quét dọn; sắp xếp lại mọi thứ rồi kiểm đầu về một bó hoa vi-ô-lét cắm vào bình, đứng ra xa ngắm nghía xuýt xoa:

- Các anh nhìn xem, màu hoa hợp với phòng đấy chứ!

- ừ, màu hoa đẹp thật, cứ rực lên như là màu... máu ấy! - Tôi lạnh te đáp.

- O!!! Máu... của anh màu tím?!

- Không, ấy là tôi nói màu máu của... bạch tuộc!

Cả sáu chúng tôi cùng cười vui vẻ.

Chắc vì tôi hơn tuổi nên luôn được nàng nghe lời và quan tâm. Có lần nàng bảo:

- Trai phòng mình, chỉ mỗi anh Trúc "già" là vẫn còn... không vậy mà dáng đi thì khật khừ, nét mặt càu càu, ăn nói nói cằn cằn...

có mà... ma nó thêm lấy...

- Mai nó thêm lấy hả? - tôi tỉnh bơ - (nàng tên Mai).

Hôm phòng tôi được tặng cái gương, nàng thích thú ra mặt, cứ ngắm nghía mãi. Một ý nghĩ chợt đến, tôi trêu nàng:

- Soi vừa vừa thôi, cô không sợ xấu à?

- Sợ xấu! - nàng tròn xoe đôi mắt hiếu kỳ hướng về tôi.

- Đàn ông chúng tôi khi soi gương chỉ cốt để xem đã hoàn chỉnh chưa còn đàn bà thì... Ôi, những mụn trứng cá chết tiệt, đôi môi nhạt nhợt quá, cặp mắt vô hồn... đâm ra sợ...

- Em vẫn cứ soi hết cả phần của các anh đấy!

- Thì ai cấm, cô cứ nhìn kỹ vào gương mặt đi xem có phải gò má cô bắt đầu sạm hơn không? Những nếp nhăn ở đuôi mắt vừa mọc ra hay sao, mà hình như có cả... ria mép nữa kìa... - tôi từng tưng nhất gừng. Nàng suýt bật khóc.

Gần Tết, nàng nhắc tôi:

- Năm hết Tết đến rồi, sao anh không cắt tóc đi? Cứ để dài ngoằng, rối bù như tổ quạ...

- Chẳng biết tóc ai dài hơn mà lại xui dại người ta cắt tóc chứ! - Tôi cướp lời nàng xong khoan khoái thưởng cho mình một hơi thuốc rồi nhả ra thành những vòng tròn khói ngò nghĩnh.

- Cứ điều nói điều thế! Người ta nói, mỗi điều thuốc giảm mất....

- Người ta nói vậy đấy - tôi lập tức chặn đứng bài giảng của nàng. - Đã gọi là "thuốc" thì chẳng bỏ dương cũng bỏ âm.

- Nhưng em không chịu nổi mùi khói thuốc của anh!

- Ấy thế nên cô mới gầy nhom nhem như con cá mắm thế kia chứ, cô hãy nghe tôi, hút thuốc đi cho nó... bụ bẫm lên một chút mà... lấy chồng!

Thời gian lặng lẽ trôi, chúng tôi vẫn cứ triền miên trong những cuộc tranh luận về mọi chủ đề như thế. Tôi rất thích chọc tức nàng. Thường thì tôi chẳng mấy quan tâm đến nội dung nhưng lại tỏ ra quyết chiến quyết thắng để hòng được thưởng thức cái lắc đầu chán nản khi nàng "chào thua" vì chẳng còn gì có thể nói được nữa với tôi. Dạo này, có một cậu con trai bánh chọe hay đến đón nàng sau giờ làm việc. Trông cái điệu nàng nói năng, cư xử với chàng ta ra chiều thật thân mật lắm.

Tôi soi gương nhiều hơn và xót xa nhận thấy những nếp nhăn hằn sớm và những sợi tóc vội bạc...

Một chiều thứ bảy, khi thu dọn sổ sách trước lúc ra về, tìm thấy tờ giấy nháp của tôi, nàng nói như reo:

- Kiến trúc sư còn làm thơ nữa kia đấy!

- Trả lại cho tôi ngay! - tôi xấu hổ găt gỏng.

Nàng chẳng những đã không trả mà lại xem xong còn gấp cất vào xác. Đó là một trong nhiều bài thơ tôi viết cho nàng.

Những câu văn ngô nghê cứ chất chồng một chỗ và tôi nghĩ sẽ chẳng bao giờ chúng đến đúng địa chỉ. Nguyên văn:

"Mượn"

"Cho anh mượn ánh mắt

Đêm về dỗi sao trôi

Cho anh mượn làn môi

Thì thầm cùng sóng vỗ
Trái tim em dễ vỡ
Để anh giúp giữ cho
Khỏi thấp thỏm âu lo
Chợ đường người thèm khát
Tâm hồn em trinh khiết
Cho anh mượn luôn nào
Dành nỗi nhớ nôn nao
Bạn đời ơi đính ước...".

- Chủ nhật trước, em thấy anh đèo một cô xinh như mộng đi trên phố Mơ. ai đấy? - nàng tiếp tục.

- Người yêu chứ còn ai nữa! Dễ cô tưởng tôi ế rồi đây chắc! - tôi vênh váo hả hê (đó là chị họ tôi ở xa, mới về thăm).

- Xe em hỏng... anh đưa giúp em về nhà được không? - Ngập ngừng một lát nàng ấp úng.

- Mai thông cảm, chiều nay tôi trót hẹn với cô ấy rồi - ngay lập tức tôi ngạc nhiên trước vẻ đắc thắng ráo hoảnh của chính mình.

Không! Tôi không yêu nàng! Chắc chắn là như vậy! Tôi không nhớ rõ vì sao, bằng cách nào mà chúng tôi lại ở bên nhau gần gần đến thế trong cái đêm trăng muôn huyền ảo ấy. Tôi đã đắm đuối dâng cho nàng tất cả tâm hồn nghèo nàn của tôi với một đam mê kỳ

lạ chưa từng có trong tôi. Và điều đại đột nhất đã xảy ra: Tôi ghen ngào thừa thốt: "Anh yêu em!". Vẳng bên tai tôi, giọng nàng thổn thức như vọng lại từ một thế giới xa xôi nào: "Em đã chờ đợi giây phút này bao lâu nay, em yêu anh!". Rồi nàng hôn tôi...

Khi tỉnh cơn mê, tôi bàng hoàng nhớ lại tôi đã nói với nàng: "Anh yêu em!". Tại sao tôi lại dối trá, tôi có yêu nàng đâu!? Tôi cách nàng xa quá, xa hơn tất cả đám con trai kia, tôi có quyền gì mà xúc phạm nàng? Thế là tôi tìm cách trốn nàng, cũng trốn tránh đến cùng như khi tranh luận ấy. Tôi biết nàng nhiều lần đến tìm tôi. Nàng ôm, tôi không dám đến thắm. Nàng ôm ngày càng nặng tôi vẫn không dám đến để thú nhận lời nói dối của mình. Nghe người ta nói nàng ôm tương tự! Rồi nàng chết! Tôi đem cả một ôm hoa vi-ô-lét đến đặt trên mộ nàng...

Ngày đầu đi làm sau đợt nghỉ ốm khá dài, nàng cùng lọ hoa vi-ô-lét trên bàn là người đầu tiên đón tôi.

- Nghe mẹ nói hôm nay anh đi làm... Anh đã khoẻ hẳn chưa! - nàng dịu dàng hỏi thăm và chìa cho tôi tấm thiệp cưới.

- Hôn nhân là kết thúc của tình yêu - theo thói quen tôi mở đầu cuộc tranh luận mới. Không có tiếng trả lời. Tôi cay đắng nghĩ: đúng là hôn nhân của nàng đã kết thúc giấc mộng tình yêu trong tôi. Tim buốt nhói, chừng như tôi ôm lại.

- Anh xem đi chứ - nàng nhắc.

Tôi lướt đôi mắt vô cảm lên tấm thiệp, đúng là tên chàng kia sánh cùng tên... cô bạn thân của nàng. Tôi nhào về phía gương, choàng ôm xiết lấy nàng...

Mãi lâu sau mới nhận thấy bốn gã đực rục kia đang nhăn nhó...
soi gương.

Miền cỏ hoang

Trần Thanh Hà

Trong vườn, có một khoảng nhỏ bà trồng đủ các thứ rau: chân vịt, mã đề, diếp cá, cải rau dền đất. Bà dùng thân lau nẹp thành liếp, ken dày đến nỗi gà cũng không chui vào được. Suốt ngày bà ở ngoài đám đất, cuốc xới, nhặt cỏ dại, thuốc nam hết cả. Mùa hè bà luộc rau sam, rau chân vịt "ăn cho nó mát", nhưng đến bữa cả nhà chỉ ăn hết góc đĩa, bởi nó cứ nhờn nhớt, nhàn nhạt thế nào ấy. Hơi nóng sốt một tí là y như rằng bà nhai diếp cá bắt đắp lên trán, hơi ới là hơi. Chỉ bữa nào có cua đồng, mẹ nhổ rau dền đất nấu canh, cô Sửu mới khen ngon.

Ngày cô Sửu đám cưới, đám thanh niên hè nhau đập gãy cái hàng rào của bà để vào xem cái video bố đem từ trên huyện về chiếu bộ phim đánh chém nhau của Hồng Kông. Sáng sau ra vườn, thấy đất bị dẫm đạp vô số dấu giày, rau cỏ nát nát lấm với dầu mẩu thuốc lá, bà sốt ruột chửi um, đến nỗi mẹ phải gắt bà mới thôi. Chiều lại đã thấy bà mang cuốc chét ra cuốc xới. Chú Thao từ bên kia đồi vác sang mấy bó lau, lụi hụi trồng lại cái liếp rào cho bà. Bố cản nhằn: "Không có việc bà nghỉ cho khỏe, việc gì phải đất với cỏ". Bà thở dài, dặn nhỏ: "Nhớ dội vào cái máng sau nhà cho bà để bà tưới cây".

Lối dẫn ra nhà chú Thao bẽng qua một vạt đồi cỏ léc cao quá đầu người. Men bờ khe có hơi nước, léc xanh um tùm, lá to và dài,

trông rợn cả người. Trong rừng không có loại cây nào lá sắc như cây léc, chỉ cần vương nhẹ, nghe đau, y như rằng lá léc cắt. Thế nhưng chú Thao không phát đường, cứ đạp léc xuống mà đi, thân léc gãy máng vòng. Mùa khô, những người đi bứt lá về hễ mưa xuống trên phiến léc thỉnh thoảng có vắt, sên, nên con đường hầu như bỏ hoang. Lâu ngày, từ những gốc léc gãy, những mầm léc non lá tươi và mềm vươn lên vẩy vẩy.

Chú Thao là người trở về cuối cùng của xóm. Ngày chú ôm chiếc túi lép bước vào cổng nhà, thím Hồng đã hai mặt con, ở với chồng bên chợ, cách sông và một thôi đường. Bà ôm lấy chú mà khóc, mà kể lể thôi là kể lể. Mẹ và cô Sửu khóc thút thít. Chú đứng trước bàn thờ mình, chẳng nói gì, cơ má trái giật giật. Mặt chú trông chẳng giống mặt người trong ảnh, phía hay giật giật đen một mảng và đầy sẹo nhỏ.

Bà nhấn qua chợ cho thím Hồng. Thím về có một mình, mắt đỏ hoe. Vừa thấy chú Thao thím liền sụp xuống lạy. Cơ má trái của chú càng giật mạnh hơn. Chú bảo: "Sự thể đã thế, đừng nghĩ ngợi gì. Cố mà sống vuông tròn với người ta". Thím Hồng về, rồi lâu không thấy sang nữa.

ở nhà được ít lâu, chú Thao làm cái nhà bây giờ. Căn nhà lúc mới dựng nằm chổng lỏn giữa bạt ngàn cỏ léc, đứng xa không trông thấy. Chú Thao cặm cùi cuốc đất trồng khoai, trồng sắn. Đất tốt, chả mấy chốc vườn chú đã có cái để thu hoạch. Bây giờ, những cây xoài, cây măng cầu đã lớn nhanh lên khỏi ngọn léc. Nghe đâu chú còn định xin xã cho khai phá mấy vạt đồi phía sau để trồng bạch đàn nhưng xã không cho. Ông Bính chủ tịch nói là đất ấy nhiều bom đạn, đựng vào lỗ xảy ra chết chóc, không ai chịu trách nhiệm. Chú gặp bố nhờ nói hộ. Bố bảo: "Không dễ", chú nhắc lại: "Vâng, không dễ", rồi về.

Những chiều muện chăn trâu bên này đồi nghe vắng từ bên kia tiếng sáo dật dìu nôn nao. Tiếng sáo phảng phất trong sương khói chiều nghe có cái gì quẩn quại trong lòng. Cả rừng léc rập rờn theo tiếng sáo. Lũ chăn trâu đứng ngẩn quên cả ngày đang tắt, quên cả

đói và lạnh. Dứt tiếng sáo chúng mới lục đục lừa trâu về, thăm thì kháo nhau: "Ông Thao trông mặt sợ thế mà thổi sáo hay tàn bạo, nhỉ!".

Bà kể, ngày con gái thím Hồng xinh nhất làng Thượng, nhà đã gả chồng rồi vẫn nhất quyết chối chỉ bởi mê tiếng sáo chú Thao. Đêm văn nghệ nào có chú thổi sáo; thanh nữ đứng xem đông nghịt, hết thấy đều ngây ngất. Tiếng sáo như có bùa quyến rũ hết con gái làng, đến nỗi trai làng có bận dọa bẻ hết ống sáo chú Thao, cầm chú thổi. "ấy vậy mà bây giờ...". Nói thế, bà lại khóc. Mỗi lần nghe bà khóc, cô Sửu nhăn mặt: "Ai người ta cũng biết, mẹ kể làm gì".

Quãng gần Tết mấy cây chanh ghép trong vườn chú Thao trở bói. Giữa một vùng chỉ có cỏ là cỏ, hương chanh ngọt ngào, tinh khiết. Ong rưng rưng theo mùi hương rủ nhau bay về, rập rờn trên những vàng hoa trắng. Chú Thao ngồi hàng buổi trầm ngâm, mắt vờ vợi mông lung trông ra bạt ngàn ngọn léc uốn cong theo gió, cơ má giật giật.

Từ độ hoa chanh vườn chú Thao nở, cô Sửu thỉnh thoảng sai: "Mày chạy vào nhà ông Thao kiếm ít hoa về gọi đầu". Cô đâm nghiền thứ nước bồ kết nấu thả vài cánh chanh trắng, hương thoang thoang, thanh và cay, gọi xong nhiều ngày mà hương còn ủ trong tóc. Hoa chanh nở có kỳ, nhưng cô Sửu bao giờ cũng có thể gọi đầu là nhờ chú Thao nhặt hoa rụng, hong khô, cất kỹ, mỗi bận lại cô Sửu một ít. Cô Sửu có lần đùa: "Vì mấy cây chanh nhà ông Thao mà tao lấy được chồng", cô hếch mặt: "Còn mày, đến thời không bù giá bằng hoa chanh được. Bảo bố mày sắm cho ít vòng xuyên...".

Cô Sửu vốn không đẹp, da đen, vóc người to ngang, ăn nói đốp chát. Học xong trung cấp nông nghiệp về xã làm kỹ thuật viên, cũng chân lấm tay bùn như ai, nhưng hễ trai làng buông lời tán tỉnh là cô bĩu môi ra chiều coi thường. Cô nói cô thích người trình độ. Ngoài ba mươi, cô còn ở vậy. ấy thế nên cô nhận lời lấy anh kỹ sư cùng cơ quan bố.

Bà cũng hay sai. Bà thường sai mang những thức rau trong vườn cho chú Thao. Một lần sai đi bà lại đem chuyện chú Thao hồi chưa đi bộ đội ra kể, nào là chuyện chú Thao tát cá về bắt bà nấu canh rau tập tàng ra sao, nào là chuyện chú Thao cuốc đất khoẻ như thế nào. Thôi thì đủ chuyện, dài có khi hết buổi, làm mẹ phải nhắc khẽ: "Chạy ù đi rồi về học bài".

Chú Thao ít qua nhà nhưng hề qua là thế nào chú cũng mang cho chục trứng, miếng thịt nhím thịt chồn bày được, ngồi với bà một chốc, nói dăm ba câu là đi ngay. Có lần cô Sửu bảo: "Hay anh lấy vợ đi. Đã già đâu. Em sẽ mối cho anh con bạn học...". Không chờ cô Sửu nói hết, chú Thao trừng mắt làm cô ần gầy thối son đang tô môi đỏ, xịu mặt. Chú Thao đi rồi cô mới toang toang; "Dở hơi, ông Thao ông ấy dở hơi.

Thời này đàn bà rây ra, khối đưa thềm đàn ông không ai để mắt. Ông Thao có hơi bị cháy mặt một chút nhưng cũng là đàn ông. Có vợ có chồng vẫn cứ hơn thui thui một mình. Biết toan tính, chăm chỉ như ông ấy, chả mấy chốc mà giàu. Hay còn chung thủy với bà Hồng? Bà ấy đã là vợ người ta, còn thương tiếc nổi gì nữa không biết...". Bó gắt: "Biết thì nói, không thì đừng. Cô là hay nói nhiều". Cô Sửu dùng dùng: "Thấy phải là tôi nói chứ! Ông làm như ông thương ông Thao lắm không bằng. Thương sao để ông ấy ra ở rừng một mình? Sao không chạy cho ông ấy cái giấy thương tật?

Mà ông chỉ bảo với xã một tiếng là người ta cho ông Thao thầu cái đồi léc, thế mà không. Để cho cỏ nó mọc bạt ngàn, người ta muốn làm kinh tế lại không cho". "Đã bảo lắm bom...". "Bom cái gì? Ông không phải sợ cho cái tính mạng của ông Thao, ông sợ cái khác. Đạo đức giả tuốt?". "Cô đừng có hồ đồ. Im đi cho tôi nhờ!". Bó bực bội. Cô Sửu không im, cô xỉa xói: "Ông đừng ỉ mà quát tôi nhé! Ông bắt ai im được chứ tôi thì đừng hòng. Tôi biết tổng trăm ngàn chuyện xấu xa của ông. Tôi biết cả cái giấy đòi nhập ngũ là đề tên ông, nhưng vì ông sắp đi nước ngoài nên phải cạy cục lo cho ông Thao đi thay.

Có ông Thao gánh hết thiệt thòi ông mới thành ông này ông nọ. Ấy thế mà giá ông Thao chết đi có khi ông lại dễ chịu hơn là thấy ông ấy lù lù dần xác trở về". "Mày, mày, mày...". Bố lấp bắp, mặt đỏ ngầu. Cô Sửu ngoáy mặt bỏ đi. Bà rên rầm: "Vô phước, tao vô phước...". Mẹ lặng im cắn môi ngồi một mình trong buồng. Bố nổ máy xe phóng ra huyện dù chưa hết ngày chủ nhật.

Cô Sửu lấy chồng chưa đầy năm thì tay xách nách mang về nhà. Mẹ kéo cô vào buồng, mặt tái nhợt: "Làm sao thế hả". Cô Sửu khóc, nói trong nước mắt: "Em dại. Đã chót ở đến chừng ấy thế mà không ở luôn, lấy chồng làm gì cho nó nhục...". Mẹ đảo mắt chung quanh hoảng sợ: "Thì nhỏ nhỏ thôi! Có gì cô nói đi xem nào". Cô Sửu quệt nước mắt: "Cái số em nó khổ. Ngót ba chục tuổi đầu ai cũng cười ể ảm, lấy chồng trình độ, ăn trắng mặc trơn thiên hạ tưởng sung sướng, nào ngờ vợ phải thành cha bắt lức. Biết em có bầu, nó đánh chửi em thậm tệ...". Trời ơi là trời" - Mẹ bưng mặt.

"Tôi bỏ chồng. Ai nói gì thì nói". Cô Sửu tuyên bố khi có đủ mặt cả nhà. Bà chu chéo, bà bảo rằng chính cô làm nhục gia phong, rằng cô bôi tro trát trấu vào mặt bà. Bà khóc, bà chửi ầm cả nhà. Bố im lặng hút thuốc, mãi sau mới nói: "Chuyện xấu, chẳng biết giấu đi, cứ vạch áo cho người xem lưng. Cái làng này không khéo đến lúc cô Sửu đẻ, họ kéo cả đến xem đứa bé giống ai...". "Muốn xem tôi cho xem chứ! Tôi sợ gì mà giấu với giếm". "Hay hôm lằm đấy, cô lên phố mà xem, mấy hôm nay đầu đường xó chợ, đâu cũng thấy tụ tập đàm tiếu chuyện vợ chồng cô. Cô không ngượng nhưng mà tôi ngượng, tôi nhục...". Cô Sửu cúi nhìn cái bụng sắp vượt mặt, lại khóc. Nhà buồn như có đám.

Tháng Chạp thứ hai, hoa chanh vườn chú Thao nở. Cô Sửu không còn sai chạy sang chú Thao lấy hoa chanh nữa. Cỏ léc vẫn rập rờn xanh biếc một màu, ngàn ngàn lớp sóng xô đuổi nhau chạy qua, xôn xao, khắp khởi. Heo may thổi lồng lộng buốt lên tận óc. Lại mưa phùn hay đổ vào buổi chiều tối, giăng mắc lên làng mạc một làn sương mờ dày đặc. Bà bây giờ chỉ còn ngồi trong tay trên bếp lửa, hết sáng tới chiều, hết chiều tới tối, đêm bà ngủ mẹ cũng phải vùi than

dưới giường cho bà. Lâu bà không còn nhắc đái vào cái máng sau vườn nữa. Khoảng đất của bà dền đất già nở từng bông hoa xanh xám dài ngoằng ngoẵng, chen chúc với lũ cỏ hôi hoa màu hồng hồng, lá phủ một lớp lông mọc nham nhám. Cái liếp rào một lần gió lay là xiêu vẹo chực ngã. Phần cái cuốc chết, cán gãy mẹ đã cho vào bếp đun, lưỡi sắt hôm qua thằng cu Ki đã bán cho đồng nát.

Con cô Sửu xinh như tranh, chỉ mỗi hay đái dầm. Không thấy hàng xóm đến xem mặt đứa bé như lời bố, chỉ có ông Bính chủ tịch không con đến nhận thằng bé nhưng cô Sửu cười bảo: "Tôi đẻ, con tôi, chẳng con ai cả".

Cô đặt thằng bé vào cái nôi buồng mừng trắng rồi hát: "Cái vạc mây ngủ cho ngon. Mai sau mây lớn, tìm cho ra gái ngoan mà hẹn hò...".

Cô bảo: "Mây trông chừng em cho cô nhé! Cô chạy quàng đi một tí. Lâu ngày nằm ỏ, buồn quá! Cô vắn tóc trùm khăn kín mặt, đi. Quá bữa cô mới về. Từ ngoài ngõ đã nghe tiếng cô oang oang: "Diên, ông Thao nhà này diên mất rồi". Mẹ tắt tả chạy từ dưới bếp lên. Cô Sửu vừa tháo khăn vừa nói: "Đàn bà không chồng làng này thiếu gì. Lấy ai chẳng lấy, lại đi rước mẹ con con mụ Nền. Mang gông suốt đời mà không tránh khỏi miệng thế gian"....

à ra cô Nền về ở với chú Thao. Cô Nền nhà ở gần trường học, không thấy nói có chồng nhưng có ba đứa con. Bọn học trò hay vào nhà cô xin nước uống, lợi dụng bút trái đu đủ non, dăm quả ổi xanh, trốn học chấm muối ớt, có đứa táo tợn còn lấy cắp trứng gà, bông cả gà mẹ. Cô Nền biết nhưng không chửi, không mắng. Được thể bọn trẻ lại làm quá. Cô là đối tượng trong những câu chuyện của đám đàn ông tụ tập khi rỗi rãi. Họ đùa phát vào lưng nhau dôm dốp: "Em Nền ấy à, cứ xuống xề kể lể nổi bất hạnh là em mềm lòng cho tuốt...". Đàn bà khinh nhờn cô ra mặt. Họ bảo cô đã thoã, họ bảo cô khốn nạn. Quanh năm suốt tháng, ngoài lũ học trò chẳng có ai tới nhà cô ban ngày ban mặt.

Cô Sửu lay gối bà, than thở, chuyện chú Thao. Bà ngồi lặng im hong tay trên bếp, chẳng ra nghe, chẳng ra không. Mắt bà đục mờ như có phủ sương khói. Bà cười, phô hàm lưỡi trống trơn sòm sém. Lâu bà mới hỏi mẹ: "Thế bao giờ đến giỗ thằng Sơn?". Mẹ dụi mắt, nhắc khẽ "Chú ấy còn sống, đã về". à thế...". Mắt bà ánh lên một chút sáng rất nhỏ, rất mỏng, rồi nguội tắt nhanh chóng, lại chỉ thấy sương khói đục mờ. Mẹ và cô Sửu nhìn nhau, không ai nói.

Trong hơi may, trên những triền đồi hoang chỉ còn một lũy tre chắn trâu. Chúng co ro trong áo tươi, da tái xám, giữa lồng lộng gió. Trên muôn triệu lá léc xanh xuyên qua lớp lớp mưa phùn là trong trẻo, là réo rắt, là huyền hoặc tiếng sáo. Chưa bao giờ tiếng sáo nổi niềm da diết đến thế. Không đứa nào lên tiếng. Chúng nắm chặt tay nhau nhìn về hướng ngôi nhà nhỏ bên kia đồi. Phía đó, một làn khói bếp mỏng bay lên, vẽ một đường cong mềm mại, rồi toả toả vào trong chiều muộn.

